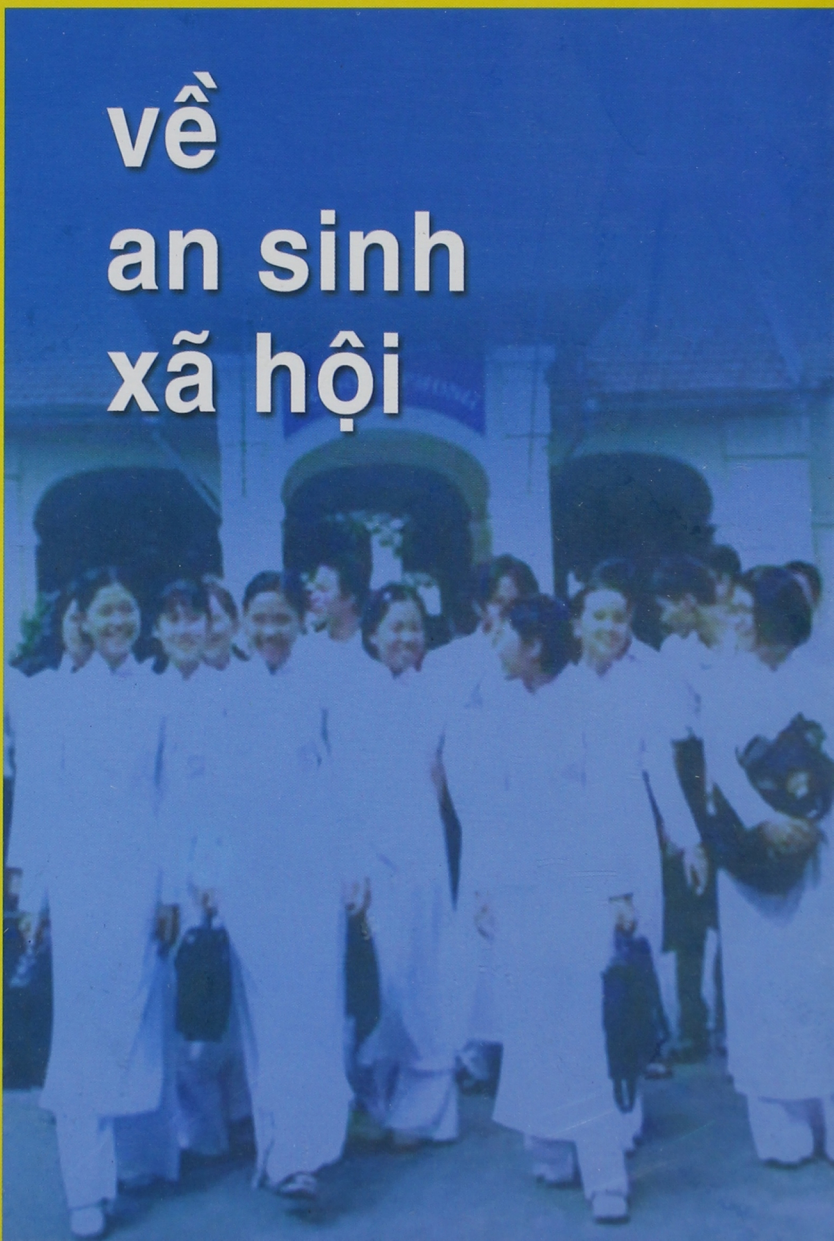


VĂN KIẾN ĐẢNG

về
an sinh
xã hội



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC – PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
NGUYỄN MINH HUỆ
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU

Trình bày bìa: NGUYỄN PHƯƠNG MAI

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ
VIỆT HÀ

VĂN KIẾN

ĐẢNG

về

an ninh

xã hội

VĂN KIẾN ĐẢNG

về
an ninh
xã hội

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2011

HỘI ĐỒNG BIÊN SOẠN

- TS. NGUYỄN DUY HÙNG - Chủ tịch Hội đồng
TS. LÊ MINH NGHĨA - Phó Chủ tịch Hội đồng
GS. TS. MAI NGỌC CƯỜNG - Thư ký Hội đồng
TS. HOÀNG PHONG HÀ - Ủy viên Hội đồng
TS. KHUẤT DUY KIM HẢI - Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN VĂN LANH - Ủy viên Hội đồng
TS. ĐỖ QUANG DŨNG - Ủy viên Hội đồng
ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ - Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN MINH HUỆ - Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN TRƯỜNG TAM - Ủy viên Hội đồng

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

An sinh xã hội luôn được coi là một trong những vấn đề cốt lõi của sự phát triển xã hội. Tổ chức thực hiện tốt chính sách này có ý nghĩa quan trọng đến sự đảm bảo ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, xây dựng một xã hội văn minh và hiện đại. Đối với nước ta, đảm bảo nhu cầu an sinh xã hội cho mọi người là một trong những mục tiêu xã hội rất quan trọng, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng phù hợp với xu thế chung của cộng đồng quốc tế hướng tới một xã hội phồn vinh và công bằng.

Từ khi giành được chính quyền đến nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, thông tri về chính sách an sinh xã hội nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro thông qua các hoạt động bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội và trợ giúp xã hội. Nội dung của các văn bản về an sinh xã hội cũng ngày càng được mở rộng, và cho đến nay, nó bao gồm cả sự bảo đảm thu nhập và một số điều kiện thiết yếu khác cho cá nhân, gia đình và cộng đồng trước những biến động về kinh tế, xã hội và tự nhiên làm cho họ bị giảm và mất khả năng lao động hoặc mất việc làm, bị ốm đau, bệnh tật hoặc tử vong; cho những người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, những người yếu thế, những nạn nhân chiến tranh, những người bị thiên tai địch hoạ,...

Nhằm hệ thống hoá, cung cấp cho bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu những văn kiện về vấn đề này, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Văn kiện Đảng về an sinh xã hội***.

Nội dung cuốn sách là tập hợp các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, thông tri của Đảng ta về vấn đề chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, nhân dân; chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công, trợ giúp khi gặp thiên tai,...

Tuy nhiên, đây là vấn đề luôn động và phức tạp, nên trong quá trình sưu tầm, tuyển chọn khó tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 12 năm 2010

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 24 tháng 4 năm 1953

Về việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã

Cuộc kháng chiến của ta ngày càng phát triển. Số thương binh, bệnh binh ngày càng tăng, do đó cần đẩy mạnh hơn việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã.

Vì vậy, năm nay Trung ương quyết định vận động đưa thương binh, bệnh binh về một số xã thuộc các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Trị.

Việc đưa thương binh, bệnh binh về xã năm nay sẽ làm vào hai vụ mùa và chiêm, và kết hợp với công tác phát động quần chúng.

Kế hoạch vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã năm nay do Ủy ban Liên Việt toàn quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Thương binh Cựu binh đề ra đã được Trung ương đồng ý.

Các cấp bộ đảng liên lạc với các Ủy ban Liên Việt các địa phương, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các sở, các

ty thương binh cựu binh để thảo luận chi tiết bản kế hoạch đó,
phối hợp với tình hình địa phương mà thi hành.

T/L BAN BÍ THƯ
Chánh Văn phòng
HOÀNG TÙNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t. 14, tr. 197-198.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 12 tháng 5 năm 1953

Về phòng đói và cứu đói

NHẬN XÉT CHUNG VỀ NẠN ĐÓI

Trong hai năm gần đây, ở một số địa phương, nạn đói có tính chất thường xuyên và có nơi đã trở nên nghiêm trọng.

Từ tháng 7 năm 1952 đến nay, các tỉnh vùng *tự do Liên khu 5* có hiện tượng đói liên tiếp và nghiêm trọng. Ở vùng sau lưng địch đồng bằng Bắc Bộ, từ vụ giáp hạt tháng 8 năm ngoái đến nay, nhiều tỉnh có hiện tượng đói thường xuyên. Ở Bình Trị Thiên, nhiều nơi đang gặp nạn đói. Gần đây ở các tỉnh tự do Liên khu 4 cũng xảy ra nạn đói. Ở vùng mới giải phóng Tây Bắc lác đác đói nơi cũng có nạn đói.

Nguyên nhân khách quan đã gây ra nạn đói là:

1. Nguyên nhân khách quan trọng yếu nhất đã gây ra nạn đói là địch phá hoại kinh tế, mùa màng, lương thực của ta. Chúng phá đập, vít cống, có lúc phá đê, càn quét cướp thóc, phá lúa, có nơi càn vét gạo, v.v.. Địch càng thất bại về quân sự và chính trị càng tích cực thực hiện chính sách phá hoại này ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch. Ở vùng tự do và vùng căn cứ du kích thì mục đích của địch gây ra nạn đói chủ

yếu là để phá chính sách tăng gia sản xuất, đảm bảo cung cấp của ta. Ở vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, địch gây ra nạn đói cốt để dễ tuyển mộ nguy binh.

2. Trong vòng ba năm nay, nhiều nơi bị thiên tai nặng và liên tiếp; nạn hạn hán thường xảy ra. Từ năm 1950 lại đây, xảy ra nhiều nạn lụt lớn. Hạn hán và lụt lội một phần do thời tiết, song một phần cũng do sự phá rừng làm rẫy một cách bừa bãi.

3. Chế độ bóc lột phong kiến ở thôn quê đối với nông dân có một ảnh hưởng không nhỏ trong việc gây ra nạn đói. Mấy năm gần đây, trong tháng ba ngày tám, một số địa chủ và phú nông không cho vay mượn hoặc thừa lúc dân nghèo túng thiếu, cho vay nặng lãi hơn. Thậm chí có bọn lợi dụng tình trạng nhân dân bị thiếu thốn để đầu cơ tích trữ. Ở nhiều địa phương tuy có nạn đói nhưng gạo trên thị trường không thiếu và giá lại hạ; hiện tượng này chứng tỏ bọn nhà giàu và bọn đầu cơ vẫn có thừa thóc trong lúc có người chết đói.

Những *nguyên nhân khách quan* kể trên có một ảnh hưởng nhất định đối với nạn đói. Nhưng không phải chúng ta đành chịu bó tay trước những nguyên nhân ấy.

Đối với sự phá hoại của địch, chúng ta phải phòng, phải chống nhất là ở những vùng sau lưng địch, vùng giáp địch, vùng ven biển.

Đối với thiên tai cũng vậy, chúng ta phải phòng, phải chống, nhất là đối với hạn hán.

Kinh nghiệm đã chứng tỏ: dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chính quyền, ở nhiều nơi nhân dân ta đã thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống địch hoạ và thiên tai để bảo vệ sản xuất.

Còn đối với chế độ bóc lột phong kiến, chúng ta có chính sách ruộng đất, có chính quyền nhân dân và lực lượng của quần chúng; như vậy chúng ta có đủ sức bênh vực quyền lợi

chính đáng của quần chúng chống sự bóc lột áp bức trái phép của địa chủ.

Song sự thật ở nhiều nơi chúng ta đã không tích cực chống phá hoại của địch, chống thiên tai, chống bóc lột phong kiến cũng như không tích cực tổ chức quần chúng giúp đỡ nhau để phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Đến lúc nạn đói xảy ra, lại thường không cố gắng chống đói, hãm nó lại, không cho nó lan rộng ra, không cho nó trở nên nghiêm trọng. Nhiều nơi cán bộ ta đã thiếu lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng, không quan tâm đến đời sống của nhân dân, không dám thi hành những biện pháp cần thiết và thích đáng để cứu đói.

Bởi vậy, nguyên nhân khách quan đã gây ra nạn đói vẫn có, nhưng *nguyên nhân chủ quan* đã để xảy ra nạn đói lại là nghiêm trọng hơn.

Chúng ta không nên đổ lỗi những khó khăn khách quan, mà phải kiểm thảo và tự phê bình nghiêm khắc những khuyết điểm trên đây để nhận thức đúng về công tác phòng đói, cứu đói và tích cực sửa chữa, cải tiến công tác.

TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Trong việc chống nạn đói thì việc phòng đói là căn bản, mà phòng đói là phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Trung ương nhắc các địa phương thi hành đúng kế hoạch sản xuất tiết kiệm của Chính phủ, chú trọng sản xuất lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn, v.v.); sản xuất để đủ ăn và có dự trữ ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch, ở vùng đồng bằng cũng như ở vùng rừng núi.

Phải kết hợp công tác tăng gia sản xuất và tiết kiệm với

công tác phát động quần chúng nói chung với công tác thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

Đồng thời phải chú ý mấy điểm quan trọng sau đây:

- Việc phát triển sản xuất phải đi đôi với việc bảo vệ sản xuất và phải xem việc bảo vệ này là một công tác thường xuyên trong vùng sau lưng địch cũng như trong vùng tự do. Chuẩn bị đối phó một cách thích hợp với mọi thủ đoạn phá hoại của địch (phá hoại mùa màng, nông cụ; giết hại súc vật, phá hoại công trình thủy lợi, gieo rắc côn trùng và vi trùng, cướp phá, thu hút thóc lúa, v.v.) theo chỉ thị của Chính phủ.

- Ra sức chống thiên tai; triệt để thi hành các chỉ thị của Chính phủ về phòng hạn, chống hạn, phòng lụt, bảo vệ rừng.

- Phát triển xã dân tín dụng, quỹ nghĩa thương và các tổ đổi công, hợp công để phát triển sản xuất.

Trong việc phòng đói, phải đặc biệt chú trọng các vùng sau lưng địch (nhất là vùng du kích bị càn quét nhiều), vùng đai trắng, vùng ven biển, vùng có công trình thủy lợi đã bị hoặc sẽ có thể bị địch phá hoại, vùng mới giải phóng.

CÔNG TÁC CỨU ĐÓI

Tích cực phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm thì căn bản sẽ tránh được nạn đói.

Nhưng ở nơi nào xảy ra nạn đói, thì phải ra sức cứu đói.

Phương châm chung là: *kiên quyết lấy chỗ có, người có để cứu chỗ đói, người đói*, cụ thể là:

1. Phát động tổ chức quần chúng *vay thóc gạo của địa chủ, phú nông. Nguyên tắc vay thóc gạo là thuyết phục đi đôi với bắt buộc*. Đồng thời đình chỉ việc nộp tô và trả nợ (vốn và lãi) cho địa chủ và phú nông. Chính quyền địa phương phải dùng mọi lực lượng của mình để giúp đỡ quần chúng bị đói trong việc này.

2. Xuất thóc phụ thu quỹ xã, thóc nghĩa thương cho dân đói vay.

3. Yêu cầu Chính phủ xuất một số thóc của kho thóc để:

- Phát chẩn cho người bị đói (cứu tế);
- Cho dân nghèo đói vay;
- Trả công cho những người đói dùng vào các công tác như vận chuyển, sửa đường, thủy nông, v.v..

4. Mậu dịch quốc doanh điều vận thóc gạo bán cho dân, đồng thời thu mua lâm thổ sản của dân.

Trong vùng du kích, vì không đủ điều kiện thi hành triệt để những việc trên đây, nên trong trường hợp thật cần thiết thì có thể tổ chức lạc quyền trong nhân dân; lạc quyền người có để giúp người đói, lạc quyền chỗ có để giúp chỗ đói.

Phải tích cực tổ chức việc vận chuyển các thứ đã quyền được để cứu đói, mặc dầu xa, mặc dầu khó.

Đồng thời với các công tác cứu đói trên đây, phải lãnh đạo, tổ chức nhân dân sản xuất, cấp tốc sản xuất những thứ mầu ăn như rau, hoa mầu ngắn ngày. Nếu cần, ngân hàng sẽ cho nhân dân vay số tiền thật cần thiết để giúp nhân dân tiếp tục và phát triển sản xuất.

Nơi nào vì đói mà có nhiều người mắc bệnh thì cơ quan y tế phải đặc biệt chú trọng cứu chữa.

Ở vùng căn cứ du kích phải tranh thủ làm đúng tất cả các biện pháp kể trên.

Ở vùng du kích phải tăng cường đấu tranh chống địch, tăng cường việc kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và chiến đấu; nơi nào có điều kiện thì tiến hành đấu tranh hợp pháp với địch để bảo vệ sản xuất và ngăn ngừa hoặc chống địch phá hoại. Trong hoàn cảnh kháng chiến hiện tại vùng du kích là nơi địch phá hoại nhiều nhất, tình trạng đói kém rất dễ xảy ra. Vậy công tác sản xuất và tiết kiệm, công tác phòng đói và cứu đói phải được đặc biệt coi trọng.

Ở vùng tạm bị chiếm phải đặc biệt lợi dụng đấu tranh hợp pháp.

Cơ quan lãnh đạo địa phương có nạn đói phải điều tra nghiên cứu tình hình để căn cứ tình hình ấy mà thảo luận cách thi hành mấy biện pháp kể trên cho thích hợp.

Phải làm cho việc cứu đói thành một phong trào quần chúng: phải động viên, tổ chức, lãnh đạo quần chúng, phát huy dân chủ, phát huy tính tích cực của quần chúng để dựa trên lực lượng quần chúng mà tiến hành việc cứu đói cho quần chúng. Phải chống lại tác phong quan liêu, chỉ dựa vào biện pháp hành chính trong việc cứu đói.

Nhiệm vụ của các cấp uỷ ở những nơi có nạn đói:

1. Việc phòng đói và cứu đói là một công tác chính trị quan trọng. Các cấp uỷ phải đặc biệt quan tâm đến công tác đó và chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc phòng đói và cứu đói trong địa phương mình.

2. Các cấp uỷ phải nắm vững tình hình sản xuất và chính sách của nhân dân, nguy cơ thiên tai và địch hoạ để định kế hoạch và phòng đói, cứu đói cho kịp thời.

Nơi nào đã xảy ra nạn đói thì phải xem việc cứu đói là nhiệm vụ trung tâm và cấp bách vào bậc nhất. Phải theo đúng khẩu hiệu của Trung ương đã đề ra: cứu đói như cứu lửa. Ở những nơi đó, đồng chí bí thư cấp uỷ và chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính phải trực tiếp phụ trách việc cứu đói.

3. Ở những nơi có nạn đói phải tổ chức những ban cứu đói đặt dưới sự lãnh đạo của Uỷ ban kháng chiến hành chính và gồm những người thuộc tầng lớp nghèo đang bị đói (bần cố nông, công nhân, thợ thủ công).

4. Phải căn cứ Chỉ thị này mà đánh thông tư tưởng, tuyên truyền giải thích trong các tổ chức của Đảng, chính quyền, nông hội, v.v..

Các lớp chỉnh huấn có thể dùng tài liệu này làm tài liệu học tập và kiểm thảo.

Việc phòng đói và cứu đói là một nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng của Đảng và chính quyền, nhất là ở những nơi đang có nạn đói hoặc bị nạn đói đe dọa. Mong rằng các cấp uỷ và toàn thể cán bộ và đảng viên thấu triệt nội dung Chỉ thị này để chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để.

Chỉ thị này cần phổ biến đến tận chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t. 14, tr. 207-213.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG

Số 12-CT/TW, ngày 9 tháng 4 năm 1955

Tăng cường lãnh đạo chống đói và giải quyết nạn đói

Do thiên tai địch họa liên tiếp, nên từ tháng 9-1954 rải rác ở một số địa phương đã có nạn đói. Trung ương đã có Chỉ thị số 101 nói về "chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất" và đầu năm nay đã chủ trương phát động đợt thi đua sản xuất tiết kiệm mùa xuân.

Các cấp uỷ thi hành Chỉ thị 101 và chỉ thị sản xuất tiết kiệm mùa xuân đã thu được ít nhiều kết quả. Nhưng đến nay tình hình đói vẫn còn trầm trọng, số người đói tăng, nhiều người đói đã mất sức, bệnh tật và đã có người chết đói. Ngay ở những nơi đang cải cách ruộng đất, có nơi cũng đã có người chết đói.

Tình hình đói kéo dài mà sự lãnh đạo chống đói của ta có nhiều khuyết điểm. Trung ương không đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của nạn đói từ đầu, nên lãnh đạo còn xem nhẹ và thiếu biện pháp cụ thể, kiểm tra đôn đốc không chặt chẽ. Các cấp uỷ không chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Trung ương, xem nhẹ vấn đề lãnh đạo chống đói, nắm tình hình không cụ thể và khi nạn đói xảy ra thì giải quyết chậm, thiếu khẩn

trương, thiếu theo dõi, đôn đốc. Việc cứu tế làm tràn lan, không kết hợp với sản xuất, nhiều nơi xảy ra tham ô, lãng phí.

Để tình hình đói xảy ra nghiêm trọng như vậy là trách nhiệm lớn của chúng ta đối với nhân dân.

I. CỨU ĐÓI LÀ MỘT CÔNG TÁC BỨC THIẾT TRƯỚC MẮT

Nạn đói nghiêm trọng, cấp bách như vậy, nhất định chúng ta phải giải quyết nạn đói.

Để nạn đói lan rộng và kéo dài sẽ gây cho chúng ta nhiều thiệt hại. Người bị đói hầu hết là nông dân lao động mà đại đa số là bản cố nông. Đó là lực lượng căn bản của cách mạng. Lực lượng đó bị giảm sút thì không những gây khó khăn cho ta trong việc phục hồi sản xuất, mà còn ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, đến phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Địch cũng nhân nạn đói mà đẩy mạnh việc cưỡng ép và dụ dỗ di cư và tranh thủ quần chúng với ta.

Dưới chính quyền dân chủ nhân dân, để xảy ra nạn đói nghiêm trọng sẽ gây ra ảnh hưởng chính trị không tốt đối với trong nước, ảnh hưởng đến miền Nam, ảnh hưởng đối với quốc tế.

Cho nên giải quyết nạn đói hiện nay có một ý nghĩa chính trị rất lớn và là một công tác bức thiết trước mắt. Phải *thấu suốt phương châm cứu đói như cứu lửa*, nghĩa là phải tính từng ngày, tìm mọi cách giải quyết nạn đói cho được nhanh chóng. Trung ương và các cấp uỷ phải tập trung lãnh đạo, tập trung lực lượng giải quyết nạn đói cho bằng được. Phải coi việc chống đói như một *chiến dịch*.

II. PHƯƠNG CHÂM GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI HIỆN NAY

Phương châm căn bản giải quyết nạn đói là *sản xuất tự cứu*

là chính; tìm mọi cách giúp đỡ cho nhân dân sản xuất, đó là phương pháp duy nhất để chống đói và phòng đói một cách chắc chắn, lâu dài.

Nhưng hiện nay nhiều nơi có những người vì đói đã bị kiệt sức; đối với họ, nếu không có sự giúp đỡ giải quyết cụ thể để bồi dưỡng sức cho họ thì không thể đẩy mạnh được sản xuất tự cứu. Vậy chúng ta cần:

- Vận động và tổ chức tương trợ rộng rãi trong nhân dân, vận động nhân dân giúp đỡ nhau. Đó là phương pháp chính, phương pháp trọng yếu.

- Tiến hành trưng vay ở nơi nạn đói xảy ra nghiêm trọng.

- Chính phủ cho vay ở những nơi đói nặng mà việc vận động tương trợ trong nhân dân và việc trưng vay không giải quyết được.

- Thu hút một số người đói vào các công trường để họ có công ăn việc làm mà cũng là có lợi cho việc kiến thiết.

Hướng giải quyết nạn đói của chúng ta không những phải *giải quyết nạn đói trước mắt* lúc giáp hạt tháng 3 này mà phải *đề phòng nạn đói tháng 8* có thể tiếp tục xảy ra. Cho nên chúng ta phải có kế hoạch giải quyết cấp tốc nạn đói trước mắt, đồng thời phải có kế hoạch phòng đói tháng 8.

III. MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. *Đẩy mạnh sản xuất chống đói*

Ngoài việc tiếp tục chăm bón và bảo vệ lúa vụ chiêm và hoa màu đã trồng (chăm bón, chống hạn, phòng lụt, trừ sâu, bắt chuột, v.v.), cần đẩy mạnh việc *trồng rau và hoa màu ngắn ngày*. Ở những nơi có nạn đói phải đặt việc vận động trồng rau lên hàng đầu, mỗi gia đình, mỗi cơ quan phải trồng rau cứu đói. Phải đặt việc trồng rau, trồng màu ngắn ngày thành một vấn đề quan trọng, tìm mọi cách giải quyết ruộng đất, vốn, giống

cho nhân dân, vận động nhân dân cho nhau mượn đất để trồng trọt, vận tải chuyên chở giống từ nơi khác đến. Ngoài việc sản xuất lương thực ở nơi có điều kiện phải đẩy mạnh thu nhập lâm thổ sản, làm nghề phụ. Mâu dịch cần tổ chức việc thu mua những thứ đó cho kịp thời.

2. Vận động nhân dân giúp đỡ nhau cứu đói

Việc giúp đỡ cứu đói chủ yếu là vận động, giáo dục nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, cho nhau vay mượn trong phạm vi thôn, xã (nếu cần thì nông hội đứng ra giới thiệu). Trường hợp cần thiết phải tổ chức giúp đỡ giữa xã này và xã khác hoặc giữa các huyện trong một tỉnh. Sử dụng các quỹ tương tế, tương trợ hiện còn trong nhân dân mà tổ chức giúp đỡ lẫn nhau.

Phải chống khuynh hướng vận động người có cứu tế cho người không có, làm cho việc tương trợ bị co hẹp, đồng thời cũng chống tư tưởng suy tính lỗ lãi quá chi ly, khe khắt, xem nhẹ việc động viên tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Phải chống tư tưởng ngại khó, không đi sâu, kêu la "hết khả năng", không tích cực vận động nhân dân giúp đỡ nhau, hoặc mệnh lệnh, cưỡng ép trong lúc vận động cho vay.

Những nơi phải vận động giúp nhau, cho nhau vay giữa xã này và xã khác hay giữa các huyện trong tỉnh thì nông hội và chính quyền phải đứng ra chịu trách nhiệm tổ chức và bảo đảm việc vay mượn, tập trung theo đơn vị từng xã mà phân phối. Trường hợp phải vận chuyển xa hoặc nhân dân bị đói mất sức không đi lấy được thóc gạo cho vay thì phải tổ chức mang đến tận nơi để nhân dân vay mượn được dễ dàng. Việc phân phối cho vay phải có *sổ sách rõ ràng* để sau này trả và để phòng tham ô, lãng phí.

Việc vận động tương trợ hiện nay có những khó khăn như một số nhân dân lo đói không dám vay, sợ cho vay thì mang

tiếng bóc lột, sợ có khả năng thì phải đóng thuế nhiều, v.v. cần chú ý giải thích để họ yên tâm cho vay cứu đói. Đối với nông dân lao động, phải nêu cao tinh thần thương yêu giai cấp, đoàn kết giúp nhau trong lúc thiếu thốn, để động viên họ cho vay và giúp nhau bằng mọi cách.

3. Tiến hành trưng vay ở những nơi cần thiết

Ở những nơi xảy ra nạn đói nghiêm trọng mà vận động nhân dân giúp đỡ nhau vẫn chưa giải quyết được thì có thể tiến hành trưng vay lương thực của địa chủ để cứu đói cho nhân dân.

Cần phân biệt mấy trường hợp:

a) Ở những nơi đang phát động quần chúng giảm tô, phải phát động quần chúng, tập trung lực lượng tiến hành ngay việc thoái tô (không chờ đến bước 4), lấy đó làm biện pháp chính để cấp cứu nạn đói trước mắt của nhân dân. Nếu thoái tô không đủ để cứu đói trong xã thì mới thi hành trưng vay thóc thừa của địa chủ. Nhưng nếu đợt phát động mới bắt đầu chưa tính được tô mà nạn đói đang trầm trọng thì có thể tiến hành trưng vay trước.

b) Ở những nơi đang cải cách ruộng đất, cần thi hành chính sách tịch thu, trưng thu đối với địa chủ cường hào gian ác và có thể mua sớm, đồng thời mở rộng diện trưng mua lương thực thừa của địa chủ thường để giải quyết nạn đói.

c) Ở những nơi chưa phát động quần chúng mà xảy ra nạn đói thì ngoài các biện pháp như đẩy mạnh sản xuất, vận động tương trợ, v.v. cũng cần dựa vào quần chúng mà tiến hành trưng vay lương thực thừa của địa chủ để cấp tốc cứu đói.

d) Ở những nơi đã cải cách ruộng đất rồi thì chủ yếu là vận động tương trợ. Đối với phú nông cũng vận động thuyết phục họ cho vay. Trường hợp có phú nông ngoan cố không cho vay thì

chính quyền can thiệp, dùng cách trưng vay mà buộc họ phải cho vay.

Phải nhận rõ trưng vay là một biện pháp có tính chất cưỡng bách, cho nên ở những nơi xảy ra nạn đói phải tìm mọi cách giúp đỡ nhân dân sản xuất cứu đói, giải thích chính sách tự do vay mượn để những người có vốn, có lương thực cho vay cứu đói. *Chỉ trưng vay ở những nơi xảy ra nạn đói nghiêm trọng.* Trưng vay ở đâu phải được Khu uỷ hay Đoàn uỷ phê chuẩn, địa phương không được tự động thi hành. Khi thi hành, Tỉnh uỷ phải chịu trách nhiệm, không được khoán trắng cho huyện, xã.

Phải nắm vững *đối tượng trưng vay là địa chủ.* Nhưng trưng vay của địa chủ cũng phải nhằm vào những địa chủ tương đối có nhiều thóc để tập trung lãnh đạo, bảo đảm trưng vay có kết quả tốt, tránh trưng vay tràn lan.

Phú nông thì chủ yếu là thuyết phục, giải thích cho họ rõ phải liên hiệp với nông dân lao động, phải giúp đỡ nông dân lao động trong khi đói. Nếu vận động nhiều mà phú nông vẫn không chịu cho vay thì mới phải trưng vay.

Đối với trung nông, nhất thiết không được trưng vay mà phải đề cao tinh thần đoàn kết giữa nông dân lao động với nhau để đẩy mạnh việc tương trợ giữa trung bản cố nông.

Trưng vay cốt để giải quyết nạn đói trong phạm vi từng xã, trừ trường hợp một xã vay được nhiều mới bớt cho xã khác vay. Chỉ trưng vay *lương thực thừa* (sau khi trừ phần cần thiết để cho người có thóc đủ mức sống bình thường đến khi có thu hoạch mùa tới). Trưng vay lương thực thừa hiện còn trong tay địa chủ, không đặt vấn đề truy của địa chủ phân tán trong nông dân để vay, không đặt vấn đề vay tiền, vàng bạc, đồ dùng. Phải nắm vững tình hình, lãnh đạo việc trưng vay cho tốt, tránh làm qua loa hoặc truy bức.

4. Lãnh đạo chặt chẽ việc Chính phủ cho vay cứu đói và sản xuất

Việc cứu đói, phòng đói chủ yếu là giải quyết ở trong xã bằng cách tương trợ, trưng vay, v.v.. Chính phủ cho vay ở những nơi và những người đói nặng mà tự nhân dân không giúp đỡ nhau giải quyết được hoặc những nơi tình hình đói cấp bách, không chờ vận động tương trợ được. Tiêu chuẩn cấp phát theo như trước đã định. Việc bình nghị cần làm đơn giản, nhanh chóng. Những nơi đã bình nhiều lần mà chưa được cấp thì nay xét lại và điều chỉnh.

Lấy gạo cứu tế để cho vay. Nếu gạo cứu tế chưa đến mà xét cần thì có thể mượn thóc thuế để cho vay cấp cứu, sau sẽ dùng gạo cứu tế bù lại cho tài chính.

Nơi nào Chính phủ cần cho vay thì tập trung khả năng cho vay tương đối đủ để đảm bảo cho nông dân có sức khoẻ và vốn sản xuất, chống lối cho vay nhỏ giọt, bình quân hoặc tràn lan không có lợi cho sản xuất. Tỉnh phải tập trung cán bộ, tập trung phương tiện vận chuyển thóc đến tận tay dân cho nhanh chóng.

Phải đảm bảo thóc đến tay người đói, chống tham ô, lãng phí. Những nơi cấp xã chưa chấn chỉnh thì cán bộ trên phải về trực tiếp với nhân dân, sử dụng tổ chức mà làm, nhưng phải sát tình hình và làm nhanh chóng, đơn giản. Những nơi đang phát động quần chúng thì đội công tác dựa vào cốt cán để tiến hành. Nơi đã cải cách ruộng đất, cấp trên cũng phải có cán bộ về đôn đốc và giúp đỡ. Đối với những tên tham ô nặng, phải trừng trị thật nghiêm khắc để làm gương cho người khác; đối với địa chủ, phú nông mà tham ô thì vừa trừng trị, vừa buộc phải trả lại.

Phải vận động nông dân sử dụng của vay được cho đúng để vừa giữ được sức khoẻ, vừa đẩy được sản xuất. Phải có kế hoạch cụ thể giúp những người đã bị lừa dần dần phục hồi lại sức;

những người yếu phải được bồi dưỡng để có sức sản xuất. Có như thế mới có thể đẩy mạnh được sản xuất, chống được nạn đói kéo dài. Nếu quần chúng đã bị đói, mất sức, thì cán bộ phải bắt tay vào, cùng nhân dân cứu giúp cho người đói từng ngày, từng bữa. Tránh lối cho vay xong để mặc cho quần chúng dè sẻn, không phục hồi lại sức hoặc ăn tiêu hoang phí. Tránh tình trạng để cho một số người không đủ tiêu chuẩn vay, giả túng thiếu để vay của Chính phủ hoặc đến vay lại của người đói đã được vay.

5. Tìm công ăn việc làm cho người đói

Các tỉnh hiện nay nhiều nơi đã mở các công trường thu hút được một số người đói, cần mở rộng thêm nữa để vừa có lợi cho kiến thiết, vừa giúp giải quyết nạn đói.

Những người đã đến công trường làm việc mà sức khoẻ kém thì lúc đầu nên chiếu cố, không phân công làm ngay những công tác nặng. Các cán bộ công chính, cán bộ phụ trách công trường cần nhận rõ vấn đề này, tránh động viên các anh chị em làm quá sức, hoặc khi thấy làm yếu thì phê bình, chỉ trích.

6. Đối với nơi bị ốm đau nhiều

Những nơi có người ốm đau, y tế phải cử cán bộ và mang thuốc đến tận nơi cứu chữa. Nơi có người ốm nhiều phải tập trung cán bộ y tế và thuốc về cứu chữa, đồng thời chú ý hướng dẫn giữ vệ sinh để khỏi bệnh hoạn sau này.

Đối với trẻ em bị đau ốm đi lang thang, sau khi chữa bệnh và tổ chức cứu giúp cần có kế hoạch đưa các em về trả cho thôn, xã. Vấn đề này cấp huyện phải chịu trách nhiệm làm, cấp tỉnh phải giúp đỡ.

7. Trấn áp địch phá hoại

Để chống lại sự phá hoại của địch, ngoài việc theo dõi, đập

tan những luận điệu phản tuyên truyền của chúng, cần tăng cường công tác trị an, tuần phòng để giữ trật tự và bảo vệ sản xuất. Cần chấn chỉnh dân quân và giúp đỡ họ có điều kiện sản xuất và tham gia việc tuần phòng. Giáo dục, động viên nhân dân tham gia việc trị an, ngăn ngừa và trấn áp sự phá hoại của địch.

Phải trừng trị nghiêm ngặt những bọn cố ý phá hoại sản xuất, gây thêm nạn đói và gây rối loạn trật tự ở nông thôn. Những nơi chúng hoạt động nhiều, cần tìm đủ chứng cứ, kịp thời trị một vài tên đầu sỏ để làm gương. Những nơi cần thiết có thể bắt quản chế những tên địa chủ phản động và lưu manh đã có hành động rõ rệt phá rối trật tự ở nông thôn.

IV. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO ĐỂ THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH CHỈ THỊ NÀY

Cứu đói hiện nay là một trong những công tác trung tâm trước mắt cho nên phải tăng cường lãnh đạo để giải quyết nạn đói.

1. Các cấp uỷ cần nghiên cứu Chỉ thị số 101 và Chỉ thị này, nghiêm khắc kiểm thảo, nhận rõ trách nhiệm mình trong việc chống đói ở địa phương. Làm cho cán bộ thông suốt tình hình cấp bách của nạn đói hiện nay và chủ trương của Trung ương. Ở những nơi nạn đói tương đối nhẹ cũng phải nghiên cứu, kiểm thảo và có kế hoạch giải quyết, không được xem nhẹ.

2. Phải thảo luận nhận định lại tình hình và mức độ đói hiện nay của địa phương, nơi nào đói nặng, nơi nào đói nhẹ, nơi nào cần tập trung lãnh đạo cấp cứu, v.v., để có kế hoạch cụ thể chống đói trước mắt và phòng đói lâu dài. Kiên quyết không để cho nạn đói lan rộng, không để cho một người chết đói thêm, dần dần thu hẹp nạn đói và giải quyết cho hết.

3. Ở nơi đang phát động quần chúng thì vấn đề chống đói do Đoàn uỷ và các đội công tác trực tiếp phụ trách. (Nhưng Khu uỷ, Tỉnh uỷ vẫn không được "khoán trắng"). Nơi nào đội công tác xuống xã nhận thấy nạn đói gay go thì phải thỉnh thị Đoàn uỷ, tạm thời đình chỉ cuộc vận động giảm tô hoặc cải cách ruộng đất, chuyển sang làm công tác sản xuất cứu đói, thi hành mọi biện pháp cần thiết (kể cả trưng vay) để cứu đói trước rồi mới phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất sau.

4. Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải tập trung lực lượng vào việc lãnh đạo chống đói ở nơi đã hoặc chưa phát động quần chúng. Phải tập trung lực lượng, tập trung cán bộ vào nơi đói nặng mà giải quyết. Khi cần thiết phải tập trung toàn lực, động viên cán bộ các ngành, cán bộ trong bộ đội, tập trung mọi phương tiện, dùng mọi biện pháp để làm cho nhanh chóng, không được dè dặt, chậm trễ.

5. Ở những nơi có nạn đói, các ngành liên quan như mật dịch, ngân hàng, y tế, công an, giao thông vận tải, v.v., cũng phải hướng vào việc giải quyết nạn đói. Các cấp uỷ phải căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, có kế hoạch sử dụng khả năng của các ngành vào việc chống đói cho thích hợp.

6. Phải giải quyết việc nắm tình hình cho sát và nhanh chóng (cán bộ khu, tỉnh phải xuống xã), nắm vững chế độ báo cáo và xin chỉ thị. Mỗi Khu uỷ, Tỉnh uỷ, cần có một số cán bộ chuyên môn kiểm tra để giúp cấp uỷ theo dõi nắm tình hình, đôn đốc cấp dưới thi hành kế hoạch chống đói. Khu uỷ và Tỉnh uỷ phải trực tiếp nắm và chỉ đạo đội kiểm tra. Ở những nơi có nạn đói ba ngày một lần huyện phải báo cáo lên tỉnh, tỉnh năm ngày một lần phải báo cáo lên khu và Trung ương, khu năm ngày một lần điện báo cáo về Trung ương.

Hiện nay nạn đói rất cấp bách. Các cấp uỷ cần nhận rõ mức quan trọng của vấn đề chống đói. Làm cho cán bộ các cấp, các

ngành thông suốt. Đối với những cán bộ tận tâm giúp nhân dân chống đói, phải khen thưởng, đối với cán bộ không làm tròn trách nhiệm, bỏ trễ công việc phải thi hành kỷ luật của Đảng và Chính phủ.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ phải tổ chức phổ biến nhanh chóng chỉ thị của Trung ương xuống các tỉnh và huyện, tập trung ngay số cán bộ cần thiết để tiến hành giải quyết nạn đói đợt đầu trong 2 tháng.

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2001, t. 16, tr. 241-251.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 47-TT/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1955

Về việc thi hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, liệt sĩ

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang chấp hành nghị quyết củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Nghị quyết tháng 9 năm 1954 của Bộ Chính trị đã nêu rõ: "cải tiến công tác ưu đãi thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình bộ đội", nhưng đến nay kiểm điểm lại, nhiều địa phương còn mắc những khuyết điểm như sau:

Nhiều cấp uỷ chưa chú ý việc phổ biến rộng rãi chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình bộ đội và thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách.

Có nơi khoán trắng cho cơ quan phụ trách thương binh không chỉ đạo, giúp ý kiến trong công tác. Khi giải quyết những vấn đề thuộc về quyền lợi của thương binh, ở một vài nơi, nhân viên của Uỷ ban hành chính vì không nắm vững chính sách nên đã làm sai.

Việc chấp hành chế độ ưu đãi thương binh, bệnh binh, gia

đình bộ đội, liệt sĩ trong các chính sách thuế nông nghiệp, dân công, ruộng đất, cứu đói..., nhiều xã và đội phát động quần chúng không chú ý đầy đủ, làm cho một số thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội, liệt sĩ thắc mắc, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân và ảnh hưởng phần nào đến tinh thần bộ đội.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh năm nay, các cấp uỷ địa phương cần:

1. Cơ quan thương binh các cấp và các cấp uỷ từ chi bộ trở lên cần *kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị* về công tác ưu đãi thương binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ, tìm ra những khuyết điểm và đặt kế hoạch sửa chữa. Nơi nào phạm sai lầm nghiêm trọng trong việc chấp hành chính sách thương binh cần phải tổ chức kiểm thảo trước anh em thương binh và trước nhân dân để giáo dục chính sách cho nhân dân và giải quyết thắc mắc cho anh em thương binh, gia đình bộ đội.

2. *Phổ biến sâu rộng trong nhân dân* về chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ, làm cho mọi người nhận rõ đó là một chính sách quan trọng trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh và động viên nhân dân tích cực chấp hành chính sách. Đặc biệt ở những nơi đang có nạn đói, hay bị ốm đau nhiều, hoặc bị thiệt hại vì trận bão vừa qua, cần tổ chức nhân dân chú ý giúp đỡ các thương binh, gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ có điều kiện sản xuất và xây dựng lại nhà cửa.

3. *Lãnh đạo thực hiện mấy vấn đề cụ thể trong công tác thương binh*

a) Nơi nào có trại thương binh, bệnh binh tập trung, nhất là thương binh miền Nam, cấp uỷ cần chú ý lãnh đạo các Ty thương binh, đảm bảo cho thương bệnh binh được vui vẻ về tinh thần và ổn định về vật chất.

b) Đối với các anh em thương binh về nhà làm ăn, cần vận

động nhân dân địa phương giúp đỡ trong lúc gặp khó khăn. Đối với thương binh được đón về làng, chi bộ và Huyện uỷ cũng cần chú ý theo dõi tư tưởng đời sống, nguyện vọng và có kế hoạch giúp đỡ anh em khi cần thiết.

c) Cần tiếp tục tu sửa mộ liệt sĩ ở các địa phương cho chu đáo. Trong kế hoạch xây dựng lại các thành phố, cần chú ý xây đài liệt sĩ, nhất là những nơi trước đây có chiến dịch, có nhiều mộ liệt sĩ thì phải lập thành nghĩa trang và có người trông nom thường xuyên. Đối với các gia đình liệt sĩ nếu chưa được cấp bằng Tổ quốc ghi công thì địa phương cần tiếp tục xét và cấp ngay.

Việc thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ sẽ có tác dụng động viên tinh thần nhân dân, bộ đội và nhất là càng khuyến khích thúc đẩy thêm phong trào nhân dân tham gia việc xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, củng cố quốc phòng.

Mong các đồng chí nhận rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề này mà chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, kết hợp với việc thi hành những điểm trong Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

VIỆT

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2001, t. 16, tr. 447-449.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 11/CT-TW, ngày 20 tháng 2 năm 1956

Bổ sung về việc chăm sóc phân mộ liệt sĩ

Về việc thi hành Chỉ thị số 03/CT-TW ngày 13-1-1956, Trung ương nhận thấy nhiều địa phương đã có cố gắng và công tác rất được nhân dân hưởng ứng. Nhưng cũng còn một số địa phương chưa chú ý đúng mức, cho nên không nắm được tình hình để hướng dẫn cho các cấp dưới; có địa phương lại có khuynh hướng hình thức, làm lãng phí công của của nhân dân, trong khi nhân dân đang phải gấp rút chống hạn, đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ chiêm, v.v..

Ví dụ: nhiều xã thuộc Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình... đã huy động nhân dân xây mộ liệt sĩ, đài liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, vượt quá phạm vi kế hoạch đã định.

Có nơi (thành phố Nam Định) làm kiệu giấy rước hài cốt liệt sĩ, tốn kém hàng chục vạn đồng.

Có thôn, xã (Hà Đông) đã tổ chức ăn uống nhân dịp cất bốc mộ liệt sĩ và xây dựng nghĩa trang.

Có nơi tuy nói là không tổ chức quyên góp, nhưng lại nhận tiền ủng hộ của những người không đi làm tập đoàn được, thành ra thực tế cũng đã có quyên góp.

Để tập trung mọi lực lượng vào các công tác chính hiện nay

và để tránh xảy ra tình trạng lãng phí, tham ô, Trung ương nhắc các cấp uỷ chú ý sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Trung ương bổ sung thêm mấy điểm như sau:

1. Ở xã, việc sửa sang, cất bốc, quy tập các phần mộ liệt sĩ và dựng mộ chí cho từng mộ có thể làm xong trong cả năm 1956 (trước định hoàn thành vào tháng 6-1956). Những nơi đất ẩm thấp, mộ chôn đã lâu và chôn không kỹ thì cất bốc trước; nơi nào sẵn có đầy đủ vật liệu và xét thấy cần thì mới xây mộ và xây nghĩa trang; các nơi khác chỉ nên tạm thời sửa sang, đắp lại các phần mộ cho cao ráo, sạch sẽ và rào xung quanh lại để giữ gìn được chu đáo.

2. Nghĩa trang liệt sĩ ở các thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định... và các nghĩa trang chiến dịch Biên giới, Hoà Bình sẽ xây dựng trong năm nay. Nhưng việc xây dựng cần giản đơn: chỉ sửa sang, cất bốc, quy tập các phần mộ, dựng mộ chí, xây hàng rào quanh nghĩa trang, v.v.. Việc quy tập cần có kế hoạch để tránh tập trung quá nhiều mộ vào một chỗ đã tốn công di chuyển xa, mà còn có thể gây ảnh hưởng không tốt tới tinh thần của nhân dân.

3. Các phần mộ thuộc chiến dịch Điện Biên vì mới chôn cất và các chiến dịch khác... hiện nay chưa có điều kiện xây dựng nghĩa trang thì chỉ cất bốc từng mộ trong trường hợp thật cần thiết và phải giải thích cho nhân dân rõ.

Các cấp uỷ cần định kế hoạch thi hành cụ thể Chỉ thị trước và Chỉ thị này và báo cáo Trung ương biết.

T/M BAN BÍ THƯ

TRINH

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2001, t. 17, tr. 66-67.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 02-TT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1957

**Về việc nghiên cứu tình hình để góp ý kiến với
Trung ương xây dựng chính sách cụ thể về sửa sai
đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với
thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên**

Trong bước 1 của công tác sửa sai, các địa phương đã bước đầu sửa chữa một số sai lầm về việc chấp hành chính sách đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên. Nhiều xã đã chú ý giao công tác thích hợp cho một số anh em bộ đội phục viên và thương binh. Nhiều địa phương đã họp các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh, bộ đội phục viên để phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ và động viên họ tham gia công tác sửa sai. Một số gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ và một số thương binh, bộ đội phục viên bị xử trí oan trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức đã được trả lại tự do và được minh oan, lễ tể ở một vài nơi một số người đã được sửa sai về thành phần.

Song nhìn chung, các địa phương chưa chú ý đúng mức việc sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên. Trong bước 2, đi đôi với việc sửa sai về thành phần và đền bù tài sản cho những người

bị quy sai, phải đồng thời sửa chữa những sai lầm trong việc chấp hành chính sách đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bộ đội phục viên theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (mở rộng) và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ tháng 10-1956.

Việc sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên làm được tốt sẽ góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng võ trang, củng cố quốc phòng, góp phần ổn định tình hình nông thôn, giữ vững trật tự an ninh, chấm dứt tình trạng một số thương binh hoặc bộ đội phục viên... bất mãn thường gây ra những vụ lộn xộn ở một vài nơi.

Để kịp thời có chính sách cụ thể và phương pháp tiến hành sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên, Ban Bí thư quyết định cử một số cán bộ đi nghiên cứu tình hình ở Hải Dương, Thanh Hoá, Nam Định. Đồng thời, các Liên khu uỷ, Khu uỷ và Thành uỷ cần cử một số cán bộ về nghiên cứu tình hình ở một vài nơi điển hình của địa phương và ở xã trọng điểm của công tác sửa sai theo nội dung và phương pháp như sau:

1. Yêu cầu và nội dung

Điều tra nghiên cứu tình hình và mức độ sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trái với chính sách đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên. Trên cơ sở nắm vững tình hình nói trên mà đề ra những vấn đề cần giải quyết và góp ý kiến vào chính sách cụ thể và phương pháp sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên cho thích hợp với tình hình địa phương. Ngoài những việc như: minh oan cho những người bị kết luận oan là phản động, sửa sai về thành

phần, phát Bằng Gia đình về vàng, Bằng vàng danh dự, v.v., cần đặc biệt chú ý nghiên cứu việc chấp hành chính sách ưu tiên và việc đền bù tài sản cho những gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, cho thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên.

2. Phương pháp tiến hành

Cần đánh thông tư tưởng cho chi uỷ xã và cán bộ quân, dân, chính ở địa phương nhận rõ sự quan trọng của công tác nghiên cứu tình hình và nghiên cứu chính sách cụ thể nói trên để cán bộ địa phương cùng với cán bộ do cấp trên phái về tiến hành công tác.

Cần đặt việc nghiên cứu theo yêu cầu và nội dung nói trên trong toàn bộ công tác sửa sai ở địa phương; tránh một chiều, chú ý quá lệch về một công tác mà coi nhẹ các mặt công tác khác.

Trong khi điều tra nghiên cứu, cần đi đúng đường lối quần chúng bằng cách cử người đi thăm hỏi các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, bộ đội phục viên và lấy ý kiến của quần chúng trong các cuộc họp của tổ Nông hội hoặc nhân dân trong thôn xóm. Trong khi đi thăm hỏi riêng từng người, hoặc trong các cuộc họp chung của nhân dân, cán bộ cần chú ý giải thích chính sách của Đảng và Chính phủ đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương bệnh binh và bộ đội phục viên. Cần nói rõ thái độ của Đảng và Chính phủ kiên quyết tiến hành sửa sai trong việc chấp hành các chính sách nói trên, nhưng phải căn cứ vào tình hình chung và khả năng của địa phương mà tiến hành cho thích hợp; chú ý không nên họp riêng các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên để lấy thắc mắc.

Thời gian nghiên cứu tình hình và góp ý kiến vào chính sách cụ thể là 7 ngày. Đến ngày 17-1-1957 các Liên khu uỷ, Khu uỷ, Thành uỷ gửi báo cáo về tới Trung ương. Các cán bộ

do Trung ương phái đi nghiên cứu ở Hải Dương, Thanh Hoá... về tập trung ở trụ sở Bộ Thương binh chiều ngày 17-1-1957.

Mong các đồng chí chú ý thi hành đúng Thông tri này để giúp Trung ương có đủ căn cứ đề ra chính sách cụ thể và phương pháp tiến hành sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên cho thích hợp với tình hình địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2001, t. 18, tr. 1-4.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 122-NQ/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1960

**Về việc thống nhất chế độ tiền lương của công nhân,
viên chức lưu dụng vào chế độ tiền lương, bảo hiểm
xã hội và phúc lợi chung**

Trong phiên họp ngày 23-7-1960, Bộ Chính trị đã nghe Đảng đoàn Bộ Nội vụ trình bày về "*chủ trương thống nhất chế độ tiền lương của công nhân, viên chức lưu dụng vào chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và phúc lợi chung*".

Bộ Chính trị nhận định:

Việc trả nguyên lương cho công nhân, viên chức lưu dụng được thi hành 6 năm nay đã thể hiện rõ sự chiếu cố của Đảng và Chính phủ đối với những người là công nhân, viên chức làm việc dưới chế độ cũ đã tự nguyện ở lại tham gia công cuộc củng cố miền Bắc và đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Trong thời gian ấy, được sự giáo dục của Đảng và Chính phủ; do sự gần gũi với công nhân, viên chức kháng chiến và sự cố gắng học tập tiến bộ của bản thân, nhiều người công nhân viên chức lưu dụng đã thấy việc họ hưởng chế độ lương bảo lưu quá cao là bất hợp lý, không phù hợp với chính sách tiền lương dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và muốn được sắp xếp thống nhất vào chế độ tiền lương chung.

Việc duy trì chế độ lương bảo lưu cho công nhân, viên chức lưu dung không những duy trì sự phân biệt giữa "lưu dung" và "kháng chiến" không có lợi về mặt chính trị, mà nhiều chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi khác cũng không được áp dụng đối với công nhân, viên chức lưu dung, như vậy cũng gây thêm khó khăn về sinh hoạt và điều kiện làm việc cho nhiều anh chị em công nhân, viên chức lưu dung.

Vì những lý do như trên, Bộ Chính trị quyết định:

1. Tất cả công nhân, viên chức lưu dung sẽ được sắp xếp vào các thang bậc lương chung của công nhân, viên chức của Nhà nước. (Trước khi sắp xếp, nên chú ý xem nếu có ai đến nay vẫn chưa được sắp xếp công tác thỏa đáng thì sửa lại cho thỏa đáng). Việc thi hành lương mới sẽ bắt đầu từ tháng 1 năm 1961. Kể từ thời gian đó trở đi, các công nhân, viên chức lưu dung sẽ được hưởng mọi chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi như tất cả các công nhân, viên chức khác của Nhà nước.

Để chiếu cố tới sinh hoạt của công nhân, viên chức lưu dung trong thời gian họ mới được sắp xếp vào chế độ lương mới, Bộ Chính trị quyết định cho họ được hưởng nguyên lương (lương hiện nay họ đang lĩnh) đến hết tháng 9-1960; từ tháng 10-1960 tới tháng 12-1960, họ sẽ hưởng theo lương mới và được chiếu cố thêm 50% mức lương chính mới được xếp (không có phụ cấp). Nếu lương mới kể cả khoản phụ cấp khu vực và trợ cấp con cộng với số tiền được chiếu cố 50% cao hơn lương cũ thì chỉ được giữ mức lương cũ hiện nay họ đang lĩnh.

Đối với những người làm công tác khoa học, kỹ thuật có tài năng, Đảng đoàn các Bộ có công nhân, viên chức lưu dung làm việc, cùng với Đảng đoàn Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu cụ thể hoàn cảnh của từng người để có kế hoạch giúp đỡ những người mà hoàn cảnh sinh hoạt gia đình gặp khó khăn, trong lúc ta chưa

ban hành chính sách phụ cấp chung cho những cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật.

2. Để đảm bảo cho việc thi hành chủ trương trên đạt được kết quả tốt, *công tác tư tưởng phải được đặc biệt coi trọng*. Đối với những cơ quan có công nhân, viên chức lưu dung, các thủ trưởng cơ quan phải trực tiếp gặp gỡ để động viên, thuyết phục họ với thái độ chân thành, có tình, có lý, nhằm làm cho họ thông suốt, tự giác đồng tình với chủ trương của ta. Phải khuyến khích để họ nói ra những ý nghĩ và nguyện vọng của họ. Đối với những ý kiến của họ, ta phải nghiên cứu, phân biệt giữa những luận điệu chống đối của những phần tử xấu và những nhận thức mơ hồ, không đúng của họ và kiên trì giáo dục, thuyết phục; hoặc có vấn đề gì thấy cần nghiên cứu để giải quyết thì phải giải quyết cho thỏa đáng. Đồng thời cần phải đề cao cảnh giác và có thái độ xử lý đúng mức đối với những hành động phá hoại của một số phần tử bản chất xấu.

Đảng đoàn Bộ Nội vụ chuẩn bị đưa vấn đề này ra trình bày trước Chính phủ để có quyết định chính thức và có kế hoạch cụ thể thi hành.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2002, t. 21, tr. 443-445.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 33-NQ/TW, ngày 5 tháng 1 năm 1962

Về chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước

I

Ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, suốt trong thời kỳ kháng chiến cho đến nay, mặc dầu gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt, Đảng và Chính phủ đã luôn luôn chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Đối với công nhân, viên chức, ngoài việc thi hành chính sách tiền lương, Đảng và Chính phủ đã chú ý giải quyết những vấn đề phúc lợi và ban hành các chế độ có tính chất bảo hiểm xã hội như: trợ cấp khi ốm đau, sinh đẻ, tai nạn lao động, già yếu thôi việc, trợ cấp khi công nhân, viên chức chết, v.v. làm cho đời sống của công nhân, viên chức đã dần dần được cải thiện.

Đến nay, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ mới, thời kỳ lấy xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm nhiệm vụ trung tâm; sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa phát triển làm cho đội ngũ công nhân, viên chức ngày thêm đông đảo. Các chính sách và chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức đã ban hành cần được cải tiến, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Chính sách tiền lương năm 1960 đã được

cải tiến và bước đầu quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động và thống nhất thi hành cho toàn thể công nhân, viên chức. Nhưng các chế độ đã ban hành có tính chất bảo hiểm xã hội chưa được cải tiến, bổ sung, còn mang nhiều tính chất bình quân, không thống nhất và thiếu toàn diện. Trong số tiền chi phí về bảo hiểm xã hội, có nhiều khoản còn lẫn lộn với tiền lương, gây khó khăn cho việc thực hiện hạch toán kinh tế, xây dựng và quản lý xã hội.

Vì vậy, Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960 đã ghi rõ: "Thống nhất chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho toàn thể công nhân, viên chức. Đi đôi với việc cải tiến chế độ tiền lương, cần cải tiến và ban hành các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội và phúc lợi...".

Đời sống của công nhân, viên chức gắn liền với tiền lương và các chế độ phúc lợi và bảo hiểm xã hội, cho nên việc cải tiến và ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức là một yêu cầu cấp thiết. Nhưng trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, việc định chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức phải coi trọng những đặc điểm sau đây:

- Do bị đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột lâu ngày, lại trải qua nhiều năm kháng chiến gian khổ, nên thu nhập và đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân còn thấp; công ăn việc làm của nhân dân còn chưa được giải quyết đầy đủ; mức sản xuất của các hợp tác xã chưa cao, qua xã hội còn ít, sự nghiệp bảo hiểm và phúc lợi của những người lao động trong các hợp tác xã nói chung chưa làm được bao nhiêu, trong mấy năm qua tuy Nhà nước đã cố gắng phát triển sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục, nhằm phục vụ chung cho toàn dân, nhưng làm chưa được nhiều. Vì vậy chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức cần được quy định thích hợp để giữ quan hệ

đúng giữa công nhân, viên chức với các tầng lớp nhân dân khác, nhất là nông dân.

- Đội ngũ công nhân, viên chức của ta được cấu tạo qua nhiều giai đoạn cách mạng khác nhau nên bao gồm nhiều loại: một số ít là cán bộ đã hoạt động từ trước Cách mạng Tháng Tám, một số đông đã tham gia hoạt động trong cuộc kháng chiến trường kỳ, sau hoà bình ta lại thu nhận công nhân, viên chức của chế độ cũ để lại, tuyển dụng thêm nhiều công nhân, viên chức mới; ngoài ra còn có bộ đội chuyển ngành, kiều bào về nước và ngoại kiều, v.v.. Do đó việc định chính sách bảo hiểm xã hội một mặt phải giữ vững nguyên tắc bảo đảm quyền lợi bình đẳng của những người lao động trên cơ sở phân phối theo lao động, nhưng mặt khác phải chiếu cố thích đáng đến những người đã có những cống hiến khác nhau trong sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước.

- Các chế độ có tính chất bảo hiểm xã hội đã ban hành trước đây còn mang nặng tính chất cung cấp bình quân, nay cải tiến chủ yếu dựa theo nguyên tắc phân phối theo lao động; trong lúc tiền lương của công nhân, viên chức còn thấp, đời sống còn khó khăn, nên việc cải tiến phải tiến hành từng bước thích hợp có chiếu cố đến đời sống hiện nay của công nhân, viên chức.

- Nước ta còn tạm thời bị chia làm hai miền, chính sách bảo hiểm xã hội thi hành đối với công nhân, viên chức ở miền Bắc sẽ có ảnh hưởng tới tinh thần đấu tranh của công nhân, viên chức và nhân dân lao động miền Nam, cho nên việc định các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội cần phải chú ý thích đáng đến yêu cầu chính trị đó.

II

Căn cứ vào nhận định tình hình như trên, Bộ Chính trị

quyết định phương hướng cải tiến, bổ sung và xây dựng một cách có hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức như dưới đây:

a- Mục đích, yêu cầu và phương châm, nguyên tắc

Mục đích, yêu cầu

- Chính sách bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức trong những trường hợp gặp hiểm nghèo, tạm thời hoặc vĩnh viễn mất sức lao động; giảm bớt những khó khăn trong đời sống, bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho công nhân, viên chức.

- củng cố thêm nguyên tắc phân phối theo lao động nhằm khuyến khích mọi người tăng cường kỷ luật lao động, ra sức đẩy mạnh sản xuất và công tác, góp phần ổn định lực lượng lao động trong các ngành kinh tế quốc dân.

- Góp phần tăng cường sự đoàn kết trong đội ngũ công nhân, viên chức, làm cho công nhân, viên chức thấy rõ đời sống của mình gắn liền với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Do đó mà nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần tích cực cách mạng của công nhân, viên chức, làm cho mọi người an tâm, phấn khởi trong sản xuất và công tác.

Phương châm

- Mức đãi ngộ về bảo hiểm xã hội cao hay thấp, phạm vi thi hành rộng hay hẹp phải phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta trong từng thời gian. Phải dựa trên tình hình phát triển sản xuất của nền kinh tế nước ta mà đi dần từng bước từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng và phải giữ quan hệ thích đáng với đời sống chung của nhân dân.

- Phải cải tiến các chế độ bảo hiểm xã hội trước đây có tính chất cung cấp bình quân theo nguyên tắc phân phối theo

lao động, nhưng phải tiến hành từng bước thích hợp nhằm chiếu cố hoàn cảnh sinh hoạt của công nhân, viên chức hiện còn thấp.

Nguyên tắc

a) Mục đích của chính sách bảo hiểm xã hội là nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức trong những trường hợp gặp hiểm nghèo, nhưng mức đãi ngộ phải chủ yếu dựa vào nguyên tắc "hưởng thụ theo lao động", có phân biệt theo thành tích cống hiến, thời gian công tác, ưu đãi những người làm ngành nghề đặc biệt nặng nhọc, có hại đến sức khỏe. Mức đãi ngộ về bảo hiểm xã hội nói chung phải thấp hơn tiền lương khi đang công tác và sản xuất, nhưng thấp nhất cũng được bảo đảm bằng mức sinh hoạt tối thiểu cần thiết.

b) Mọi chi phí về bảo hiểm xã hội đều do Nhà nước đài thọ.

c) Các chế độ bảo hiểm xã hội sẽ thi hành thống nhất cho toàn thể công nhân, viên chức làm việc ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và cơ quan của Nhà nước không phân biệt nam nữ, quốc tịch. Các thành viên của Hội đồng Chính phủ, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cán bộ, nhân viên hoạt động chuyên nghiệp của Đảng và các đoàn thể nhân dân đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội như công nhân, viên chức nhà nước. Đối với những người làm việc tạm thời trong một thời gian ngắn hoặc theo thời vụ, hợp đồng ngắn hạn sẽ có quy định riêng.

d) Sự nghiệp bảo hiểm xã hội là quyền lợi thiết thân của quần chúng công nhân, viên chức phải được đông đảo quần chúng tham gia xây dựng chính sách và quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội. Công đoàn là tổ chức thay mặt cho công nhân, viên chức được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và các sự nghiệp bảo hiểm xã hội.

b- Nội dung các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội

Dựa vào mục đích, yêu cầu, phương châm nguyên tắc nói trên, Bộ Chính trị quy định các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội như dưới đây:

1. Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi ốm đau

Khi ốm đau, công nhân, viên chức được bảo đảm khám bệnh và chữa bệnh tại các tổ chức y tế của Nhà nước; mọi chi phí về thuốc men, bồi dưỡng do Nhà nước đài thọ.

Trong thời gian chữa bệnh, công nhân, viên chức không hưởng lương mà được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, mức trợ cấp nhiều hay ít là tùy theo tiền lương và thời gian công tác liên tục của từng người.

Đối với công nhân, viên chức là anh hùng lao động, thương binh, những người làm việc ở các ngành, nghề đặc biệt nặng nhọc có hại đến sức khoẻ và những người công tác ở miền núi thì được ưu đãi hơn.

Trợ cấp bảo hiểm xã hội về ốm đau trong ba tháng đầu được trả bằng từ 70 đến 100% tiền lương, từ tháng thứ tư trở đi từ 60 đến 90% tiền lương.

Trợ cấp này được trả cho công nhân, viên chức ngay từ ngày đầu phải nghỉ việc cho đến khi khỏi bệnh, hoặc được xác định là tàn phế, hoặc chết. Trợ cấp này cũng được áp dụng cho nữ công nhân, viên chức trong những trường hợp cần thiết do cơ quan y tế chứng nhận phải nghỉ việc để trông nom con nhỏ bị ốm đau.

2. Chế độ đãi ngộ nữ công nhân, viên chức khi chữa đẻ

Để bảo vệ phụ nữ và nhi đồng, nữ công nhân, viên chức khi đẻ, được nghỉ tất cả 60 ngày trước và sau khi đẻ. Sẩy thai cũng có chế độ nghỉ và bồi dưỡng. Trong thời gian nghỉ đẻ nữ công nhân, viên chức được trợ cấp bằng 100% tiền lương và được hưởng tiền bồi dưỡng, tiền sấm tã lót cho con. Nữ công nhân, viên chức làm ở những nghề đặc biệt nặng nhọc được ưu đãi

hơn. Trường hợp khi đẻ bị mất sữa hoặc vì bệnh truyền nhiễm không cho con bú được, thì được trợ cấp mất sữa.

3. Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ những người lao động và đãi ngộ theo cống hiến, khi bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp, công nhân, viên chức được ưu đãi hơn khi bị ốm đau thông thường. Khi mới bị tai nạn, công nhân, viên chức được kịp thời cứu chữa và suốt trong thời gian điều trị cho đến khi bình phục hoặc thành cố tật được trợ cấp bằng 100% tiền lương.

Nếu vì tai nạn lao động mà thành cố tật thì căn cứ tình trạng mất khả năng lao động để được xếp hạng và hưởng trợ cấp thương tật. Loại thương tật nhẹ được trợ cấp làm một lần, loại thương tật nặng được trợ cấp lâu dài, hàng tháng bằng từ 7% đến 70% tiền lương, trường hợp đặc biệt vì hy sinh dũng cảm mà bị tàn phế, phải thôi việc, thì được trợ cấp bằng 100% tiền lương.

Nếu vì bị tai nạn thành thương tật hoặc bị bệnh nghề nghiệp mà không tiếp tục được công việc cũ thì được chuyển làm công việc mới, thích hợp. Trường hợp phải thôi việc nhưng không có nơi nương tựa thì được vào nhà an dưỡng của Nhà nước.

4. Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi mất sức lao động phải thôi việc

Công nhân, viên chức vì ốm đau không chữa được, thành tàn phế phải thôi việc, hoặc bị tai nạn rủi ro không phải là tai nạn lao động thì hưởng theo chế độ đãi ngộ khi mất sức lao động vì ốm đau hoặc tai nạn rủi ro. Mức đãi ngộ có phân biệt người làm việc lâu năm và người mới làm việc. Công nhân, viên chức đã có từ 5 năm công tác liên tục khi phải thôi việc vì lý do như trên thì được trợ cấp lâu dài hàng tháng, căn cứ vào tiền lương khi còn đang làm việc và thời gian công tác liên tục. Mức

trợ cấp bằng từ 35 đến 65% lương chính. Công nhân, viên chức làm việc chưa đủ 5 năm công tác, khi phải thôi việc vì mất sức lao động thì chỉ được trợ cấp một lần.

5. Chế độ trợ cấp hưu trí

Chế độ trợ cấp hưu trí nhằm bảo đảm cho công nhân, viên chức sau thời gian dài lao động cho xã hội, khi về già, được nghỉ ngơi an dưỡng. Do đó công nhân, viên chức được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí phải có đủ điều kiện về tuổi già và thời gian công tác; nam phải đủ 60 tuổi, phải có thời gian công tác chung là 25 năm và 5 năm công tác liên tục; nữ 55 tuổi, có 20 năm công tác chung và 5 năm công tác liên tục. Đối với công nhân, viên chức làm ở các nghề đặc biệt nặng nhọc, hại sức khoẻ thì điều kiện và thời gian công tác chung được rút bớt 5 năm.

Trợ cấp hưu trí phải căn cứ vào tiền lương còn đang làm việc và thời gian công tác liên tục. Mức trợ cấp bằng từ 45 đến 75% lương chính. Những người có công lao, thành tích lớn và anh hùng lao động được trợ cấp thêm bằng từ 5 đến 15% lương chính. Khi về hưu, nếu không có nơi nương tựa, thì được vào nghỉ ngơi ở các nhà dưỡng lão của Nhà nước.

6. Chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức khi chết

Khi chết, công nhân, viên chức được trợ cấp tiền chôn cất và tiền tuất cho gia đình; tiền chôn cất sẽ căn cứ vào những chi tiêu cần thiết để quy định thành một số tiền trợ cấp thống nhất cho mọi người công nhân, viên chức chết. Tính tiền tuất thì căn cứ vào tình trạng khó khăn của gia đình, tiền lương khi đang làm việc và thời gian công tác liên tục của người công nhân, viên chức.

Tiền tuất gồm có hai khoản: một khoản để trợ cấp cho gia đình giải quyết khó khăn bước đầu khi người công nhân, viên chức mới chết, và một khoản trợ cấp lâu dài hàng tháng cho những người không có sức lao động trong gia đình mà trước do người công nhân, viên chức phải nuôi dưỡng. Công nhân, viên

chức chết vì bệnh thường, đã có 5 năm công tác liên tục và công nhân, viên chức chết vì tai nạn lao động không kể thời gian công tác liên tục nhiều hay ít, nếu gia đình mất từ 60% thu nhập trở lên thì những thân nhân phải nuôi dưỡng được hưởng tiền tuất lâu dài.

7. Cách tính thời gian công tác của công nhân, viên chức

Để làm căn cứ quy định mức độ đãi ngộ về bảo hiểm xã hội, thời gian công tác của công nhân, viên chức chia làm hai loại: thời gian công tác chung và thời gian công tác liên tục.

Thời gian công tác chung là gồm tất cả thời gian người đó đã thoát ly kinh tế gia đình, đi làm việc, lấy lương hay sinh hoạt phí làm nguồn sống chính và công việc làm có tác dụng phục vụ lợi ích chung của xã hội (kể cả thời gian làm việc dưới chế độ cũ). Phải quy định thời gian công tác chung để tính lúc cho về hưu trí.

Thời gian công tác liên tục là thời gian người công nhân, viên chức làm việc liên tục dưới chính thể nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại một xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan. Thời gian người công nhân, viên chức đã hoạt động cách mạng từ trước ngày 2-9-1945 và thời gian tham gia liên tục quân đội theo chế độ tình nguyện cũng được tính là thời gian công tác liên tục. Quy định thời gian công tác liên tục là để làm căn cứ đãi ngộ trong mọi chính sách bảo hiểm xã hội.

8. Đối tượng thi hành điều lệ bảo hiểm xã hội

Điều lệ bảo hiểm xã hội được áp dụng chung cho tất cả công nhân, viên chức ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, không phân biệt dân tộc, nam nữ, quốc tịch, trừ những người làm việc tạm thời theo thời vụ hoặc theo hợp đồng ngắn hạn. Đối với giáo viên dân lập, Nhà nước sẽ có quy định riêng.

Đối với công nhân, viên chức ở các xí nghiệp công tư hợp

doanh trên cơ sở chế độ tiền lương đã thống nhất, cũng thống nhất áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội như đối với công nhân, viên chức ở các xí nghiệp quốc doanh.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh địa phương, xí nghiệp nào có kế hoạch lao động và tiền lương được ghi trong kế hoạch nhà nước thì áp dụng như các xí nghiệp quốc doanh trung ương. Còn xí nghiệp nào chưa có kế hoạch lao động và tiền lương được ghi trong kế hoạch nhà nước thì tùy theo tình hình sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp đó, căn cứ vào phương châm chung về xây dựng xí nghiệp địa phương, uỷ ban hành chính địa phương sẽ nghiên cứu và quyết định phạm vi và mức độ thi hành các chính sách về bảo hiểm xã hội.

III

Chính sách bảo hiểm xã hội là một vấn đề không những có quan hệ thiết thân đến đời sống của toàn thể công nhân, viên chức mà còn có ảnh hưởng đến toàn dân. Hơn nữa, đây là một vấn đề mới, ta còn ít kinh nghiệm. Vì vậy, việc ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức lần này, chỉ nên dùng hình thức một "bản điều lệ tạm thời". Sau này tình hình kinh tế phát triển, qua thực hiện rút kinh nghiệm sẽ chỉnh lý và bổ sung thành luật bảo hiểm xã hội.

Đi đôi với việc thi hành chính sách bảo hiểm xã hội, các cấp, các ngành phải chú ý giải quyết tốt trong điều kiện hiện nay của chúng ta những vấn đề về mặt phúc lợi như nhà ăn, nhà gửi trẻ, nơi chữa bệnh, nơi nghỉ, nơi giải trí, v.v. cho công nhân, viên chức.

Chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước được ban hành có quan hệ đến chính sách đãi ngộ đối với các tầng lớp nhân dân khác.

Để giữ quan hệ thoả đáng với các chính sách đãi ngộ quân đội, cán bộ xã và nhân dân lao động, Bộ Chính trị quyết định mấy điểm cụ thể sau đây:

- Quân uỷ Trung ương cùng với Ban Lao động và tiền lương Trung ương sẽ nghiên cứu để ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ quân đội tại ngũ theo nguyên tắc: mức độ đãi ngộ đối với quân đội ngang với chế độ đối với công nhân, viên chức. Đảng đoàn Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu bổ sung chế độ trợ cấp đối với thương binh, gia đình liệt sĩ. Riêng đối với thương binh tàn phế, chế độ trợ cấp sẽ cao hơn đối với công nhân, viên chức một ít.

Đối với liệt sĩ là quân đội, cán bộ xã, du kích xã và những công nhân, viên chức đã chết từ trước khi ban hành bản điều lệ bảo hiểm xã hội thì tiếp tục thi hành chế độ trợ cấp khó khăn hàng ba tháng như hiện nay nhưng nay gọi là "trợ cấp gia đình liệt sĩ". Về mức độ, có thể nâng lên để có tương xứng với chế độ tiên tuất trong điều lệ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước.

- Trong tình hình hiện nay đời sống của cán bộ xã phải gắn liền với sản xuất của hợp tác xã; vì vậy, về mặt bảo hiểm xã hội, phải dựa vào sự phát triển quỹ công ích của hợp tác xã và cán bộ xã sẽ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội của hợp tác xã như các xã viên khác. Nhưng hiện nay, quỹ công ích của phần đông các hợp tác xã chưa được phát triển, do đó việc xây dựng chế độ và sự nghiệp bảo hiểm xã hội của hợp tác xã còn bị hạn chế. Để chiếu cố hoàn cảnh công tác của cán bộ xã, Ban Bí thư đã có nghị quyết về chính sách đãi ngộ đối với cán bộ xã; cần thi hành tốt chính sách ấy và những chế độ xã hội hiện cán bộ xã đang được hưởng.

- Đối với nhân dân lao động trong thành phần kinh tế tập thể như nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, đời sống gắn liền với sự phát triển của hợp tác xã; vì vậy, các quyền lợi về bảo hiểm xã hội chủ yếu phải dựa vào quỹ công ích của hợp tác xã. Đi đôi với sản xuất ngày càng phát triển và các hợp tác xã tiến lên cấp cao, các cơ quan phụ trách phải hướng dẫn phát

triển và sử dụng quỹ công ích, có kế hoạch xây dựng dần các chế độ và sự nghiệp bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho xã viên. Ngoài ra, các cơ quan văn hoá, giáo dục, y tế phải nghiên cứu để chấn chỉnh và xây dựng thêm mạng lưới sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, v.v. cho được tốt hơn nhằm phục vụ đông đảo quần chúng lao động ở nông thôn cũng như ở thành thị.

*

* *

Để bảo đảm thi hành tốt chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức, một mặt các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn phải động viên công nhân, viên chức ra sức thi đua sản xuất, công tác, nâng cao ý thức kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm, mặt khác cần phải lãnh đạo chặt chẽ việc tuyên truyền giáo dục chính sách và việc tổ chức thực hiện chính sách đó. Việc tuyên truyền giáo dục chính sách chủ yếu là trong công nhân, viên chức, còn đối với nhân dân thì chỉ nên tuyên truyền về ý nghĩa chính trị của chính sách.

Tổng Công đoàn Việt Nam phải quản lý tốt quỹ bảo hiểm xã hội và sự nghiệp bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức.

Căn cứ vào tinh thần chính sách này, Bộ Lao động sẽ trình ra Hội đồng Chính phủ một bản "Điều lệ tạm thời về bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước" để Hội đồng Chính phủ chính thức thông qua và quyết định ban hành.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ THANH NGHỊ

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2002, t. 23, tr. 1-14.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 35-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1962

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ

Sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và Đảng đoàn Bộ Tài chính báo cáo ý kiến về vấn đề sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc ở xã;

Xét vấn đề củng cố cấp xã hiện nay là một khâu quan trọng vào bậc nhất trong việc kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở nông thôn;

Xét sự cần thiết phải cải thiện đời sống của cán bộ xã để anh chị em có thêm điều kiện thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho;

Thi hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc về chính sách đối với cán bộ xã và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm về lãnh đạo nông nghiệp;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã hiện nay dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) Vấn đề sửa đổi chế độ trợ cấp hiện nay đối với cán bộ xã phải được tiến hành đi đôi với việc củng cố tổ chức, sửa đổi lề lối

làm việc ở xã, cùng với việc cải tiến lề lối lãnh đạo của các cấp nhất là cấp tỉnh và huyện đối với xã theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ năm.

b) Ở cấp xã, cần có một số ít cán bộ chuyên trách công tác, thoát ly sản xuất, do Nhà nước đài thọ (như bí thư, chủ tịch xã...), hoặc nhân dân đài thọ (như giáo viên dân lập...). Cần có số chuyên trách công tác, do Nhà nước hoặc nhân dân đài thọ để cho trách nhiệm của cán bộ được dứt khoát rõ ràng. Nhưng số ấy lại cần ít (cần nghiên cứu để định rõ tỷ lệ không chế) để không gây trở ngại cho việc phát triển sản xuất. Đối với số cán bộ chuyên trách công tác, cũng cần phải tùy hoàn cảnh mà hết sức khuyến khích tham gia sản xuất.

c) Chính phủ và Đảng sẽ đài thọ một số cán bộ chủ chốt về đảng và chính quyền ở mỗi xã nhằm tạo điều kiện cho số cán bộ này hoàn thành tốt những công việc chung về đảng và chính quyền ở xã. Số cán bộ phụ trách chung này nên hết sức hạn chế. Các cán bộ khác về đảng, chính quyền, đoàn thể không nên hoạt động chồng chênh ở cấp xã, mà nên hoạt động thiết thực ở các hợp tác xã, các thôn xóm.

- Các cán bộ hợp tác xã làm việc cho hợp tác xã sẽ do hợp tác xã đài thọ. Nhà nước có thể khen thưởng, khuyến khích giúp đỡ những chủ nhiệm hay uỷ viên ban quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với hợp tác xã và Nhà nước.

- Các cán bộ đoàn thể quần chúng hoạt động theo tư cách đoàn thể cách mạng, không nhận trợ cấp của Nhà nước.

2. Việc củng cố tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc ở cấp xã và cải tiến lề lối lãnh đạo của các cấp tỉnh, huyện đối với xã phải dựa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương. Cụ thể phải theo các quy định sau đây:

a) Mỗi xã tùy theo khối lượng công tác nhiều hoặc ít, và quy mô của hợp tác xã hiện nay (toàn xã hoặc quy mô thôn) mà có

từ ba đến năm cán bộ chuyên trách, thay mặt cấp uỷ và UBHC¹⁾ giải quyết công việc hằng ngày, chuẩn bị các cuộc họp của cấp uỷ và uỷ ban, liên hệ với cấp trên, thường xuyên đi sát và hướng dẫn giúp đỡ cán bộ, đảng viên và quần chúng, kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác.

Các cán bộ trên đây sẽ tuỳ theo yêu cầu công tác của xã và khả năng của từng người mà được lựa chọn và phân công. Đại thể có thể phân công như sau ở những xã có nhiều hợp tác xã: đồng chí bí thư phụ trách chung, đi sâu vào lãnh đạo sản xuất, hợp tác hoá (có thể phụ trách cả tổ chức), và một cấp uỷ viên phụ trách về tuyên huấn, dân vận; về chính quyền: chủ tịch và một phó chủ tịch phân công nhau phụ trách các khối KTTC²⁾, văn hoá xã hội, nội chính và quân sự; một cán bộ phụ trách công việc văn phòng của uỷ ban (có thể là uỷ viên uỷ ban hoặc không). Ở những xã có hợp tác xã toàn xã, ở những xã chưa có chi bộ, hoặc có ít đảng viên thì chỉ cần ba hoặc bốn người.

Số lượng cụ thể cán bộ chuyên trách ở mỗi xã do tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh định.

b) Các cấp uỷ viên khác trong đảng uỷ, chi uỷ xã và các uỷ viên khác trong uỷ ban hành chính, các cán bộ trong các ban của chính quyền, các ngành, các uỷ viên chấp hành thanh niên, phụ nữ xã, v.v. sẽ được phân công về hoạt động ở các hợp tác xã, các thôn xóm. Các cán bộ phụ trách các công tác có quan hệ nhiều đến công tác của hợp tác xã, nếu được quần chúng tín nhiệm thì sẽ tham gia vào các ban quản trị hợp tác xã, hoặc làm đội trưởng, đội phó sản xuất và sẽ kết hợp công tác chuyên môn của ngành giới mình với công tác của hợp tác xã, lấy kinh nghiệm thực tế mà đóng góp vào công tác ở toàn xã.

1) UBHC: uỷ ban hành chính (B.T).

2) KTTC: kinh tế tài chính (B.T).

c) Để sự lãnh đạo của Đảng, và mọi mặt công tác ở xã phục vụ tốt cho sản xuất, tổ chức của chi bộ, tổ đảng, chi đoàn, phân đoàn thanh niên, v.v., các cơ quan chuyên môn của chính quyền (văn hoá, dân quân, công an, y tế, v.v.) cần ăn khớp với tổ chức của hợp tác xã, các đội sản xuất.

Cần xem xét lại để chấn chỉnh các ban của chính quyền và cải tiến sự hoạt động cho hợp lý, tránh dẫm chân lên nhau và dẫm chân lên công việc của hợp tác xã.

d) Cần coi trọng việc lựa chọn và bố trí cán bộ cho phù hợp với trách nhiệm và khả năng của từng người. Đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng giúp đỡ các cán bộ chuyên trách ở xã đi sâu vào công tác, chú ý chuyên môn hoá các cán bộ xã làm công tác nghiệp vụ như công an, xã đội, tài chính; tỉnh huyện phải quản lý chặt chẽ việc điều động số cán bộ này.

đ) Các cấp uỷ và uỷ ban tỉnh, huyện cần phát huy tinh thần sáng tạo của các ngành, các giới, đồng thời phối hợp chặt chẽ các mặt công tác do các ngành, giới ở tỉnh, huyện đưa xuống xã. Các đảng uỷ, chi uỷ xã cần quản lý chặt chẽ chương trình công tác của xã để phối hợp mọi hoạt động trong xã cho ăn khớp. Đối với công tác của các ngành chính quyền như công an, dân quân, văn hoá, y tế, v.v. do cấp trên đưa xuống xã phải thống nhất vào uỷ ban hành chính xã.

e) Các cấp uỷ và uỷ ban tỉnh, huyện cần quản lý các cuộc họp ở tỉnh, huyện cho chặt chẽ, nhất là các cuộc họp có triệu tập cán bộ xã. Ở cấp xã, đảng uỷ và uỷ ban cũng cần quản lý chặt chẽ các cuộc họp trong xã, gây một nền nếp làm việc thiết thực, có chuẩn bị.

Các lớp huấn luyện của các ngành cho cán bộ xã nói chung không được mở vào các dịp thời vụ.

g) Các ngành, các giới tỉnh, huyện cần hết sức bớt giấy tờ, tăng cường cho cán bộ về xã để truyền đạt chủ trương, chính

sách của cấp trên và thiết thực giúp đỡ ý kiến cho cán bộ xã. Tránh lối về công tác ở xã một cách tắc trách qua loa. Các ngành, các cấp cần xem lại các mẫu thống kê, báo cáo để bỏ bớt những mục không cần thiết.

3. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã quy định như sau:

a) Đối với các cán bộ chuyên trách ở xã sẽ trợ cấp như sau: bí thư và chủ tịch xã mỗi tháng 23đ00 (riêng ở vùng rẻo cao 25đ00), các cán bộ khác mỗi tháng 20đ00 (riêng ở vùng rẻo cao 22đ00). Các chế độ công tác phí, ăn uống khi đi họp vẫn giữ như chế độ chung đối với cán bộ xã hiện nay. Riêng chế độ đối với cán bộ xã đi học lâu ngày cần cử cán bộ khác thay, thì Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu và đề nghị Chính phủ quy định. Các cán bộ chuyên trách ở xã được phụ cấp trên đây, hằng năm phải tham gia sản xuất ít nhất là 30 ngày để có kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất và tăng thêm thu nhập.

b) Đối với các cán bộ khác như uỷ viên uỷ ban, đảng uỷ viên, chi uỷ viên, cán bộ phụ trách các ngành, các giới thì các ban quản trị hợp tác xã, các đội sản xuất cần xem xét công lao động của từng người, cố gắng giao việc sản xuất vào thời gian thích hợp để bảo đảm thu nhập của cán bộ. Khi được cử đi họp, đi học ở tỉnh, huyện, v.v. thì được trợ cấp tiền công tác phí, tiền ăn, như chế độ chung đối với cán bộ xã.

Trong trường hợp thật cần thiết, đối với một số cán bộ trong một thời gian nào đó phải dành nhiều thì giờ làm những công tác cần thiết ảnh hưởng nhiều đến sản xuất mà không bố trí công điểm vào các dịp khác được, thì uỷ ban hành chính xã dựa vào quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ trợ cấp một số thù lao lấy vào ngân sách xã.

c) Đối với các cán bộ của hợp tác xã, việc bố trí công lao động để bảo đảm thu nhập cũng giải quyết như đối với các cán bộ xã nói trên. Riêng đối với các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán

thì ngoài công lao động trực tiếp còn được hợp tác xã chi một số công gián tiếp theo quy định của hợp tác xã.

Đối với cán bộ hợp tác xã, khi được cử đi dự các cuộc họp của Đảng và Nhà nước hoặc được cử đi học thì vẫn được phụ cấp tiền ăn, tiền công tác phí như chế độ chung đối với cán bộ xã.

Ban công tác nông thôn sẽ căn cứ tương quan chung về chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã và điều kiện kinh tế của hợp tác xã mà hướng dẫn việc tính công điểm cho chủ nhiệm hợp tác xã. Ngoài ra, cần nghiên cứu và quy định chính sách khen thưởng những cán bộ hợp tác xã có nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước và của hợp tác xã.

d) Về chế độ đãi ngộ đối với các y tá, hộ sinh, giáo viên dân lập xã, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục cùng Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu và đề nghị một chế độ thích hợp, Bộ Nội vụ và các bộ nói trên cũng sẽ đề nghị Chính phủ quy định tỷ lệ khống chế số cán bộ không tham gia sản xuất nông nghiệp ở xã, để hạn chế số thoát ly sản xuất ở nông thôn.

e) Bộ Y tế và Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu và đề nghị bổ sung chế độ đi bệnh viện đối với các cán bộ xã bị ốm đau.

g) Các phương tiện làm việc như giấy mực, dầu đèn, xe đạp (hoặc ngựa) cần thiết cho việc liên lạc với cấp trên sẽ do uỷ ban xã quyết định theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ và lấy vào ngân sách xã.

4. Các cấp uỷ khu, tỉnh, thành cần phối hợp với các huyện để tổ chức thí điểm rút kinh nghiệm việc chấp hành các quy định về tổ chức và lề lối làm việc và chế độ trợ cấp ở một số xã để lãnh đạo việc thi hành ở các xã khác.

Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ cùng các ngành có liên quan có trách nhiệm theo dõi việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc ở xã và hướng dẫn, góp ý kiến với các cấp uỷ, các ngành ở địa phương.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn cụ thể về thi hành chế độ trợ cấp mới sau khi có văn bản của Chính phủ.

Bộ Tài chính sẽ đề nghị Chính phủ quy định việc xây dựng, sử dụng ngân sách xã và các thể lệ thu, chi về ngân sách xã.

Tuỳ theo sự phát triển của tình hình sản xuất và hợp tác hóa ở nông thôn sau này, Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan sẽ đề nghị những bổ sung thích hợp cho bản Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2002, t. 23, tr. 24-30.

**BÁO CÁO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch
hai năm 1966-1967**

(Trích)

...

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG 2 NĂM 1966-1967
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 1966**

...

2- Lao động tiền lương trong khu vực nhà nước

Năm 1966 cần phấn đấu tăng mạnh năng suất lao động ở các ngành, nhất là trong những ngành làm đường, làm thủy lợi, các đơn vị vận tải,...

Ngoài các chỉ tiêu năng suất lao động tính theo phương pháp giá trị sản lượng, tính bằng hiện vật, trong năm 1966, Nhà nước sẽ giao thêm chỉ tiêu năng suất lao động tính theo số lượng thời gian lao động hao phí để hoàn thành một đơn vị sản phẩm, một khối lượng công trình, một kilômét đường... nhằm

phát huy mạnh mẽ tác dụng chỉ đạo của kế hoạch năng suất lao động trong thời chiến.

Năm 1966, việc tăng thêm nhân viên công tác trong các ngành cần phải thật chặt chẽ, nhằm hết sức tiết kiệm sức người, và quỹ tiền lương. Trong việc lấy người vào các ngành nhà nước, chủ yếu là lấy trong cán bộ, công nhân kỹ thuật ra trường, cố gắng sử dụng đúng ngành nghề đã đào tạo. Cần có kế hoạch điều phối số lao động giữa các ngành từ nơi thừa sang nơi thiếu để khỏi phải lấy thêm người trong khi lực lượng lao động hiện có trong khu vực nhà nước chưa sử dụng tốt. Việc lấy thêm người mới vào những tháng đầu năm nên thận trọng. Khi đã nắm chắc khối lượng sản xuất, xây dựng, sẽ lấy thêm số người cần thiết, tránh tình trạng chuyển người rồi mà không có việc. Cần phấn đấu giảm bớt tỷ lệ gián tiếp sản xuất, hạn chế tới mức tối thiểu thời gian ngừng việc để nâng cao số ngày công, giờ công thực tế. Kết hợp với việc bố trí hợp lý hoá sản xuất, chỉ đạo tốt kỹ thuật, cần đẩy mạnh việc áp dụng những định mức có căn cứ kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng; sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến, công cụ cơ giới, dùng chất nổ vào các công trình phá đất đá để tiết kiệm sức lao động, tăng năng suất lao động.

Đối với bộ máy nhà nước, cần tăng cường các cơ quan quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, thiết kế, khảo sát. Chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lề lối làm việc ở các cơ quan trung ương, kiện toàn cấp tỉnh theo hướng gọn nhẹ, chống quan liêu, nâng cao hiệu suất công tác và điều phối một phần lực lượng cán bộ, tăng cường cho cấp huyện.

Quỹ tiền lương của công nhân viên chức nhà nước năm 1966 tăng 9%. Hướng tổ chức tiền lương và chế độ phân phối ở các hợp tác xã vẫn là phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động; nhưng cần vận dụng thích hợp với điều kiện của ta trong thời chiến, trên cơ sở vừa bảo đảm những nhu cầu căn bản về

đòi sống cho mọi người, vừa động viên nghĩa vụ lao động sản xuất và chiến đấu tốt. Trước mắt, năm 1966, cần tập trung sức giải quyết tốt một số vấn đề chính sách lương và đời sống do tình hình mới đề ra như: nghiên cứu chấn chỉnh chế độ lương sản phẩm cho phù hợp với tình hình mới; chế độ lương đối với cán bộ nhân viên ở các xí nghiệp, công trường đình sản xuất; giải quyết vấn đề nâng cấp điều chỉnh lương mà năm 1965 chưa hoàn thành; định mức lương cho cán bộ công nhân đào tạo cấp tốc trong thời chiến; chế độ trả lương những ngày nghỉ phép phải làm việc và sửa đổi một số chế độ phụ cấp ngoài lương. Cải tiến chế độ phụ cấp và một số mức lương trong quân đội theo tuổi tuyển quân và tuyển nhân viên kỹ thuật vào quân đội. Đối với đời sống công nhân viên chức, cần tìm mọi biện pháp để ổn định đời sống cán bộ công nhân viên bằng cách ổn định thu nhập, tăng cường việc cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nghiên cứu lại vấn đề học phí, nhà trẻ, học bổng và chế độ trợ cấp cho gia đình khó khăn. Riêng đối với thanh niên xung phong cần sớm ổn định sinh hoạt vật chất và tinh thần.

Cần nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương và các chế độ phụ cấp cho thích hợp thời chiến. Trong lúc cả nước có chiến tranh cần phải coi trọng việc giáo dục động viên nghĩa vụ lao động chống Mỹ cứu nước, kết hợp nguyên tắc đảm bảo đời sống với nguyên tắc phân phối theo lao động.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2003, t. 26, tr. 503,
558-560.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 140-CT/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1967

Về việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới

Trong những năm qua, các ngành và các địa phương thực hiện những chỉ thị và nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác y tế đã thu được nhiều kết quả.

Màng lưới y tế, hộ sinh, cấp cứu ở xã và hợp tác xã đã được mở rộng và bước đầu được củng cố. Phong trào vệ sinh yêu nước, chống Mỹ đang phát triển. Một số huyện đã vận động được 100% gia đình làm hố xí hai ngăn và từ hai đến ba gia đình có một giếng nước. Việc tiêm chủng làm khá, đã dập tắt kịp thời hoặc ngăn ngừa được một số bệnh dịch phát triển. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thăm thai đỡ đẻ, vệ sinh phụ nữ, sinh đẻ có kế hoạch và xây dựng vườn trẻ, mẫu giáo đang phát triển tốt ở một số nơi.

Hệ thống bệnh viện huyện được xây dựng và tăng cường. Công tác cấp cứu thời chiến làm tương đối tốt. Việc sản xuất và phân phối thuốc và dụng cụ y tế đang có nhiều cố gắng. Công tác đào tạo cán bộ đã thu được những kết quả tốt. Công tác nghiên cứu y học đang đi vào những đề tài thiết thực phục vụ sản xuất và chiến đấu.

Nhìn chung, công tác y tế đã phát triển thêm một bước, đáp ứng tương đối tốt nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân nói chung, công tác y tế nói riêng, còn có những khuyết điểm và nhược điểm sau đây:

- Mạng lưới y tế, nhất là mạng lưới y tế xã, hợp tác xã, mạng lưới cấp cứu ở xí nghiệp, cơ quan, khu phố nhiều nơi còn yếu. Công tác y tế ở miền núi, nhất là ở rẻo cao còn yếu. Mạng lưới y tế, hộ sinh, cấp cứu ở xã và bản còn yếu, nhiều nơi chưa có.

- Phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch phát triển chưa đều. Việc phổ biến những hiểu biết về vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu cho nhân dân chưa được quan tâm đúng mức và thường xuyên. Công tác phòng và chống chiến tranh vi trùng và chiến tranh hoá học còn rất yếu.

- Phong trào bảo vệ sức khoẻ của phụ nữ, của bà mẹ và trẻ em, của học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Chế độ bảo hộ lao động phụ nữ ở các công trường, nông trường, xí nghiệp chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Việc sử dụng lao động phụ nữ còn những điểm chưa hợp lý, nhất là trong một số công tác đặc biệt nặng nhọc và nguy hiểm.

- Việc sản xuất thuốc ở các địa phương, sản xuất dụng cụ y tế, hoá chất, thủy tinh làm chậm. Nước ta có nhiều loại thuốc thiên nhiên, nhưng việc điều tra, khai thác, trồng cây thuốc làm chậm và có nhiều thiếu sót.

- Chưa quán triệt đường lối của Đảng trong việc kết hợp Đông y và Tây y. Trong hàng ngũ cán bộ Tây y và Đông y còn nhiều nhận thức không đúng, như coi thường Đông y, kinh nghiệm dân gian và vốn y học cổ truyền, giầu nghề, v.v..

- Công tác chính trị và tư tưởng trong ngành y tế chưa được tăng cường đúng mức. Vai trò, vị trí và nhiệm vụ của công tác y tế chưa được quán triệt trong cán bộ các ngành, các cấp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, *nhiệm vụ to lớn và cấp bách của toàn Đảng và toàn dân ta là phải ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân một cách toàn diện để sản xuất và chiến đấu thắng lợi.*

Giặc Mỹ càng bị thất bại, càng điên cuồng liều lĩnh. Ngoài việc ném bom, bắn phá ác liệt, chúng có thể dùng vũ khí vi trùng và vũ khí hoá học để giết hại nhân dân ta. Mặt khác, sức khoẻ của nhân dân ta vốn đã thấp kém vì nhiều lẽ, lại bị giảm sút trong điều kiện lao động và chiến đấu gay go, ác liệt, cho nên chúng ta phải *phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn để bồi dưỡng sức dân. Việc động viên nhân dân sản xuất và chiến đấu phải đi đôi với việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của nhân dân.* Không những chúng ta phải hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do địch gây ra và những ảnh hưởng không tốt của chiến tranh, mà còn phải *bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân và từng bước cải tạo thể lực của giống nòi ta.*

Chúng ta phải phát huy những khả năng tiềm tàng của các cơ quan nhà nước, của các đoàn thể quần chúng và của các hợp tác xã, phát triển và củng cố mạng lưới phòng bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, kết hợp phòng bệnh và chữa bệnh, lấy phòng bệnh làm chính, kết hợp phòng bệnh, chữa bệnh với cải thiện ăn ở, làm việc, thể dục thể thao, kết hợp y và dược, Đông y và Tây y, kết hợp y tế với các ngành, các đoàn thể để bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân, phục vụ đắc lực những nhiệm vụ cách mạng to lớn và khẩn trương trước mắt.

Để thực hiện nhiệm vụ kể trên, chúng ta phải ra sức làm tốt những công tác dưới đây:

1. *Tăng cường hơn nữa tổ chức y tế cơ sở, nhất là y tế xã và hợp tác xã, nền tảng của y tế nông thôn và y tế ở các xí nghiệp,*

công trường, nông trường, lâm trường, ở các nơi sơ tán để bảo đảm làm tròn nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh và cấp cứu thông thường cho nhân dân.

Mở rộng mạng lưới cấp cứu đến từng thôn xóm, gia đình, đội sản xuất, cơ quan, xí nghiệp, khu phố, trường học, từng đơn vị dân quân, thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, nhất là ở các vùng xung yếu. Mở rộng và củng cố Hội Chữ thập đỏ và sử dụng tốt lực lượng của Hội vào công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và công tác cấp cứu. Cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế cho các cơ sở.

2. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào vệ sinh yêu nước chống Mỹ, có những biện pháp thích hợp với từng vùng, từng dân tộc, từng tầng lớp và từng cơ sở.

Vận động nhân dân giữ vệ sinh trong việc ăn, ở, tắm rửa và ủ phân trước khi bón ruộng. Đẩy mạnh việc diệt ruồi, diệt chuột. Động viên mỗi gia đình có một nhà tắm và một hố xí hai ngăn. Thực hiện nền nếp làm tổng vệ sinh hàng tuần ở các gia đình, thôn xóm, đường phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học, các trại trẻ sơ tán, các nơi công cộng. Tiến hành công tác tiêm chủng phòng dịch một cách rộng rãi.

Đặc biệt chú trọng tăng cường huấn luyện cho cán bộ và nhân dân về các biện pháp phòng và chống chiến tranh vi trùng và chiến tranh hoá học.

Đi đôi với vận động vệ sinh phòng bệnh, phải từng bước cải tạo thành phần bữa ăn, cố gắng tăng dần các chất đạm, mỡ, sinh tố, mở rộng nuôi cá, gà, vịt, ngan, ngỗng, lươn, ếch, trồng vùng, đậu, rau, chuối, đu đủ, gấc..., phổ biến rộng rãi những hiểu biết thông thường về ăn, ở, vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu và vận động tập thể dục hàng ngày.

Ở các cơ quan, xí nghiệp, thực hiện tốt Chỉ thị 135 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giữ gìn sức khoẻ cho cán

bộ, công nhân, viên chức. Chấp hành tốt chế độ hội họp đã được ban hành và chấm dứt nạn hội họp quá khuya.

3. *Tích cực bảo vệ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em*: Nhận rõ hơn nữa ý nghĩa quan trọng của công tác bảo vệ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em trong việc đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ cũng như đối với tương lai của dân tộc và có những biện pháp thiết thực đối với từng vùng, từng ngành nghề, từng lứa tuổi.

Phổ biến rộng rãi trong toàn thể cán bộ và nhân dân những hiểu biết về bảo vệ sức khoẻ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Tiếp tục vận động sinh đẻ có kế hoạch, làm nhà tắm, giếng nước, tăng cường chữa bệnh phụ khoa. Chấp hành tốt chế độ bảo hộ lao động đối với phụ nữ công nhân, viên chức, nhất là khi có kinh nguyệt, thai nghén, nuôi con. Ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của phụ nữ các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Kiểm tra việc sử dụng lao động phụ nữ ở các nơi có độc, ở các nơi công việc quá nặng nhọc để bố trí lại cho thích hợp.

Đặc biệt chú ý bảo vệ sức khoẻ của các bà mẹ và trẻ em ở miền núi, nhất là ở vùng rẻo cao. Tích cực phát triển mạng lưới y tế, hộ sinh xã và bản, vận động bỏ dần những tập quán có hại cho sản phụ và trẻ em mới đẻ.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khoẻ của thiếu niên và nhi đồng, nhất là của các cháu ở vườn trẻ, mẫu giáo, vỡ lòng và cấp I. Cải thiện việc ăn, mặc, ở, vệ sinh phòng bệnh cho các cháu. Chú trọng huấn luyện cho các cô giữ trẻ, mẫu giáo, giáo viên cấp I, cấp II..., về việc vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu và thường kỳ kiểm tra sức khoẻ của các cô giữ trẻ, mẫu giáo và của các cháu. Các hợp tác xã có nhiệm vụ xây dựng tốt các vườn trẻ và các lớp mẫu giáo. Ở miền núi, phải tích cực giải quyết vấn đề cho các cháu mặc ấm.

4. Đi đôi với công tác phòng bệnh, phải *đẩy mạnh hơn nữa công tác chữa bệnh, phòng không cấp cứu* cho cán bộ và nhân dân và tiếp tục mở rộng công tác *chống các bệnh xã hội* như sốt rét, lao, phong, mắt hột.

Tăng cường các bệnh viện huyện về tổ chức, biên chế, trang bị kỹ thuật, kinh phí để làm tốt nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh, cấp cứu và đào tạo cán bộ cơ sở. củng cố các bệnh viện tỉnh để có thể thay thế các bệnh viện trung ương giải quyết các trường hợp khó khăn, làm tốt công tác nghiên cứu y học và công tác đào tạo cán bộ trung cấp và cao cấp ngày càng mở rộng ở các địa phương. Chấn chỉnh các bệnh viện trung ương cho đủ sức chỉ đạo cấp dưới về nghiệp vụ, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cao cấp và làm công tác nghiên cứu y học. Tiếp tục mở rộng công tác chống bệnh lao, bệnh phong, sốt rét và mắt hột. Các tỉnh phải có trại điều trị cho những người mắc bệnh phong.

Phối hợp chặt chẽ các ngành y tế, thể dục thể thao, nội thương, công đoàn... để tăng cường bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước. Tăng cường mạng lưới y tế các cơ quan, nhất là ở những nơi sơ tán và tích cực thực hiện việc quản lý sức khoẻ của cán bộ. Mỗi tỉnh thành lập một trại điều dưỡng cho cán bộ, trước hết là ở những tỉnh chiến đấu ác liệt.

Phối hợp chặt chẽ các ngành y tế, công đoàn, công nghiệp, giao thông vận tải, lâm nghiệp, địa chất, kiến trúc, nội thương... để bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của công nhân một cách thiết thực và toàn diện từ ăn ngủ, nghỉ ngơi đến phòng bệnh, chữa bệnh, vệ sinh, thể dục và phòng không, cấp cứu. Tăng cường các bệnh viện phục vụ công nhân và bảo đảm có đủ thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho công nhân.

5. *Ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân các dân tộc ở miền núi.*

Gấp rút phát triển và củng cố mạng lưới y tế xã và bản,

tăng cường cán bộ cho các cơ sở y tế huyện (phòng y tế, các trạm, bệnh viện, cửa hàng bán thuốc và trường đào tạo cán bộ y tế cơ sở) và kiện toàn các Ty y tế ở miền núi.

Ra sức đào tạo cán bộ y tế người các dân tộc và người Kinh sống ở miền núi và có chính sách thích đáng đối với anh chị em. Giáo dục cho cán bộ y tế có ý thức hết lòng phục vụ nhân dân các dân tộc, và đưa một số cán bộ y tế cơ sở ở các vùng khác tăng cường cho miền núi.

6. Đẩy mạnh công tác sản xuất và phân phối thuốc, dụng cụ y tế, hoá chất, thuỷ tinh, để bảo đảm có đủ thuốc và dụng cụ y tế cần dùng.

Đẩy mạnh sản xuất thuốc và dụng cụ y tế ở các tỉnh. Tăng cường công tác nghiên cứu và sử dụng thuốc nam. Tích cực điều tra, sưu tầm, khai thác và trồng thuốc ở các cơ sở y tế, các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường. Mỗi tỉnh có kế hoạch trồng trọt, thu mua, sản xuất và phân phối thuốc để phục vụ nhu cầu của địa phương, và nếu có thể thì cung cấp cho các tỉnh khác và cho trung ương. Cố gắng bảo đảm nhu cầu về than, gỗ, thuỷ tinh và phương tiện vận tải cho việc sản xuất và phân phối thuốc.

Cải tiến công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế, tránh để hư hỏng, mất mát hoặc địch phá hoại. Đề cao ý thức tiết kiệm thuốc và sử dụng thuốc một cách hợp lý. Phối hợp chặt chẽ giữa y và dược trong việc sản xuất, phân phối và sử dụng thuốc.

7. Tăng cường công tác kết hợp Đông y và Tây y

Trước hết, cần làm cho toàn thể cán bộ Đông y và Tây y quán triệt đường lối, chủ trương kết hợp Đông y và Tây y của Đảng và Chính phủ.

Ở các sở, ty, cơ quan y tế, phải có bộ phận phụ trách Đông y. Mở rộng việc dùng thuốc nam ở các cơ sở y tế, nhất là ở xã. Tận dụng mọi khả năng của Đông y, kể cả thuốc của các dân tộc, để tăng cường công tác phòng bệnh, chữa bệnh và cấp cứu. Đưa các

lượng y có năng lực vào các cơ quan y tế và đưa các lượng y ở xã vào các tổ chức y tế xã và có chính sách cụ thể đối với các lượng y và các tập đoàn Đông y.

Tăng cường công tác nghiên cứu Đông y về cán bộ và cơ sở vật chất và kỹ thuật. Thực hiện việc giảng dạy Đông y, thuốc nam ở các trường đào tạo cán bộ y tế và từng bước tổ chức cho cán bộ Tây y học tập Đông y, cán bộ Đông y học tập Tây y. Ra sức đào tạo cán bộ nghiên cứu Đông y, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm kết hợp Đông y và Tây y, tiến tới xây dựng một nền y học xã hội chủ nghĩa thống nhất của nước ta.

8. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ và nghiên cứu y học

Cần chú ý đào tạo cán bộ cao cấp, trung cấp và sơ cấp cho xã và hợp tác xã, đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ có trình độ đại học, cán bộ có trình độ nghiên cứu, cán bộ dược, cán bộ kỹ thuật, y tá lành nghề và cán bộ quản lý.

Tăng thêm thành phần phụ nữ và thành phần cán bộ người các dân tộc trong đội ngũ cán bộ y tế. Cố gắng đưa thành phần phụ nữ lên 60 đến 70% tổng số biên chế của ngành y tế.

Kiện toàn các trường đại học đã có, mở thêm một số trường và lớp đại học mới, trước hết là Trường đại học Việt Bắc, củng cố các trường trung cấp ở các địa phương, tăng cường đội ngũ cán bộ giảng dạy chính trị và chuyên môn, tăng cường trang bị cho các trường và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu y học, nắm vững những thành tựu của y học hiện đại, đồng thời đi sâu vào y học cổ truyền và thực tiễn của nước ta để giải quyết một cách có hiệu quả những yêu cầu về phòng bệnh, chữa bệnh, bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của cán bộ và nhân dân ta. Tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu y học và cơ sở vật chất và kỹ thuật cho công tác nghiên cứu y học, kiện toàn và xây dựng thêm các Viện

ngiên cứu y học, bao gồm các Viện nghiên cứu khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng. Đặc biệt chú trọng tuyển lựa những cán bộ chuyên môn ưu tú, qua thử thách trong công tác và chiến đấu gian khổ đã tỏ ra có lập trường, quan điểm vững vàng, có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn khá, để tăng cường cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

9. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác trên đây, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải *tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và của các đảng đoàn* đối với công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân. Đồng thời, phải *tăng cường hơn nữa công tác chính trị và tư tưởng trong ngành y tế, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ bốn tốt và các tổ chức quần chúng trong các cơ quan y tế.*

Trên đây là những vấn đề cơ bản trong công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc trung ương cần nhận rõ trách nhiệm của mình đối với công tác y tế trong cuộc kháng chiến hiện nay và có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2003, t. 28, tr. 49-58.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 156-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1967

Về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức

I. TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC HIỆN NAY VÀ NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ SỨC KHOẺ TRONG THỜI GIAN QUA

Từ trước đến nay, Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến việc bảo vệ sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức và đã ban hành các chính sách, chế độ nhằm bảo đảm đời sống, phòng bệnh, chữa bệnh. Đặc biệt Chỉ thị số 79 ngày 3-6-1964 của Ban Bí thư đã chỉ cho các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, công nhân, viên chức thấy rõ nhiệm vụ và phương hướng của công tác bảo vệ sức khoẻ. Thực hiện chỉ thị ấy, các cấp, các ngành đã có những cố gắng nhất định để phát triển công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức, góp phần vào việc bảo đảm nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Nhưng trước tình hình sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương, đời sống lại không được bình thường như trước, sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức có phần giảm sút, nhất

là những đồng chí hoạt động ở những vùng chiến đấu ác liệt trên mặt trận giao thông vận tải, hoặc nơi có độc hại, các đồng chí giữ trách nhiệm nặng và các đồng chí công tác lưu động nhiều. Số anh chị em ốm đau phải nghỉ việc gần đây tăng hơn trước. Trong cán bộ cao cấp và trung cấp, tỷ lệ ốm đau ngày càng nhiều. Trong cán bộ, công nhân, viên chức nữ, ngoài các bệnh chung, tỷ lệ mắc bệnh riêng của nữ cũng tăng lên.

Sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức có phần giảm sút là do nhiều đồng chí, nhất là cán bộ chủ chốt, đã qua đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ và phần đông đều từ 40 tuổi trở lên; sản xuất, chiến đấu và công tác hiện nay khẩn trương, ít có thì giờ nghỉ ngơi; mặt khác, công tác bảo vệ sức khỏe của cán bộ, công nhân viên chức chưa chuyển hướng kịp và còn nhiều thiếu sót như sau:

1. *Nhìn chung, nhiều cấp, nhiều ngành và đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức chưa nắm vững nhiệm vụ và phương châm bảo vệ sức khỏe*

- Việc giáo dục ý thức và kiến thức giữ gìn sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức chưa được các cấp, các ngành chú ý đúng mức, cho nên công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức chưa thành phong trào chung của từng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị và bản thân mỗi cán bộ, công nhân, viên chức cũng chưa có ý thức đầy đủ tự mình giữ sức khỏe.

- Công tác thể dục, thể thao có tác dụng rất tích cực trong việc bảo vệ sức khỏe, nhưng chưa được các cấp, các ngành chú ý. Phương pháp thể dục trị bệnh chưa được coi trọng ở các cơ sở điều trị, điều dưỡng.

Chế độ làm việc, nghỉ ngơi, giải trí chưa được thực hiện tốt. Nhiều đồng chí làm việc liên miên, không có kế hoạch và phải kiêm quá nhiều chức vụ.

- Việc tổ chức đời sống trong cơ quan, xí nghiệp, công

trường, v.v. chưa được chỉ bộ, công đoàn quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, chưa được đồng chí phụ trách đơn vị chú ý đúng mức, thường khoán trắng cho cán bộ quản trị, do đó việc quản lý nhà ăn tập thể còn kém, việc tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống còn ít kết quả.

Việc cung cấp, sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm chưa được tổ chức và quản lý tốt. Việc cung cấp thực phẩm cho các cơ quan sơ tán thường không bảo đảm. Các cơ sở phục vụ ăn uống cho cán bộ, công nhân, viên chức chưa phát huy đầy đủ tinh thần khắc phục khó khăn để phục vụ đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức.

2. Công tác quản lý sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức nhìn chung làm chưa tốt

- Việc tổ chức kiểm tra sức khoẻ, theo dõi và chữa bệnh của cán bộ, công nhân, viên chức làm chưa tốt, cho nên không nắm chắc được tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong ngành y tế chưa có cơ quan chuyên trách quản lý sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức. Nhiều nơi chưa có Ban bảo vệ sức khoẻ hoặc đã có nhưng hoạt động yếu và thường mới làm được công tác khám bệnh phát thuốc, chưa tổ chức được việc bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

3. Việc khám bệnh, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức tuy có nhiều cố gắng, nhưng việc tổ chức mạng lưới khám và chữa bệnh chưa thích hợp với thời chiến và chế độ còn nhiều thiếu sót

- Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức đông hơn trước nhiều. Trong hoàn cảnh chiến tranh, cơ quan, xí nghiệp và bệnh viện lại phải sơ tán, phân tán, nhưng việc tổ chức, phân công, phân cấp khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức lại chưa được quy định rõ hoặc thực hiện chưa tốt.

Việc cung cấp thuốc men, phương tiện, v.v. chưa được giải quyết chu đáo.

Ở trung ương, chưa làm tốt việc sử dụng các bệnh viện chuyên khoa để khám và chữa bệnh cho cán bộ, chưa có cơ sở tốt để điều trị cho cán bộ từ cán sự 5 trở xuống và cơ sở điều trị cho cán bộ cao cấp, trung cấp cũng chưa được kiện toàn đúng với yêu cầu.

- Trong việc chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức ở nhiều bệnh viện còn yếu, chưa thấu suốt phương châm chữa bệnh. Chế độ sử dụng thuốc, bồi dưỡng theo bệnh lý chưa được thực hiện tốt và không được áp dụng thống nhất. Ý thức của một số cán bộ, nhân viên ở bệnh viện phục vụ người bệnh chưa cao. Công tác chính trị và tư tưởng ở các bệnh viện chưa được tăng cường.

Trong tình hình hiện nay, phải tăng cường điều trị ngoại trú, nhưng việc chữa bệnh ngoại trú chưa được tổ chức chặt chẽ. Số anh chị em ốm đau nằm ở cơ quan, xí nghiệp chưa được chăm nom và bồi dưỡng tốt.

4. *Công tác tổ chức an dưỡng, điều dưỡng* để cán bộ, công nhân, viên chức nghỉ ngơi khi sức khoẻ giảm sút, khi bệnh đã ổn định nhưng sức khoẻ chưa phục hồi, hoặc để chữa các bệnh mãn tính, chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, nhất là các ngành có trách nhiệm trực tiếp như y tế và công đoàn.

II. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC

Công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ cán bộ, công nhân viên chức xuất phát từ yêu cầu của cách mạng, từ quan điểm cán bộ là vốn quý nhất của Đảng và Nhà nước. Trong tình hình

sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương hiện nay, công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức càng trở thành yêu cầu cấp bách, là một trong những khâu trọng yếu để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Để làm tốt công tác này, các cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị và mỗi cán bộ, công nhân, viên chức không những phải có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc bảo vệ sức khoẻ, mà còn phải thấu suốt phương châm của công tác này là "chủ động và tích cực bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, phòng bệnh là chính; khi có bệnh phải tập trung chữa, chữa kịp thời và toàn diện".

Nội dung chủ yếu của phương châm này là: tích cực rèn luyện thể lực, tổ chức cách làm việc hợp lý, giữ gìn vệ sinh trong đời sống, tổ chức tốt việc ăn uống nhằm bảo vệ tốt sức khoẻ, đó là khâu cơ bản, đồng thời phải rất chú trọng phát hiện bệnh và chữa bệnh kịp thời, tăng cường phương tiện, thuốc men, ăn uống, nghỉ ngơi để chữa một cách tích cực, nhằm mau chóng phục hồi sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong việc bảo vệ sức khoẻ, phải chăm lo đến toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức; đồng thời phải chú ý đúng mức những đồng chí sức khoẻ kém, ốm đau, những đồng chí giữ trách nhiệm nặng, công tác nơi chiến đấu ác liệt, nơi có độc hại, cán bộ B, C, cán bộ nữ.

Muốn bảo đảm tiến hành tốt công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, cần nắm vững yêu cầu và phương châm trên đây và phải có sự chuyển hướng mạnh mẽ về tổ chức. Trong tình hình hiện nay, chúng ta cần làm tốt những công tác sau đây:

1. *Tập trung làm tốt việc bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức với tinh thần chủ động và tích cực*

a) Tuyên truyền, giáo dục ý thức và kiến thức về giữ gìn và nâng cao sức khoẻ.

Muốn bảo vệ sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức được

tốt, trước hết phải làm cho cán bộ, công nhân, viên chức tự giác giữ gìn và nâng cao sức khỏe của mình, coi đó là một nhiệm vụ đối với cách mạng; do đó phải ra sức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh trong mọi mặt sinh hoạt, tổ chức tốt cách làm việc và nếp sống.

Các cơ quan y tế, thể dục thể thao phải làm cho cán bộ, công nhân, viên chức hiểu được những kiến thức cơ bản về vệ sinh, phòng bệnh và rèn luyện thân thể, giúp mọi người hiểu được tình hình sức khỏe và bệnh tật của mình và nắm được biện pháp phòng bệnh một cách chủ động và tích cực.

b) Hoạt động câu lạc bộ, thể dục thể thao phải được đẩy mạnh ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, và hướng dẫn cụ thể cho cán bộ, công nhân, viên chức, đồng thời phải kiểm tra đôn đốc chặt chẽ.

Tổng Công đoàn cùng với các ngành có trách nhiệm như: Ủy ban Thể dục thể thao trung ương, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá có kế hoạch phát triển những hình thức giải trí có tác dụng bảo vệ và nâng cao sức khỏe và đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao thường xuyên trong cán bộ, công nhân, viên chức.

c) Cần tổ chức cách làm việc cho khoa học, hợp lý, tránh làm việc liên miên, hội họp kéo dài và kiêm nhiệm quá nhiều việc, không còn thì giờ nghỉ ngơi.

Đối với số cán bộ sức khỏe suy nhược, có bệnh tật, ốm đau luôn xét thấy cần nghỉ ngơi thì phải kiên quyết cho nghỉ công tác để bồi dưỡng sức khỏe và chữa bệnh. Khi sức khỏe đã được phục hồi mới giao công tác hoặc sắp xếp công tác thích hợp với sức khỏe.

d) Việc nghỉ ngơi an dưỡng: trong điều kiện sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương, cần phải đặc biệt quan tâm đến các đồng chí sức khỏe giảm sút, suy nhược, không nên vì lý do chiến tranh mà xem nhẹ mặt này. Phải tổ chức cơ sở an dưỡng

cho thích hợp với thời chiến, kết hợp việc tổ chức an dưỡng ở cơ quan, xí nghiệp, đơn vị với an dưỡng ở các cơ sở quy mô nhỏ. Đối với các đồng chí ở những vùng trực tiếp chiến đấu, nơi có độc hại, công việc nặng nhọc, cán bộ nữ và những đồng chí giữ trách nhiệm nặng lại càng phải đặc biệt chú ý tổ chức việc nghỉ ngơi, an dưỡng.

e) Về ăn uống: trong tình hình hiện nay, để cải thiện việc ăn uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, vấn đề cấp bách trước mắt là phải tổ chức và quản lý tốt nhà ăn tập thể, nhất là ở nơi sơ tán. Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền và công đoàn ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị. Bộ Nội thương cần tổ chức mạng lưới nhà ăn công cộng thích hợp với thời chiến và đặc biệt quan tâm hơn nữa đến việc ăn uống của cán bộ ốm đau, chú ý cung cấp đủ lương thực và thực phẩm cho cán bộ, công nhân, viên chức theo tiêu chuẩn đã quy định; thứ nào thiếu cố gắng thay bằng thứ khác với số lượng và chất lượng tương xứng.

Cần đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất ở những nơi có điều kiện, để cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức (mỗi cơ quan nên phân công một số người chuyên lo tăng gia sản xuất).

f) Vấn đề ở: trong tình hình hiện nay, nhà ở của cán bộ, công nhân, viên chức chủ yếu phải bảo đảm vệ sinh và có đủ hầm hào phòng không. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học sơ tán về nông thôn phải gương mẫu về mặt vệ sinh phòng bệnh và vận động quần chúng cùng thực hiện, đồng thời phối hợp với địa phương đào hầm, giếng, làm nhà tắm, hố xí hai ngăn. Chú ý dành chỗ ở tương đối tốt cho các đồng chí ốm đau, già yếu, cán bộ, công nhân, viên chức nữ đông con.

g) Quản lý chặt chẽ tình hình sức khỏe, bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức. Để giúp cấp uỷ và các ngành nắm chắc

được tình hình sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức, cần tổ chức lại hệ thống quản lý sức khoẻ của ngành y tế từ trung ương đến địa phương. Ban tổ chức của các cấp, bộ phận tổ chức cán bộ của các ngành, công đoàn các cấp cần có bộ phận chuyên lo về sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức. Ban Tổ chức Trung ương, Tổng Công đoàn và Bộ Y tế sẽ quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ và nội dung công tác của các tổ chức này.

Các cấp uỷ đảng, thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị phải chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý sức khoẻ và bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức.

2. Tổ chức tốt việc chữa bệnh và mở rộng cơ sở điều dưỡng để mau chóng phục hồi sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức

a) Bộ Y tế cần mở rộng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho cán bộ từ trung ương đến địa phương và chú ý sử dụng tốt các bệnh viện chuyên khoa.

- Trong việc khám bệnh, cần tăng cường tổ chức xét nghiệm, điện quang, quy định chế độ hội chẩn chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm cho các bệnh viện, y tế cơ quan, về kiểm tra sức khoẻ, khám bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức.

- Cán bộ, công nhân, viên chức công tác ở đâu thì đến khám và chữa bệnh ở bệnh viện địa phương đó. Trường hợp bệnh viện của địa phương không đủ phương tiện để xác định bệnh và chữa bệnh thì mới giới thiệu lên bệnh viện trên hoặc bệnh viện chuyên khoa. Ở những địa phương có các cơ quan, xí nghiệp trung ương sơ tán cần bổ sung thầy thuốc, tăng thêm phương tiện y tế hoặc mở rộng bệnh viện và chú ý kiện toàn ngay bệnh viện tỉnh và huyện để đủ sức làm nhiệm vụ khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức đi sơ tán.

Bệnh viện trung ương làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng cho các bệnh viện địa phương và bệnh viện, bệnh xá của các ngành, các cơ quan trung ương. Bộ Y tế cần củng cố và tăng cường

Bệnh viện Bạch Mai để bệnh viện làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng nhận khám và chữa bệnh cho số cán bộ từ cán sự 5 trở xuống của các cơ quan trung ương và địa phương. Bệnh viện Việt - Xô cũng cần được tăng cường hơn nữa để làm tốt việc khám và chữa bệnh cho số cán bộ thuộc diện của Bệnh viện Việt - Xô chịu trách nhiệm ở các cơ quan trung ương và làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng khám và chữa bệnh cho số cán bộ cũng thuộc diện ấy ở các địa phương (kể cả Hà Nội).

Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Y tế sẽ quy định cụ thể những cán bộ chữa bệnh ở Bệnh viện Việt - Xô và ở các bệnh viện khác.

- Muốn làm tốt việc khám và chữa bệnh tại các bệnh viện, cần phải chú ý tổ chức tốt việc khám và chữa bệnh ngoại trú tại cơ quan và đơn vị, đối với một số bệnh có thể chữa ngoại trú, không phải đưa đến bệnh viện. Trong tình hình thời chiến lại càng phải theo phương hướng chữa bệnh tại chỗ, cấp cứu tại chỗ hoặc ở tuyến gần nhất.

Vì vậy, cần phải tổ chức và tăng cường cơ sở y tế (phòng y tế, bệnh xá) ở cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, v.v. để có đủ khả năng chăm nom sức khỏe, khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức của cơ quan, xí nghiệp, đơn vị. Cơ quan nào chưa có điều kiện tổ chức phòng y tế thì có cán bộ y tế phụ trách. Mỗi cơ quan nên có một số giường để chăm nom các đồng chí ốm đau, bồi dưỡng theo chế độ (Bộ Y tế sẽ nghiên cứu quy định cụ thể chế độ, tổ chức, trang bị dụng cụ, thuốc men...).

- Tổ chức bệnh viện riêng cho cán bộ, công nhân ở chiến trường B, C.

b) Cần mở rộng cơ sở điều dưỡng từ trung ương đến địa phương để bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức khi đã chữa khỏi bệnh nhưng sức khỏe chưa được phục hồi.

Bộ Y tế và các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương tổ chức cơ sở điều dưỡng cho số cán bộ, công nhân, viên chức của các cơ quan trung ương, đồng thời có kế hoạch giúp đỡ những bộ có nhiều cơ sở trực thuộc như: Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Giao thông vận tải, Nội thương, v.v. và các khu, thành, tỉnh, tổ chức những cơ sở điều dưỡng thích hợp với thời chiến.

c) Trong việc chữa bệnh phải bảo đảm đủ thuốc kết hợp với việc bồi dưỡng tốt, chế độ thuốc men và bồi dưỡng khi chữa bệnh theo bệnh lý là chính và được áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm cùng với Đảng đoàn Bộ Y tế và Đảng đoàn Bộ Tài chính nghiên cứu quy định cụ thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công tác bảo vệ sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức là một công tác trọng yếu và rất cấp bách. Trong khi tổ chức thực hiện, cần làm tốt những điểm sau đây:

- Trước hết, các cấp, các ngành phải có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan trọng của công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ, công nhân, viên chức của Đảng và Nhà nước, để đề cao trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Cần có biện pháp thiết thực giải quyết vấn đề ăn uống, thể dục, vệ sinh, tổ chức mạng lưới y tế, an dưỡng, điều dưỡng, v.v.; mặt khác cần chú ý giáo dục cho cán bộ, công nhân, viên chức thấy rõ sự quan trọng của công tác bảo vệ sức khỏe, để mọi người có ý thức giữ gìn sức khỏe của mình và của người khác.

Để quán triệt nhiệm vụ, phương hướng trên đây, Bộ Y tế, Ủy ban Thể dục thể thao phải có chương trình giáo dục cho cán bộ trong ngành về phương châm bảo vệ sức khỏe. Đồng thời có kế hoạch tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công nhân, viên

chức về kiến thức phòng bệnh, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp.

- Đảng uỷ, thủ trưởng, công đoàn cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, v.v. cần kiểm điểm việc bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức trong thời gian qua, đánh giá đúng những thành tích và khuyết điểm để có kế hoạch tích cực khắc phục. Tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng cho anh chị em làm công tác bảo vệ sức khoẻ (như cán bộ, nhân viên phục vụ ăn uống, y tế, thể dục, thể thao, v.v.) một cách thường xuyên, đồng thời quan tâm giải quyết khó khăn về đời sống của anh chị em.

- Các cơ quan có trách nhiệm như Ban Tổ chức Trung ương, Tổng Công đoàn, Bộ Y tế, Uỷ ban Thể dục thể thao, Bộ Văn hoá, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Tổng cục Lương thực, v.v. cần cụ thể hoá từng chế độ và trình Chính phủ ban hành, đồng thời có kế hoạch hướng dẫn và theo dõi các cấp, các ngành thực hiện.

- Ban Tổ chức Trung ương cùng với các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm giúp Ban Bí thư tổ chức hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này ở các cấp và các ngành. Nên tiến hành một cuộc hội nghị giữa các cấp, các ngành có liên quan về vấn đề này để thảo luận và có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2003, t. 28, tr. 456-467.

THÔNG BÁO

Số 12-TB, ngày 29 tháng 10 năm 1969

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề giải quyết đời sống ở thành phố trong năm 1970

(Trích)

...

D- Vấn đề chữa bệnh

Hiện nay so với dân số, số giường điều trị ở Hà Nội còn quá ít. Trong khi chưa xây thêm được bệnh viện, cần tận dụng cơ sở hiện có một cách tốt hơn. Một số bệnh viện của trung ương sau khi chuyển thành viện nghiên cứu có giảm bớt số giường điều trị, nay cần tăng nhiệm vụ điều trị, tăng số giường; các viện phải làm nhiệm vụ điều trị đồng thời làm nhiệm vụ nghiên cứu.

Trong mấy năm qua, số thuốc nhập so với trước tăng lên khá lớn nhưng việc bảo quản và phân phối còn nhiều mặt chưa tốt, Hà Nội cần nắm lại và bàn với Bộ Y tế để chấn chỉnh.

Việc chỉ đạo giải quyết đời sống ở Hà Nội và các thành phố lớn phải làm ráo riết nhằm đạt kết quả rõ rệt trong năm 1970. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn biện pháp cụ thể với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Hà Nội và các khu vực khác như Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Hà, v.v.. Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố, các Hội đồng nhân dân khu phố tổ chức bàn bạc với dân vấn đề này, tập hợp ý kiến của dân, động viên

nhân dân tham gia tích cực vào việc tổ chức và quản lý đời sống ở từng khối phố, làm cho các mặt hoạt động chuyển biến ngày càng tốt hơn, đem lại đoàn kết tin tưởng và phấn khởi.

Thành uỷ Hà Nội cần chuẩn bị báo cáo với Ban Bí thư trong một lần họp khác về tình hình giảm sút của tiểu thủ công nghiệp Hà Nội, phân tích nguyên nhân và kiến nghị các biện pháp khôi phục và phát triển tiểu thủ công nghiệp.

CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2004, t. 30, tr. 295,
301-302.

**BÁO CÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI HỘI NGHỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
LẦN THỨ 20***

**Về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước
năm 1972 và số kiểm tra kế hoạch năm 1973**

(Trích)

...

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
NĂM 1972 VÀ SỐ KIỂM TRA KẾ HOẠCH NĂM 1973**

...

VII. LAO ĐỘNG, ĐÀO TẠO CÔNG NHÂN VÀ CÁN BỘ

...

Đối với thương bệnh binh quê ở nông thôn thì vận động về địa phương. Số thương binh miền Nam, số ở các cơ quan, xí

* Họp từ ngày 27-1 đến ngày 11-2-1972 (B.T).

nghiệp, ở thành phố thì phải sắp xếp việc làm thích hợp. Bồi dưỡng, đào tạo số thương binh trẻ trở thành người có kỹ thuật, nghiệp vụ. Hàng năm số thương binh sẽ chuyển ra ngoài quân đội khá nhiều nên cần phải sắp xếp việc làm cho anh chị em. Trước tiên cần giải quyết thiết bị, nguyên vật liệu và hướng dẫn tổ chức một số cơ sở xí nghiệp tập thể của thương binh sản xuất hàng tiêu dùng, gia công xuất khẩu, công nghiệp thực phẩm,... bổ sung một số chính sách và tiêu chuẩn cụ thể để tạo điều kiện cho thương binh vào học các trường trung học, đại học và công nhân kỹ thuật.

...

- Về y tế, bảo vệ sức khoẻ, ngành y tế phải luôn luôn chú trọng công tác vệ sinh, phòng dịch, phòng bệnh, trọng điểm là các thành phố, các khu công nghiệp, các vùng miền núi xa xôi. Trong hai năm trước mắt phải củng cố y tế ở cấp xã và hợp tác xã, tăng cường y tế ở cấp huyện, đồng thời tranh thủ xây dựng lại, củng cố các bệnh viện và viện điều dưỡng của các tỉnh. Phải nghiên cứu ban hành quy chế hoạt động của các bệnh viện, đưa công tác khám bệnh, điều trị ở các bệnh viện đi vào nề nếp.

Cải tiến mạng lưới y tế theo phương hướng kết hợp giữa phòng và chữa bệnh, khám bệnh và điều trị, đông y và tây y,... từng bước sắp xếp lại mạng lưới các bệnh viện, bệnh xá, viện điều dưỡng, phòng khám bệnh. Thống nhất từng bước quản lý ngành y tế theo địa lý và đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của các sở, ty y tế.

Làm tốt hơn nữa việc sản xuất và phân phối thuốc, bán thuốc cho nhân dân. Tích cực khai thác nguồn dược liệu trong nước để sản xuất thuốc và góp phần tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Trong hai năm trước mắt, ngoài việc đào tạo và bồi dưỡng bác sĩ, y sĩ, phải rất chú ý đến việc bồi dưỡng đội ngũ y tá, đào tạo y tá có trình độ cao hơn hiện nay.

Đặc biệt phải chú trọng bảo vệ sức khoẻ cho trẻ em; củng cố tốt và phát triển các nhà trẻ. Nâng cao chất lượng công tác giữ trẻ. Nghiên cứu tiêu chuẩn và ban hành các chính sách đào tạo và bồi dưỡng, ổn định tư tưởng và đời sống cho các cô giữ trẻ. Nghiên cứu và ban hành tiêu chuẩn trang bị, xây dựng, chi phí cho các nhà giữ trẻ.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2004, t. 33, tr. 55,
117, 122.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 199-CT/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1972

Về tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội

Trong sự nghiệp cách mạng lâu dài, gian khổ và vô cùng vẻ vang của nhân dân ta, các liệt sĩ, thương binh, các chiến sĩ quân đội của nhân dân đã hoặc đang góp phần cống hiến rất cao quý. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành những chính sách thích đáng đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhìn chung các cấp, các ngành đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt những chính sách đó, nhiều đồng bào đã hết lòng săn sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhiều thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội tích cực phát huy tinh thần phấn đấu cách mạng, nêu gương tốt trên nhiều mặt công tác ở hậu phương.

Hiện nay công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang trong giai đoạn vô cùng quyết liệt, đòi hỏi động viên sức người sức của rất lớn cho tiền tuyến. Công tác đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội cần được chăm lo, làm tốt hơn nữa. Phải làm cho việc chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước có tính tự giác cao của toàn Đảng, toàn

dân và toàn quân ta. Phải giúp đỡ, động viên anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội luôn luôn phát huy truyền thống phấn đấu cách mạng của quân đội nhân dân.

Yêu cầu cơ bản của chính sách là vừa chăm sóc rất chu đáo về tinh thần, vừa giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội có đời sống ổn định, tiếp tục phát huy khả năng của mình phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Thương binh, bệnh binh, sau khi được điều trị, nếu không đủ điều kiện tiếp tục chiến đấu thì cần được nhanh chóng chuyển về hậu phương tham gia sản xuất, công tác. Những trường hợp bị thương tật nặng thì được Nhà nước chăm sóc lâu dài. Khi đưa anh chị em về hậu phương thì phải giải quyết nhanh, gọn, chu đáo các quyền lợi vật chất và tinh thần theo đúng chính sách. Phải sắp xếp cho được việc làm thích hợp, tạo điều kiện để anh chị em sớm ổn định đời sống và tham gia công tác ở địa phương. Muốn vậy, phải tổ chức bồi dưỡng để anh chị em có những hiểu biết cần thiết về công việc ở hậu phương, chú trọng bồi dưỡng về văn hoá và tuỳ theo lứa tuổi, theo yêu cầu của sản xuất mà tổ chức dạy nghề hoặc bổ túc nghề cho anh chị em. Ngoài ra, cần hết sức chăm lo những vấn đề chính đáng thuộc hạnh phúc riêng của anh chị em.

Đối với gia đình liệt sĩ, việc báo tin chiến sĩ hy sinh vì Tổ quốc phải làm chu đáo, phải giải quyết kịp thời và đầy đủ quyền lợi cho gia đình theo chính sách đã quy định.

Gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội phải được chăm sóc tốt về đời sống vật chất và tinh thần. Cha mẹ của liệt sĩ, thương binh và của bộ đội nếu già yếu, ốm đau và không có nơi nương tựa càng phải được chăm sóc chu đáo. Con của liệt sĩ, thương binh, bộ đội và con của cán bộ đi công tác xa phải được chăm sóc và giúp đỡ học hành tiến bộ. Vợ liệt sĩ, vợ bộ đội cần được bồi dưỡng để trở thành những người có khả năng làm nòng cốt trong phong trào quần chúng ở địa phương.

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ nói trên, các cấp, các ngành, các đoàn thể cần làm tốt những việc sau đây:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách trong cán bộ và nhân dân, trước hết là trong Đảng, làm cho mọi người nhận rõ hơn nữa trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Tăng cường công tác tư tưởng đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, nhằm phát huy hơn nữa ý chí cách mạng và ý thức trách nhiệm đối với các mặt công tác và sinh hoạt ở hậu phương.

- Tổ chức, động viên phong trào quần chúng rộng rãi thực hiện có nền nếp và thường xuyên chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

- Tổ chức tốt sự phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể, các cơ quan, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách, kịp thời biểu dương nơi làm tốt và xử lý thích đáng những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm chính sách.

- củng cố hệ thống tổ chức quản lý công tác thương binh và xã hội từ trung ương đến cơ sở, bổ sung cán bộ tốt cho ngành này.

Trong dịp tổ chức ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 25 sắp tới, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo cấp dưới và các đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, công trường, nông trường kiểm tra và bổ khuyết thiết thực việc chấp hành chính sách thương binh, liệt sĩ, nâng cao trách nhiệm và tăng cường chỉ đạo thực hiện để chính sách của Đảng và Nhà nước được chấp hành ngày càng đầy đủ và tốt hơn.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2004, t. 33, tr. 333-336.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 22
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 229-NQ/TW, ngày 22 tháng 1 năm 1974

**Về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục
và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai
năm 1974-1975**
(Trích)

...

**II. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG CHÂM VÀ MỤC TIÊU KHÔI PHỤC
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG HAI NĂM 1974-1975**

...

8. *Ổn định đời sống nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội sau chiến tranh*

Về ăn: Bảo đảm cung cấp theo định lượng, phục vụ tốt hơn hai bữa ăn chính và bữa ăn sáng cho các thành phố, khu công nghiệp, các công trường, nông trường, lâm trường. Cung cấp đủ rau, đủ tiêu chuẩn thịt, cá, nước chấm, nước mắm... cho công nhân, viên chức.

Về nhà ở: Dành số diện tích tăng thêm cho số công nhân, viên chức chưa có chỗ ở (nhất là ở khu công nghiệp tập trung).

Xây dựng nhanh, dứt điểm đồng bộ cả công trình phụ của từng khu nhà, làm xong đến đâu là dùng được ngay đến đó.

Về tiền lương: Cải tiến một bước chế độ lương đối với những bộ phận lao động nặng nhọc nhất và lao động kỹ thuật phức tạp nhất.

Giải quyết tốt *công việc làm cho thương binh, bệnh binh;* ban hành sớm chính sách, chế độ đối với thương binh và quân nhân xuất ngũ tham gia sản xuất.

Các địa phương phải chăm sóc đời sống của gia đình liệt sĩ, của những người bị thương tật do chiến tranh, của trẻ em mồ côi, của những người già không có nơi nương tựa. Chính phủ nghiên cứu bổ sung chính sách, song chủ yếu là dựa vào lực lượng của nhân dân địa phương, phát huy tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 34, tr. 390,
411-412.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 223-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1975

Về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh

Công cuộc đấu tranh để giải phóng đất nước đã hoàn toàn thắng lợi. Trong suốt 45 năm đấu tranh ngoan cường, quân và dân ta từ Bắc chí Nam đã chịu đựng muôn vàn gian khổ hy sinh. Hàng triệu gia đình đã đưa những người thân yêu nhất của mình đi làm nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Chiến tranh do bọn đế quốc gây ra đã để lại trên đất nước ta nhiều vấn đề xã hội: hàng chục vạn người bị tàn tật, hàng triệu trẻ em mồ côi, biết bao làng mạc, gia đình, ruộng nương bị tàn phá, v.v.. Cho nên vấn đề thương binh liệt sĩ và các vấn đề xã hội lớn vừa phức tạp, lại là vấn đề phải giải quyết lâu dài, vì vậy, rất cần được các cấp uỷ đảng và chính quyền đặc biệt quan tâm.

Yêu cầu chung và cơ bản nhất là *chăm lo hồi phục sức khoẻ, săn sóc đời sống, sắp xếp việc làm, tổ chức việc lao động sản xuất cho các đối tượng và bồi dưỡng tinh thần cách mạng*, hướng mọi người tuỳ theo sức mình hăng hái tham gia xây dựng lại đất nước, làm cho ai nấy đều có đời sống ổn định và từng bước được cải thiện và có những đóng góp thích hợp trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Một số việc trước mắt cần được giải quyết

a) Về công tác thương binh, bệnh binh

- Chuyển nhanh chóng, chính xác tin tức của các quân nhân đang tại ngũ cho các gia đình, đồng thời động viên gia đình cố vũ chồng con tiếp tục làm tròn nhiệm vụ được giao. Kịp thời giúp đỡ những gia đình quân nhân đang có khó khăn về đời sống.

- Hoàn thành trong một thời gian nhất định việc xác nhận liệt sĩ, quân nhân tử trần hoặc mất tích, kịp thời báo tử và an ủi động viên gia đình người đã khuất. Phát hiện, tu sửa, lập sơ đồ, gìn giữ và quy tập các phần mộ liệt sĩ, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ đã có và có kế hoạch từng bước xây dựng những bia, đài và nghĩa trang liệt sĩ, làm có trọng điểm và tiết kiệm.

- Giải quyết chu đáo quyền lợi của gia đình liệt sĩ theo chính sách quy định; giúp đỡ các gia đình khắc phục khó khăn trước mắt trong đời sống, nhất là đối với những gia đình có nhiều cống hiến cho Tổ quốc, những bố mẹ liệt sĩ già yếu, cô đơn. Chăm sóc, giáo dục tốt con liệt sĩ, nhất là con liệt sĩ không nơi nương tựa.

- Tiến hành và hoàn thành việc xếp hạng thương tật, xác nhận thương binh, bệnh binh, làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách đối với anh chị em. Có những người cần được chăm sóc an dưỡng lâu dài; có những người cần được tổ chức dạy nghề, sắp xếp và ổn định việc làm. Không để những anh chị em đã hồi phục sức khỏe vẫn phải ở trạm, trại lâu ngày mà không được sắp xếp công việc.

Đối với thương binh, bệnh binh và vợ con liệt sĩ, cần tuyển chọn để bồi dưỡng về chính trị, về nghề nghiệp đào tạo một số thành cán bộ, nhằm phát huy hơn nữa khả năng đóng góp của anh chị em.

- Biểu dương khen thưởng các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội và những người đã có những cống

hiển xứng đáng cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc. Trước mắt, hoàn thành việc khen thưởng gia đình quân nhân chống Mỹ, cứu nước và các chế độ khen thưởng khác cho các gia đình theo chính sách quy định.

Một mặt, coi trọng việc đề cao sự đóng góp của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Mặt khác, động viên anh chị em thấy rõ trách nhiệm hiện nay, ra sức phấn đấu giữ vững và phát huy vinh dự cao quý của người chiến sĩ cách mạng và của những gia đình cách mạng.

- Cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, bệnh binh nặng ở các trại điều dưỡng.

b) Về công tác xã hội

- Giúp đỡ những trẻ mồ côi, những người già và những người tàn tật không nơi nương tựa sớm ổn định đời sống theo chính sách đã có. Giúp đỡ các trường, trại nuôi trẻ mồ côi ở vùng ta mới giải phóng tiếp tục hoạt động dưới sự quản lý của chính quyền địa phương.

- Giúp đỡ thương binh nguy phương tiện làm ăn sinh sống. Tích cực cải tạo, giúp đỡ những người bị Mỹ - nguy đẩy vào cuộc sống lầm lạc sa đoạ (thanh thiếu niên hư hỏng, những người làm nghề mại dâm, v.v.) trở lại làm ăn lương thiện.

2. Xây dựng và củng cố ngành thương binh và xã hội từ trung ương tới địa phương trong phạm vi toàn quốc

Ở miền Bắc, cần tiếp tục kiện toàn ngành thương binh và xã hội theo Quyết định 212 của Chính phủ, nhất là cơ quan thương binh và xã hội ở cấp xã và cấp huyện. Ở miền Nam, cần nhanh chóng tổ chức các cơ quan thương binh và xã hội các cấp.

Cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương cần bố trí đủ số cán bộ cần thiết cho các cơ quan thương binh và xã hội. Phải chọn cán bộ có phẩm chất, có nhiệt tình với công tác này, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách.

Xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ nghiệp vụ, khoa học và kỹ thuật về công tác thương binh và xã hội; tích cực bổ túc nghiệp vụ cho số cán bộ hiện có.

Có kế hoạch tăng cường các cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác thương binh và xã hội, tạo điều kiện giải quyết một cách cơ bản vấn đề thương binh và xã hội sau chiến tranh.

Tiếp quản và đưa các xí nghiệp chỉnh hình, các cơ sở sự nghiệp trong vùng mới giải phóng hoạt động trở lại với chất lượng tốt hơn.

Tranh thủ tốt hơn nữa sự giúp đỡ của thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa. Có kế hoạch từng bước hợp tác và tham gia vào những hoạt động của quốc tế trên lĩnh vực an toàn xã hội.

3. *Tổ chức chu đáo và trọng thể trong cả nước Ngày Thương binh liệt sĩ 27-7-1975* để biểu thị lòng yêu mến và biết ơn của toàn dân đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhân dịp này, phổ biến sâu rộng những lời dạy của Bác Hồ về công tác thương binh liệt sĩ, những chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, nhắc nhở mọi người bằng những việc làm thiết thực góp phần chăm sóc, giúp đỡ anh chị em và các gia đình. Song song với việc đề cao sự đóng góp của anh chị em thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, động viên anh chị em và các gia đình hăng hái tham gia công cuộc xây dựng đất nước trong hoà bình.

Các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thanh, các đoàn thể nhân dân cần phối hợp hoạt động để động viên phong trào quần chúng thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

*

* *

Bộ Thương binh và Xã hội có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các ngành, các địa phương thực hiện Chỉ thị này đồng thời nghiên cứu nhanh để đề nghị với Trung ương và Chính phủ những điểm bổ sung về chính sách cho phù hợp với tình hình mới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 36, tr. 266-270.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 322-TT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1975

Về việc thi hành chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ vào công tác hoặc về nghỉ ở miền Nam

Trong tình hình mới, việc điều động cán bộ, chiến sĩ vào công tác hoặc cho cán bộ, chiến sĩ về nghỉ ở các tỉnh miền Nam đã trở thành việc bình thường.

Vì vậy, từ nay trở đi, theo chủ trương của Bộ Chính trị:

Thực hiện thống nhất các chế độ hiện hành của Nhà nước đối với cán bộ, chiến sĩ được điều động vào công tác ở các tỉnh miền Nam hoặc về nghỉ tại đó.

Bãi bỏ các chế độ áp dụng trong thời kỳ chiến tranh theo Quy định số 99-CV/TW ngày 14-7-1965 và Thông tri số 204-TT/TW¹⁾ ngày 15-11-1967 của Ban Bí thư.

Riêng các gia đình của cán bộ, chiến sĩ vào công tác, chiến đấu ở các tỉnh miền Nam, hiện đang hưởng trợ cấp theo các quy định trước đây, vẫn tiếp tục được hưởng khoản trợ cấp đó cho đến hết năm 1975, nhưng không tính khoản phụ cấp chiến trường 25%.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 28, tr. 448 (B.T).

Thủ tướng Chính phủ sẽ có quy định cụ thể việc thi hành
Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 36, tr. 442-443.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 226-CT/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1975

Về công tác y tế trong tình hình mới

Ở miền Bắc, công tác y tế đã đạt được thành tựu to lớn. Hàng chục năm không xảy ra những dịch bệnh nguy hiểm, nhiều bệnh truyền nhiễm và bệnh xã hội giảm rõ rệt. Công tác cấp cứu chiến thương trong chiến tranh được tổ chức tốt. Việc khám bệnh và chữa bệnh, bảo vệ bà mẹ và trẻ em ngày càng được mở rộng, tỷ lệ tử vong giảm. Tuy nhiên không được chủ quan thoả mãn, nguồn bệnh và điều kiện môi trường chưa được giải quyết về cơ bản cho nên vẫn có nguy cơ phát triển các bệnh truyền nhiễm và bệnh dịch. Các cơ sở y tế bị tàn phá trong chiến tranh chậm được khôi phục, phương tiện kỹ thuật thiếu nhiều. Đội ngũ cán bộ đông và có kinh nghiệm, song chưa đồng bộ. Cán bộ quản lý thiếu và yếu. Về mặt chỉ đạo thì nắm chưa thật vững và làm chưa thật tốt công tác phòng bệnh, kết hợp chưa tốt tây y với đông y.

Ở miền Nam, sau ngày giải phóng, đã bắt đầu làm công tác vệ sinh, thực hiện tiêm chủng và duy trì công tác khám bệnh, chữa bệnh, nhưng tình hình sức khoẻ và dịch bệnh còn nghiêm trọng. Dịch tả, sốt xuất huyết, bại liệt và thương hàn xảy ra ở nhiều vùng, một số nơi còn ổ dịch hạch. Bệnh sốt rét phổ biến

không những ở miền núi mà cả ở đồng bằng và ven biển, các bệnh xã hội khác như lao, phong, hoa liễu, tâm thần, nghiện ma túy... có nhiều. Môi trường sống bị ô nhiễm. Yêu cầu phục vụ về y tế thì lớn nhưng tổ chức y tế còn yếu. Cán bộ y tế kháng chiến tuy được rèn luyện, có phẩm chất cách mạng, nhưng ít được bồi dưỡng về chuyên môn. Cán bộ và nhân viên y tế mới được giải phóng phần lớn mong muốn phục vụ nhân dân, cần được giáo dục và sử dụng đúng. Có một số bệnh viện, viện bào chế thuốc, trường đào tạo được trang bị kỹ thuật tốt nhưng lại tập trung ở thành thị, nhất là ở Sài Gòn, còn các hệ thống rất cần thiết của một nền y tế nhân dân, như vệ sinh phòng dịch, phòng chống các bệnh xã hội và mạng lưới y tế quận, huyện và cơ sở thì rất yếu. Các cơ sở chữa bệnh, đồ đẻ, sản xuất và bán thuốc của tư nhân và của tôn giáo khá nhiều, cần được cải tạo. Thuốc men trước đây hầu hết lệ thuộc vào nước ngoài.

Công tác bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân có vị trí quan trọng trong thời kỳ mới. Công tác y tế cần nắm vững quan điểm: y tế phục vụ sản xuất, đời sống, quốc phòng, phục vụ nhân dân lao động, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; y tế theo đúng hướng y học dự phòng; kết hợp tây y với đông y (tức là y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc); dựa vào quần chúng, lấy tự lực là chính, đồng thời tranh thủ sự viện trợ và mở rộng sự hợp tác quốc tế về y tế. Những nhiệm vụ chính của công tác y tế:

1. Đẩy mạnh phong trào vệ sinh - thể dục yêu nước nhằm giữ gìn sức khỏe của nhân dân và hạn chế ô nhiễm, tiến tới làm trong sạch môi trường sống ở thành thị và nông thôn, thu hẹp và dập tắt những vụ dịch lớn và những bệnh xã hội.

2. Làm tốt công tác cấp cứu, khám thai, đồ đẻ, mở rộng công tác khám bệnh, chữa bệnh và từng bước quản lý sức khỏe của nhân dân; phục hồi sức khỏe cho những người bị suy nhược; tích

cực phòng ngừa và chữa các bệnh nghề nghiệp cho công nhân. Tổ chức điều dưỡng và nghỉ ngơi cho nhân dân lao động, trước mắt là cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức yếu sức.

3. Kiện toàn tổ chức y tế, xây dựng và nhân các điển hình tiên tiến nhằm xây dựng ngành y tế xã hội chủ nghĩa từng bước tiến lên chính quy, hiện đại.

Những công tác cụ thể cần ra sức thực hiện:

1. *Phát động phong trào vệ sinh - thể dục yêu nước* trong nhân dân, nhằm góp phần bảo vệ và tăng cường sức khoẻ, ngăn chặn các vụ dịch. Ở thành thị, nhất là ở miền Nam, cần dựa vào nhân dân, lấy thanh niên, bộ đội làm nòng cốt, định kỳ tổ chức các đợt dọn dẹp vệ sinh, giải quyết vấn đề đổ rác, khơi thông các cống rãnh; tẩy uế những nơi bẩn. Vận động nhân dân, nhất là ở nông thôn, ăn chín, uống chín, làm và quản lý tốt các hố xí, giếng nước, nhà tắm và chuồng gia súc hợp vệ sinh, khắc phục những lối ăn, ở mất vệ sinh, xây dựng nếp sống văn minh. Chính quyền và cơ quan y tế các cấp có trách nhiệm dập tắt các vụ dịch. Tổ chức tốt việc tiêm chủng và uống thuốc phòng dịch, thực hiện kiểm dịch ở sân bay, hải cảng, cửa khẩu. Đặc biệt coi trọng vệ sinh lao động, có biện pháp phòng và chống ô nhiễm ở thành thị, ở khu công nghiệp.

Kết hợp phong trào vệ sinh với phong trào thể dục, là biện pháp tích cực để giữ gìn và nâng cao sức khoẻ, phòng ngừa bệnh tật. Đối tượng vận dụng chủ yếu của phong trào là thanh niên, học sinh, bộ đội, cán bộ và công nhân, các cơ sở y tế, trường học, đơn vị bộ đội, cơ quan, xí nghiệp phải là những đơn vị gương mẫu. Các ngành y tế và thể dục thể thao phối hợp với các ngành thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, văn hoá, giáo dục và các đoàn thể nhân dân để tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao.

Ở miền Nam, đi đôi với phong trào vệ sinh - thể dục, phải

chú trọng phòng và chữa bệnh sốt rét, phát hiện và chữa bệnh hoa liễu và chống nạn nghiện ma túy. Đối với các bệnh khác như lao, phong, tâm thần, mất hết, v.v. cần điều tra, nắm chắc tình hình, từ đó khoanh vùng, định đối tượng và có biện pháp giải quyết tích cực.

2. Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám thai, đỡ đẻ, mở rộng việc khám bệnh, chữa bệnh, từng bước quản lý sức khoẻ của nhân dân

Phân công hợp lý các tuyến điều trị và tổ chức thêm phòng khám bệnh đa khoa ở những nơi cần thiết, trước hết, cần tổ chức tốt các phòng khám bệnh ở khu phố, quận, huyện và tổ chức tốt các trạm y tế cơ sở (xã, phường, xí nghiệp, công, nông, lâm trường). Quản lý tốt các cơ sở y tế do chế độ cũ để lại. Việc cải tạo các cơ sở khám, chữa bệnh (cả tây y và đông y) đỡ đẻ của tư nhân và của các tổ chức tôn giáo (ở miền Nam) phải làm từng bước có cân nhắc điều kiện chính trị, kinh tế và những điều kiện khác. Phát triển đông y trong các cơ sở phòng bệnh và chữa bệnh và vận động nhân dân dùng thuốc nam để chữa các bệnh thông thường.

Phát triển công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em: đẩy mạnh vận động sinh đẻ có kế hoạch, mở rộng việc khám bệnh và chữa bệnh phụ khoa, việc khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khoẻ trẻ em, tăng thêm giường bệnh cho trẻ em ở các bệnh viện.

Tổ chức các đội y tế, có người phụ trách tốt, đến hoạt động ở các khu lao động ở thành phố, các vùng nông thôn bị tàn phá, các vùng dân tộc thiểu số, các vùng kinh tế mới.

3. Tổ chức điều dưỡng và nghỉ ngơi cho nhân dân lao động

Ngành y tế phối hợp với công đoàn làm quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới điều dưỡng và nhà nghỉ trong cả nước. củng cố, mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở điều dưỡng ở miền Bắc và dành những cơ sở sẵn có ở những vùng khí hậu tốt tại miền Nam để tổ chức những khu

điều dưỡng mới. Trước mắt, cần tổ chức điều dưỡng ngắn ngày cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức yếu sức.

4. *Giải quyết vấn đề thuốc và dụng cụ y tế*

Ngành y tế cần có kế hoạch giải quyết toàn bộ vấn đề thuốc và dụng cụ y tế ở nước ta một cách nhanh chóng và vững chắc. Trước mắt, đẩy mạnh sản xuất đồng thời có nhập khẩu thêm cho đủ thuốc phòng và chống dịch, thuốc chữa các bệnh xã hội, thuốc cấp cứu, thuốc chữa bệnh thông thường, thuốc bồi dưỡng, đặc biệt là thuốc cho trẻ em và phụ nữ. Quản lý chặt chẽ hơn việc phân phối thuốc, kê đơn thuốc. Duy trì hoạt động của các cơ sở sản xuất thuốc của tư nhân ở miền Nam, nghiên cứu việc chuyên môn hoá sản xuất theo mặt hàng hoặc theo đối tượng phục vụ. Khuyến khích sử dụng dược liệu địa phương, hướng dẫn các huyện và các xã làm tốt công tác trồng, hái và bào chế thuốc nam theo quy chế của cơ quan y tế.

Xây dựng ngành công nghiệp dược phẩm Việt Nam bằng cách phát triển sản xuất hoá dược, xây dựng xí nghiệp kháng sinh và khoanh vùng để phát triển mạnh dược liệu; đồng thời tăng cường việc sản xuất và sửa chữa dụng cụ y tế.

Ở miền Nam, phải nghiêm cấm đầu cơ thuốc, đình chỉ hành nghề những hiệu thuốc và những người bán thuốc không có giấy phép của cơ quan y tế có thẩm quyền.

5. *Công tác tổ chức cán bộ trong ngành y tế*

Đối với các ty y tế, cần bố trí cán bộ có năng lực lãnh đạo toàn diện công tác y tế. Các cơ sở y tế thuộc tỉnh như trạm chuyên khoa, bệnh viện, trường đào tạo, xí nghiệp phải được xây dựng và củng cố để nhanh chóng vươn lên giải quyết mọi nhu cầu vệ sinh phòng dịch và phòng bệnh, chữa bệnh ở địa phương, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế trung ương có thể tập trung sức nhiều hơn vào công tác nghiên cứu và đào tạo.

Tuyển huyện và tuyển xã phải được xây dựng và tăng cường theo kinh nghiệm của những đơn vị tiên tiến đã được tổng kết

để đủ sức giải quyết phần lớn nhu cầu về y tế của nhân dân trong từng huyện.

Ở miền Nam, trong việc xây dựng tổ chức y tế, cần dành ưu tiên về cán bộ và phương tiện cho những tổ chức còn yếu hoặc thiếu như các tổ chức vệ sinh phòng dịch, phòng, chống các bệnh xã hội, tổ chức y tế huyện, quận và cơ sở.

Bảo đảm đoàn kết trong việc bố trí cán bộ lãnh đạo các ty y tế, chú trọng đề bạt cán bộ nữ. Đối với những cán bộ có thành tích kháng chiến, còn sức vươn lên thì tích cực bồi dưỡng về văn hoá, chính trị, quản lý, chuyên môn, để đào tạo thành cán bộ quản lý hoặc cán bộ chuyên môn giỏi. Đối với những cán bộ đã làm việc dưới chế độ Sài Gòn cũ thì sử dụng đúng chính sách, giao việc thích đáng cho người có tài năng và có tinh thần phục vụ nhân dân.

Tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn cho các trường đại học và trung học y dược. Quan tâm đúng mức đến việc đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ chuyên khoa. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền", nắm vững các quan điểm của Đảng về công tác y tế, có lương tâm nghề nghiệp, hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có tác phong đi sát cơ sở, đi sát quần chúng, biết vận động quần chúng tham gia phong trào vệ sinh và thể dục yêu nước.

Các tỉnh, thành uỷ căn cứ vào Chỉ thị này, đề ra chủ trương cụ thể và lãnh đạo chính quyền tổ chức thực hiện chu đáo.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 36, tr. 470-476.

TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM THỐNG NHẤT, XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

**Báo cáo chính trị tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội
chung cả nước, do đồng chí Lê Duẩn trình bày**

Ngày 25 tháng 6 năm 1976

(Trích)

...

+ **Cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.** Trên cơ sở ra sức khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, phải bảo đảm việc ăn, mặc, học hành của nhân dân, tạo thêm việc làm để thanh toán nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; tích cực xây dựng lại những thành thị, làng mạc bị chiến tranh tàn phá, cố gắng cải thiện một bước điều kiện nhà ở của người lao động. Chăm sóc thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, nuôi dạy trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật không nơi nương tựa và nạn nhân chiến tranh. Mặt khác, phải tổ chức tốt đời sống công cộng, từ việc cung cấp, phân phối hàng hoá, tổ chức ăn, ở đến việc đi lại, học hành, chữa bệnh, giải trí, nghỉ ngơi, v.v.; phải ra sức cải tiến công tác dịch vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng thái độ phục vụ đúng đắn của các ngành có liên quan.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2005, t. 37, tr. 137, 173-174.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV**

do đồng chí Lê Duẩn trình bày

Ngày 14 tháng 12 năm 1976

(Trích)

...

IV

**ĐẨY MẠNH CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ,
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ MỚI**

...

Bảo vệ và tăng cường sức khoẻ của nhân dân là một vấn đề rất quan trọng, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, với hạnh phúc của nhân dân. Đó là một trong những mối quan tâm hàng đầu của chế độ ta, là trách nhiệm cao quý của Đảng và Nhà nước ta, trước hết là của các ngành y tế và thể dục thể thao.

Chúng ta phải ra sức phấn đấu nâng cao sức khoẻ và bồi dưỡng thể lực của nhân dân, làm cho mọi người thích ứng với các điều kiện sống, lao động và học tập trong giai đoạn mới, với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng,

bảo vệ đất nước; đồng thời nhằm khắc phục những hậu quả của chiến tranh, của chế độ thực dân cũ và mối về mặt xã hội.

Để đạt mục tiêu đó, ngành y tế phải kiên trì phương hướng y học dự phòng, phối hợp chặt chẽ với ngành thể dục thể thao phát động phong trào vệ sinh, thể dục sâu rộng trong cả nước, coi đó là một bộ phận không thể thiếu được của cuộc vận động xây dựng nếp sống mới. Trong công tác vệ sinh phòng bệnh, phải phấn đấu làm sạch môi trường sống, giải quyết dứt điểm vấn đề phân, nước, rác, tiêu diệt các vật trung gian truyền bệnh, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh thực phẩm, vệ sinh trường học và tổ chức tốt việc tiêm phòng, ngăn ngừa và kịp thời dập tắt các bệnh dịch. Thanh toán những bệnh xã hội, trước hết là sốt rét, lao và hoa liễu. Phải chủ động đề phòng nạn ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp. Thực hiện chu đáo công tác vệ sinh lao động, tích cực phòng và chống có hiệu quả những bệnh nghề nghiệp. Ra sức giải quyết tốt các di chứng vết thương chiến tranh, nhanh chóng phục hồi chức năng lao động cho những người bị thương tật.

Phải nâng cao chất lượng khám bệnh và chữa bệnh, sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh tích cực và toàn diện, mở rộng công tác khám bệnh và chữa bệnh ngoại trú, đưa công tác y tế đến tận mỗi tổ chức sản xuất, mỗi gia đình và mỗi người dân. Tổ chức tốt việc quản lý sức khỏe và bệnh tật của nhân dân, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tỷ lệ mắc bệnh, tàn phế và tử vong, kéo dài tuổi lao động và tuổi thọ. Đặc biệt chú ý chăm sóc sức khỏe của trẻ em, bà mẹ, đồng bào dân tộc ít người và người già.

Cần tận dụng những điều kiện thiên nhiên của nước ta và những thành quả từng bước của sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá để tổ chức tốt việc nghỉ ngơi, giải trí và bồi dưỡng sức khỏe cho nhân dân lao động. Vận động nhân dân bỏ những tập

quán lạc hậu và có hại đến sức khoẻ, xây dựng nếp sống vệ sinh, lành mạnh.

Để không ngừng nâng cao khả năng và chất lượng phòng bệnh và chữa bệnh, phải kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc; vận dụng và phát triển những thành tựu tiên tiến của y học thế giới, đồng thời coi trọng đúng mức việc phát triển y học dân tộc, tích cực thừa kế, áp dụng và nâng cao những thành tựu và kinh nghiệm của y học dân tộc, từng bước xây dựng nền y học Việt Nam. Mở rộng một cách có kế hoạch nguồn dược liệu thiên nhiên phong phú trong nước, xây dựng nền dược học Việt Nam; nhanh chóng phát triển công nghiệp dược phẩm và đẩy mạnh sản xuất thiết bị y tế.

Trong sự nghiệp phát triển y tế, phải tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế nhân dân ở các cấp, nhất là y tế cơ sở và y tế huyện, làm cho y tế cơ sở và y tế huyện gắn bó với nhau thành một tổ chức hữu cơ, bảo đảm giải quyết về cơ bản những nhu cầu về y tế của nhân dân cả nước.

Tiếp tục tăng cường và mở rộng các cơ sở nghiên cứu y học và dược học; đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y, dược, để nhanh chóng có một đội ngũ cán bộ y, dược đồng bộ, cân đối, có chất lượng, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền", giỏi về chuyên môn và kỹ thuật, thạo vận động quần chúng tham gia sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

Cần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao có tính quần chúng rộng lớn trong cả nước, trước hết là ở cơ sở nhằm thiết thực phục vụ sản xuất, công tác và học tập, phục vụ quốc phòng, góp phần xây dựng con người mới và nếp sống mới. Mở rộng công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên và cán bộ quản lý, xúc tiến công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, bảo quản tốt và

sử dụng hợp lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật của thể dục thể thao, đi đôi với xây dựng những cơ sở mới, đưa sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta tiến lên một cách mạnh mẽ, vững chắc và liên tục.

Công tác **bảo vệ bà mẹ và trẻ em** có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, bảo vệ và phát triển giống nòi, thực hiện nam nữ bình đẳng, bảo vệ và phát huy lực lượng lao động nữ. Đó là một vấn đề xã hội to lớn, liên quan chặt chẽ đến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước. Cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch* nhằm đạt tỷ lệ hợp lý về phát triển số dân; ra sức phòng và chống các bệnh phụ khoa và các bệnh nghề nghiệp của phụ nữ. Phải tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ; phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, vườn trẻ hợp quy cách; sản xuất và cung cấp đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em. Các cô nuôi dạy trẻ cần được tuyển chọn chặt chẽ, huấn luyện kỹ về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên về tình yêu trẻ, và phải được Nhà nước và nhân dân đãi ngộ thoả đáng.

Tổ chức việc săn sóc và giúp đỡ chu đáo **anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng** là một nhiệm vụ lớn của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, của các ngành, các cấp và của toàn dân. Nhân dân ta bao giờ cũng trọn nghĩa vẹn tình đối với những người con đã cống hiến đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc của đồng bào. Chăm lo tốt việc chữa bệnh và thương tật, bồi dưỡng sức khoẻ của thương binh, cung cấp đầy đủ những phương tiện và dụng cụ chuyên dùng cần thiết, tổ chức chu đáo việc dạy nghề và bố trí công việc thích hợp cho anh chị em. Tận tình săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của thương binh và gia đình liệt sĩ; các chính sách, chế độ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ phải được thực hiện đầy đủ. Những người và gia đình có

công với cách mạng cần được nêu gương và khen thưởng thích đáng và được giúp đỡ chu đáo những khi gặp khó khăn.

Những *trẻ em mồ côi*, những *người già* neo đơn, những *người tàn tật* gặp nhiều khó khăn và những *nạn nhân khác* của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới cần được quan tâm đầy đủ, làm cho ai nấy đều có cuộc sống ổn định, lành mạnh, yên vui.

Chúng ta phải dựa vào sức của toàn dân, phát động phong trào quần chúng rộng rãi đi đôi với phát huy vai trò tổ chức của Nhà nước, để hoàn thành tốt được những nhiệm vụ công tác xã hội nặng nề và to lớn trên đây.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 37, tr. 470,
572-576.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

(Trích)

...

A- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGÀNH
KINH TẾ QUỐC DÂN

...

8. Cải thiện một bước đời sống của nhân dân

Ra sức phấn đấu để giảm dần những khó khăn trong đời sống của nhân dân lao động thành thị và nông thôn, đặc biệt chú trọng các vùng bị chiến tranh tàn phá, các vùng dân tộc ít người, các vùng xa xôi, hẻo lánh, vùng biên giới. Ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm cho xã hội có đủ mọi nhu yếu phẩm. Coi trọng công tác tổ chức đời sống. Trong 5 năm tới, phải bảo đảm cho mọi người có đủ lương thực, rau đậu, có thêm cá, thịt, nước chấm, đường, trứng, trái cây... Bảo đảm mặc lành, đủ ấm. Giảm bớt khó khăn về nhà ở tại các thành phố và khu công nghiệp, làm thêm nhiều nhà ở, giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh tại nông thôn; tăng nhanh vật liệu và lực lượng xây dựng nhà ở; xây dựng các khu dân cư theo quy hoạch và thiết kế mẫu, cung ứng hàng tiêu

dùng thông dụng. Bảo đảm nhu cầu đi lại của nhân dân thông suốt trong cả nước, giữa miền xuôi, miền núi và các vùng kinh tế mới, giữa thành thị và nông thôn. Chú ý tăng cường các cơ sở phúc lợi tập thể. coi trọng việc tổ chức đời sống văn hoá tươi vui và lành mạnh của nhân dân. Săn sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng gặp khó khăn. Chú ý thích đáng đời sống của những người già không con cháu và những người tàn tật. Chăm sóc, nuôi dạy tốt trẻ mồ côi.

...

Thực hiện tốt các chính sách đối với *cán bộ, công nhân viên chức về hưu*, nhất là đối với cán bộ đã đóng góp nhiều cho cách mạng.

Săn sóc và giúp đỡ chu đáo *thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng*. Tích cực chữa bệnh và thương tật, bồi dưỡng sức khoẻ của thương binh, cung cấp phương tiện và dụng cụ chuyên dùng cần thiết; tổ chức tốt việc dạy nghề và bố trí công việc thích hợp cho thương binh. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ. Những người và những gia đình có công với cách mạng cần được nêu gương và khen thưởng thích đáng, và được giúp đỡ chu đáo những khi gặp khó khăn.

Những *trẻ mồ côi*, những *người già neo đơn*, những *người tàn tật* gặp nhiều khó khăn và những *nạn nhân* khác của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới cần được quan tâm đầy đủ, làm cho ai nấy đều có cuộc sống ổn định, lành mạnh, yên vui.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 37, tr. 978,
1013-1014, 1023-1024.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 16-TT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1977

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác thương binh và xã hội

Từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, thực hiện Chỉ thị số 223 của Ban Bí thư¹⁾, công tác thương binh và xã hội được triển khai khá nhanh và đạt kết quả tốt. Công tác này đã được quản lý thống nhất trong cả nước, một số chế độ, chính sách áp dụng cho miền Nam được ban hành kịp thời. Phong trào quần chúng chấp hành chính sách thương binh và xã hội được duy trì, phát triển ở các tỉnh miền Bắc và bước đầu được xây dựng ở các tỉnh miền Nam. Việc xác nhận liệt sĩ, thương binh, công tác cứu tế đột xuất, giải quyết tệ nạn xã hội ở miền Nam được tiến hành tích cực.

Vấn đề thương binh và xã hội sau chiến tranh là một vấn đề lớn và phức tạp. Các ngành, các cấp cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp và cộng tác với nhau chặt chẽ hơn để phát huy đầy đủ vai trò và khả năng to lớn của quần chúng, giải quyết nhanh hơn, tốt hơn các việc: xác nhận liệt sĩ, thương binh, thi

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.36, tr.266 (B.T).

hành chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng đang gặp khó khăn về đời sống, sắp xếp việc làm ổn định cho quân nhân phục viên, giúp đỡ hàng chục vạn trẻ mồ côi, đồng bào tàn tật, già yếu không có người nuôi dưỡng, giáo dục, cải hoá những phụ nữ và thanh niên, thiếu niên bị chế độ thực dân mới làm cho sa ngã, hư hỏng.

Nhân dịp tổ chức ngày thương binh liệt sĩ lần thứ 30, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng phải làm cho cán bộ và nhân dân thấu suốt tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng về công tác thương binh, liệt sĩ; tăng cường chỉ đạo để thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách về thương binh, xã hội.

1. Tổ chức trong cả nước ngày thương binh liệt sĩ lần thứ 30 (27-7-1977) cho thiết thực và chu đáo. Nhân dịp này, nâng cao trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng đoàn thể nhân dân đối với công tác thương binh và xã hội. Phát triển phong trào quần chúng chăm lo thực hiện chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Có kế hoạch và biện pháp thiết thực để sửa chữa những thiếu sót và giải quyết tích cực những việc cần phải làm.

Vận dụng nhiều hình thức linh hoạt để bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng cho thương binh, bệnh binh, quân nhân phục viên, thân nhân liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng. Trước hết phải làm tốt công tác tư tưởng đối với thương binh, làm cho anh em nhận thức rõ chính sách và tích cực góp phần với Nhà nước để thực hiện tốt chính sách.

2. Xây dựng tổ chức và cải tiến cách làm việc để giải quyết tốt và nhanh hơn các vấn đề về thương binh, xã hội ở miền Nam. Cần hoàn thành về cơ bản trong một, hai năm tới việc xác nhận liệt sĩ, thương binh. Để bảo đảm yêu cầu vừa nhanh, vừa chính xác, cần soát lại và vận dụng các quy định đã có về thủ tục làm việc cho sát với hoàn cảnh chiến trường miền Nam; xác

nhận đến đâu thì thực hiện chính sách kịp thời, chu đáo đến đó.

Phối hợp các ngành có liên quan và các đoàn thể quần chúng để giải quyết từng bước nhưng rất khẩn trương các vấn đề xã hội.

3. Tổ chức sản xuất để mở rộng dần việc trang bị cho thương binh những công cụ lao động chuyên dùng và công cụ sinh hoạt, tạo điều kiện cho anh chị em lao động có hiệu suất và sinh hoạt thoải mái hơn. Cố gắng áp dụng từng bước khoa học kỹ thuật tiên tiến vào việc phục hồi chức năng lao động cho thương binh.

Đẩy mạnh tốc độ xây dựng các khu an dưỡng, điều dưỡng thương binh, bệnh binh, các cơ sở chỉnh hình và phục hồi chức năng lao động, các cơ sở sản xuất của thương binh, các cơ sở sản xuất của người tàn tật; nâng cao trình độ quản lý và tăng cường trang bị kỹ thuật cho những cơ sở đã có. Xây dựng thêm các nhà dưỡng lão, các trại xã hội. Để làm được nhanh những công việc nói trên, phải có kế hoạch tốt, Nhà nước đầu tư thích đáng cho các công trình phục vụ thương binh, kết hợp với huy động sức dân một cách hợp lý.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 38, tr. 364-366.

**BÁO CÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ IV**

(Từ ngày 6 đến ngày 16 tháng 12 năm 1977)

**Về kế hoạch phát triển và cải tạo kinh tế,
văn hoá, xã hội năm 1978 và mức phấn đấu
đến năm 1980**

(Trích)

...

Phần thứ ba

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH KINH TẾ,
VĂN HOÁ VÀ XÃ HỘI TRONG KẾ HOẠCH NĂM 1978
VÀ MỨC PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 1980**

...

XII. GIÁO DỤC - VĂN HOÁ - Y TẾ - XÃ HỘI

...

Mở rộng mạng lưới khám bệnh và điều trị ở các khu công nghiệp, thành phố và các khu kinh tế mới, chú trọng hoàn

chỉnh mạng lưới y tế ở các cơ sở, nhất là tuyến huyện. Số giường điều trị, điều dưỡng năm 1978 khoảng 18,7 vạn, đưa mức bình quân trên 1 vạn dân từ 31 giường hiện nay lên 35 giường năm 1978; đến năm 1980 tăng lên 38 giường.

Đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ đông đảo thầy thuốc giỏi, biết kết hợp tây y với những phương pháp chữa bệnh có hiệu quả của y học dân tộc, nhất là thuốc nam, châm cứu. Trong năm 1978 tăng thêm 5.000 y sĩ, bác sĩ, đưa số y sĩ, bác sĩ trên 1 vạn dân từ 9 người hiện nay lên 10 người năm 1978; đến năm 1980 dự kiến tăng lên 13 người.

Tập trung sức diệt trừ bệnh sốt rét, trước hết ở các vùng kinh tế mới. Tập trung những người lao ở thời kỳ phát triển để điều trị tại các bệnh viện. Tập trung những người mắc bệnh phong ở thể ác tính để chữa; đối với những người mắc bệnh ở thể nhẹ có thể tổ chức cho họ sinh sống, làm ăn tại các khu vực biệt lập. Bộ Y tế và Bộ Thương binh và xã hội cần có sự phân công cụ thể trong việc này. Tiếp tục điều tra, phát hiện bệnh hoa liễu ở các thành phố miền Nam, tổ chức việc điều trị, kết hợp với phát triển các trại phục hồi nhân phẩm.

Chăm sóc bà mẹ và trẻ em: Tích cực thực hiện các biện pháp (kể cả thuốc gia truyền) về sinh đẻ có kế hoạch để hạ thấp mức tăng dân số xuống dưới 2,5% và đến năm 1980 xuống 2%.

Phấn đấu nâng tổng số các cháu được thu nhận vào nhà trẻ từ 76 vạn cháu hiện nay lên 87,5 vạn cháu năm 1978; đến năm 1980 đưa lên 1,35 triệu cháu, chiếm 50% số cháu trong độ tuổi, riêng ở miền Bắc đạt 70%. Ngoài phần Nhà nước đầu tư xây dựng, cần huy động rộng rãi các nguồn vốn, vật tư và lao động của các xí nghiệp và hợp tác xã để xây dựng thêm nhiều nhà trẻ.

Nhà trẻ cần tổ chức theo khu dân cư để thuận tiện cho việc gửi. Tổ chức ăn trưa cho các cháu và cố gắng tăng thêm nhiều

nhà trẻ có tổ chức ăn cả ngày; tiến tới trông trẻ cả buổi tối. Ở nông thôn, phát triển nhà trẻ theo thời vụ.

Công tác thương binh, chăm sóc gia đình liệt sĩ: Để thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, cần củng cố và mở rộng các trại thương binh, các trung tâm phục hồi chức năng để điều trị, ổn định thương tật và giúp đỡ thương binh tham gia hoạt động kinh tế, xã hội tùy theo khả năng lao động. Xây dựng các trại nuôi dưỡng thương binh không còn khả năng lao động và tự giải quyết sinh hoạt (khoảng 1 vạn người). Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ chăm sóc bố, mẹ, vợ, con liệt sĩ không còn người nuôi dưỡng. Xây dựng và tu bổ các nghĩa trang liệt sĩ (tránh chiếm nhiều đất canh tác).

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 38, tr. 494,
527, 608, 610-612.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 59-TT/TW, ngày 2 tháng 11 năm 1978

Giải quyết việc nghỉ hưu của cán bộ

Trong những năm vừa qua, các ngành, các cấp đã cố gắng thực hiện Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, cho nhiều cán bộ già yếu được nghỉ hưu, đồng thời mạnh dạn đề bạt nhiều cán bộ trẻ thay thế. Những cố gắng đó đã góp phần làm cho tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước được tăng cường, và góp phần giữ gìn sức khoẻ cho cán bộ.

Tuy nhiên, nhiều ngành, nhiều cơ quan vẫn chưa nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành. Nhiều cán bộ đã có quyết định nghỉ hưu từ lâu, nhưng đến nay vẫn để làm việc ở chức vụ cũ, chưa bố trí cán bộ khác thay thế và chưa làm xong các thủ tục cần thiết để các cán bộ đó được nghỉ hưu. Mặt khác, hiện nay còn khá nhiều cán bộ đã quá tuổi nghỉ hưu, sức khoẻ không bảo đảm để công tác, nhưng vẫn chưa được về nghỉ hưu. Tình trạng đó đã ảnh hưởng nhiều đến việc kiện toàn bộ máy của Đảng và Nhà nước, gây khó khăn cho công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ.

Vì vậy, Ban Bí thư nhắc các ban cán sự, các đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ và các ban của Đảng:

1. Đối với những cán bộ đã có quyết định nghỉ hưu, cần cử

ngay cán bộ khác thay thế và làm các thủ tục cần thiết để các đồng chí đó về nghỉ, không được kéo dài quá một tháng sau khi có Thông tri này.

2. Từ nay đến cuối năm, cần cho những cán bộ còn lại đã đến tuổi hưu trí được nghỉ hưu. Khi cho cán bộ nghỉ hưu, cần chuẩn bị ngay cán bộ thay thế, bảo đảm sau khi đã có quyết định thì chậm nhất là một tháng phải bàn giao công việc và làm xong các thủ tục cần thiết để cho cán bộ đó nghỉ hưu. Nếu ai không chịu làm thủ tục về hưu thì cứ cắt lương và chuyển sang lương hưu. Trường hợp đặc biệt có nhu cầu cần thiết cho công tác và cán bộ định giữ lại tiếp tục làm việc còn đủ sức khoẻ và khả năng thì cần báo cáo để cơ quan cấp trên xét duyệt mới được giữ lại.

3. Đối với cán bộ đã về hưu, nếu cơ quan, đơn vị có nhu cầu thì có thể sử dụng những cán bộ còn sức khoẻ và khả năng làm việc theo chế độ hợp đồng trong từng thời gian, nhưng không bố trí giữ những chức vụ cũ. Cần tổ chức tốt việc quản lý, chăm sóc đời sống và sức khoẻ, tạo điều kiện để mọi cán bộ khi đã về hưu đều được tham gia sinh hoạt tại cơ sở, tiếp tục cống hiến cho cách mạng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 39, tr. 461-462.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 65-CT/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1979

Về công tác nuôi dạy trẻ

Từ năm 1971 đến nay, sau khi Chính phủ quyết định thành lập hệ thống tổ chức chuyên trách công tác nhà trẻ ở các cấp, công tác nhà trẻ đã có nhiều tiến bộ, góp phần tích cực vào việc nuôi dạy trẻ em và giải phóng phụ nữ. Hiện nay, đã có trên 4 vạn nhà trẻ, với trên một triệu cháu được nuôi dạy có tổ chức, chiếm 1/4 số trẻ ở độ tuổi từ 2 tháng đến 3 tuổi. Phong trào học tập và làm theo huyện Diễn Châu (Nghệ Tĩnh) đang có đà phát triển tốt. Có nhiều nhà trẻ đã trở thành đơn vị tiên tiến hoặc đang phấn đấu nuôi dạy trẻ một cách khoa học. Đội ngũ cô nuôi dạy trẻ đã có 14 vạn và hơn 50% đã được đào tạo với mức độ khác nhau. Hệ thống trường và lớp đào tạo cô nuôi dạy trẻ được hình thành một bước ở trung ương và địa phương. Công tác nghiên cứu khoa học về nuôi dạy trẻ đã có một số kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, sự tiến bộ của công tác này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác nuôi dạy trẻ, cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất của đại bộ phận nhà trẻ còn nghèo nàn. Đội ngũ cô nuôi dạy trẻ hãy còn thiếu, trình độ văn hoá và nghiệp vụ của nhiều cô còn thấp. Công tác nuôi dạy các cháu trong nhiều nhà trẻ chưa bảo đảm được chế độ khoa học, vừa

nuôi dưỡng các cháu khoẻ mạnh vừa giáo dục cho các cháu những mầm mống của con người mới. Ở nhiều tỉnh, huyện, bộ máy quản lý công tác này hãy còn yếu, thiếu cán bộ chuyên trách có trình độ quản lý và nghiệp vụ cần thiết. Bên cạnh những địa phương và cơ sở đã lãnh đạo tương đối tốt, còn nhiều địa phương và cơ sở chưa nhận thức được đúng đắn vị trí và nội dung của công tác này, nên chưa quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo đúng mức.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ công tác nuôi dạy trẻ là "một vấn đề xã hội to lớn, liên quan đến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước". Đại hội đã nêu rõ trong giai đoạn cách mạng mới phải "Tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ, phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, sản xuất và cung ứng đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em; đào tạo tốt và đãi ngộ thích đáng đội ngũ cô nuôi trẻ, dạy trẻ".

Để thực hiện Nghị quyết của Đại hội, trong thời gian tới, cần tiến hành những việc sau đây:

1. *Có quy hoạch và kế hoạch phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, bảo đảm đến năm 1985 thu hút được tuyệt đại bộ phận các cháu từ 2 tháng đến 3 tuổi vào nhà trẻ*

Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, thành; huyện, quận; xã, phường) cần tiến hành điều tra nắm chắc số trẻ trong độ tuổi hiện có và dự kiến số trẻ sẽ phát triển từ nay đến năm 1985; xây dựng quy hoạch và kế hoạch, từng bước phát triển mạng lưới nhà trẻ phù hợp với kế hoạch phát triển sản xuất và bố trí dân cư, nhằm thu hút được các cháu theo mục tiêu trên đây.

Trước mắt, ở các địa phương miền Bắc cần bảo đảm đến năm 1980 thu nhận được 80% số cháu con của nữ công nhân, viên chức và 50% số cháu trong độ tuổi ở nông thôn vào nhà trẻ. Ở các địa phương miền Nam, cần phát triển mạnh ở các thành phố, thị xã, vùng công nghiệp, vùng kinh tế mới, vùng tôn giáo

tập trung, vùng dân tộc ít người, và những nơi đã có tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện, nhất là cán bộ, để phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ ở nông thôn song song với phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

Chỉ đạo tốt việc mở rộng phong trào thi đua học tập và làm theo huyện Diên Châu và các đơn vị tiên tiến khác trong công tác nhà trẻ.

2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dạy trẻ, bảo đảm cho các cháu được phát triển tốt cả về thể lực, tình cảm, ngôn ngữ và trí tuệ

Công tác nuôi dạy trẻ là *một khoa học và một nghệ thuật*. Cần nghiên cứu để xác định yêu cầu và nội dung giáo dục, chế độ nuôi dưỡng và sinh hoạt thích hợp với từng độ tuổi.

Phấn đấu cho tất cả các cháu được ăn ở nhà trẻ theo một chế độ nuôi dưỡng chung. Dành cho nhà trẻ phần lương thực và thực phẩm có chất lượng tốt. Tiến tới tổ chức chế biến thức ăn cho nhà trẻ theo phương pháp công nghiệp, trước hết là ở những nơi có điều kiện. Phát động toàn dân chăm sóc các cháu; mở rộng phong trào trồng thêm cây, nuôi thêm gia cầm cho các nhà trẻ. Dựa vào sự đóng góp của gia đình và của các cơ sở sản xuất (hợp tác xã, nhà máy, nông trường, v.v.) thực hiện từng bước sự bình đẳng trong việc nuôi dạy các cháu.

Cần dựa vào nhân dân là chính để xây dựng mới hoặc cải tạo các nhà trẻ đã có theo đúng quy cách, bảo đảm các yêu cầu cơ bản về nuôi dạy và an toàn cho các cháu. Sớm thanh toán tình trạng nhà trẻ phải ở nhờ nhà dân. Cố gắng tổ chức sản xuất và cung cấp những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em ở trong nước, phấn đấu đến năm 1985 phần lớn các nhà trẻ đều được trang bị tương đối đủ theo yêu cầu tối thiểu của việc nuôi dạy các cháu.

Cần có chế độ theo dõi thường xuyên và quản lý tốt sức khoẻ của các cháu, kịp thời ngăn ngừa các bệnh dịch trong các nhà trẻ.

Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương cần phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề nghị với Chính phủ ban hành một số chế độ, chính sách đối với trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ như chế độ phân phối thực phẩm, trang bị đồ chơi và quần áo, giày dép cho trẻ em và cho nhà trẻ, chính sách giá cả hợp lý đối với những mặt hàng cung cấp cho trẻ, v.v.. Các xí nghiệp cần quy định tỷ lệ quỹ phúc lợi cho nhà trẻ, các hợp tác xã nông nghiệp cần quy định phần lương thực và thực phẩm dành cho nhà trẻ.

Tổ chức nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ ở độ tuổi nhà trẻ; kết hợp những kinh nghiệm tiên tiến của các cô nuôi dạy trẻ tốt, của các bà mẹ nuôi con giỏi với những thành tựu hiện đại của khoa học nuôi dạy trẻ trên thế giới, nhất là của các nước xã hội chủ nghĩa. Phổ biến những kinh nghiệm nuôi dạy trẻ theo phương pháp khoa học cho các bà mẹ. Nhà trẻ phải phối hợp chặt chẽ với gia đình để cùng nhau nuôi dạy các cháu; có chế độ bảo đảm cho bà mẹ cho con bú trong năm đầu tiên, và chăm sóc các cháu ngoài giờ làm việc.

Sớm thành lập Viện Khoa học nuôi dạy trẻ với nhiệm vụ: tiến hành nghiên cứu cơ bản về phát triển tâm lý và sinh lý của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ; nghiên cứu, ứng dụng và thực nghiệm các phương pháp nuôi dạy trẻ tiên tiến nhằm cải thiện điều kiện ăn ở, vui chơi, giải trí cho trẻ.

3. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và cán bộ quản lý của ngành

Thực hiện tiêu chuẩn hoá đội ngũ cô nuôi dạy trẻ càng sớm càng tốt, bảo đảm các cô nuôi dạy trẻ có lòng thương yêu trẻ, có đạo đức, có sức khoẻ, có trình độ văn hoá cấp II trở lên, có trình

độ nghiệp vụ và chính trị cần thiết. Dựa vào các đoàn thể quần chúng ở cơ sở để tuyển những nữ thanh niên có nhiệt tình thương yêu trẻ, có văn hoá và tự nguyện trở thành cô nuôi dạy trẻ để đào tạo. Các địa phương cần đưa thêm nữ đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh sang làm công tác nuôi dạy trẻ. Dần dần chuyển những chị em không đủ tiêu chuẩn cần thiết sang làm công tác khác. Đào tạo gấp các cô chủ nhiệm nhà trẻ, các cán bộ quản lý công tác nhà trẻ ở cấp huyện, quận có trình độ trung học, và các cán bộ quản lý từ cấp tỉnh, thành trở lên có trình độ đại học sư phạm hoặc đại học y khoa.

Mở các trường, lớp sơ học nuôi dạy trẻ ở các tỉnh, huyện, quận. Mở các trường trung học cô nuôi dạy trẻ ở các thành phố lớn và các khu vực. Xây dựng sớm Trường cao đẳng Sư phạm nuôi dạy trẻ. Mở thêm Khoa giáo dục mầm non ở Trường đại học Sư phạm Hà Nội để đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cho các trường sơ học và trung học nuôi dạy trẻ, và những cán bộ nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ. Tiếp tục cử nhiều người đi học ở nước ngoài về khoa học nuôi dạy trẻ có trình độ đại học và trên đại học.

Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương cần hướng dẫn và phối hợp với các địa phương tiến hành tổng kết kinh nghiệm của các cô nuôi dạy trẻ tiên tiến, của các đơn vị tiên tiến, từ nhà trẻ đến huyện, quận, để bồi dưỡng đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và cán bộ quản lý của ngành.

Các địa phương, nhất là các cơ sở, cần quan tâm chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ cô nuôi dạy trẻ. Đối với những cô nuôi dạy trẻ còn do nhân dân hay cơ sở sản xuất đài thọ, cần đãi ngộ như những lao động kỹ thuật ở bậc tương đương. Đối với những cô có tinh thần trách nhiệm tốt và trình độ nghiệp vụ khá cần được đãi ngộ như những lao động có kỹ thuật giỏi. Đối với những chủ nhiệm nhà trẻ cần có chế độ phụ cấp trách nhiệm.

4. *Kiện toàn bộ máy quản lý của ngành nuôi dạy trẻ ở các cấp và tăng cường trách nhiệm của các ngành, các đoàn thể quần chúng đối với công tác nhà trẻ*

Tiếp tục củng cố tổ chức của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em ở trung ương và tỉnh, thành, xây dựng tổ nuôi dạy trẻ trong ban giáo dục huyện, quận. Cần chọn cử những cán bộ có đủ năng lực để chỉ đạo phong trào trên quy mô lớn và đưa công tác nuôi dạy trẻ vào nền nếp khoa học.

Các ngành và các đoàn thể quần chúng đều có trách nhiệm góp phần xây dựng nhà trẻ và nuôi dạy trẻ. Tất cả các ngành cần hướng dẫn các cơ sở thuộc ngành mình (hợp tác xã, nông trường, nhà máy, công trường, lâm trường, v.v.) tích cực tham gia xây dựng nhà trẻ.

- Ngành *nông nghiệp* hướng dẫn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp có kế hoạch phát triển nhà trẻ ăn khớp với kế hoạch phát triển sản xuất và bố trí dân cư, bảo đảm lương thực và thực phẩm cho các cháu ở nhà trẻ, đãi ngộ thỏa đáng các cô nuôi dạy trẻ.

- Ngành *lương thực và thực phẩm* có kế hoạch sản xuất lương thực và thực phẩm, nhất là các loại bột, sữa, nước quả cho trẻ em.

- Ngành *công nghiệp nhẹ* có kế hoạch sản xuất đồ chơi và đồ dùng cho trẻ em, các phương tiện cho nhà trẻ.

- Ngành *thương nghiệp* có kế hoạch ưu tiên phân phối cho nhà trẻ những vật dụng cần thiết.

- Ngành *y tế* có trách nhiệm trực tiếp đối với sức khỏe của trẻ em, từ việc bảo đảm vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch trong các nhà trẻ, đến việc quản lý tốt sức khỏe của các cháu.

- Ngành *giáo dục* phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em ở các cấp để xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển cân đối sự nghiệp nhà trẻ và lớp mẫu giáo,

tiến hành nghiên cứu khoa học giáo dục đối với lứa tuổi mầm non, và các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và giáo viên mẫu giáo.

- Các ngành *thông tin tuyên truyền* có kế hoạch phổ biến trong nhân dân những kiến thức và những kinh nghiệm tiên tiến về nuôi dạy trẻ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn các cấp của Hội và hội viên chăm lo công tác nhà trẻ.

Tổng Công đoàn Việt Nam hướng dẫn các công đoàn cơ sở phối hợp với chính quyền tổ chức nhà trẻ, vận động công nhân, viên chức xây dựng nhà trẻ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lựa chọn và giới thiệu những nữ thanh niên trong và ngoài Đoàn có đủ tiêu chuẩn tham gia công tác nuôi dạy trẻ.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các Ban Cán sự Đảng và các Đảng đoàn cần có kế hoạch thực hiện tốt Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ và Đảng bộ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 40, tr. 92-99.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 72-TT/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1979

Về giải quyết việc về hưu của cán bộ

Ngày 12 tháng 11 năm 1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Thông tri số 59-TT/TW giải quyết việc cán bộ đến tuổi hưu. Nay nói rõ thêm chủ trương trên của Ban Bí thư để các ngành, các cấp chấp hành cho đúng:

1. Những cán bộ đã đến tuổi hưu theo quy định, nói chung được nghỉ hưu và cơ quan có trách nhiệm cử người thay thế.

Tuy nhiên đối với số cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đã đến tuổi hưu, nhưng sức khoẻ còn khá, có kinh nghiệm công tác, vẫn đảm đương được nhiệm vụ, thì nên giữ các đồng chí đó lại tiếp tục làm việc. Đối với số cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ chuyên môn khác có nghiệp vụ khá, cũng nên giữ lại làm công tác chuyên môn. Trong khi giữ lại những đồng chí đã đến tuổi hưu như những trường hợp trên, phải có kế hoạch lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ trẻ, có triển vọng để sẵn sàng thay thế khi cần thiết.

2. Các cấp uỷ tỉnh, thành, các ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương Đảng phải hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp... thuộc địa phương mình hoặc ngành mình lập danh sách cán bộ về hưu và cán bộ đã đến tuổi về hưu nhưng cần giữ

lại làm việc, báo cáo với cơ quan có trách nhiệm quản lý cán bộ để quyết định cho về hưu hoặc giữ lại làm việc (theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ).

Trước mắt, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban, Ban Cán sự, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương Đảng phải báo cáo ngay cho Ban Bí thư tình hình cán bộ về hưu và cán bộ đã đến tuổi về hưu nhưng cần giữ lại làm việc năm 1979 của ngành, địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 40, tr. 117-118.

BÁO CÁO VỀ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1981*

(Trích)

...

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1981

...

IX. GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

1. *Giáo dục*, tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện một bước việc hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp để sau khi tốt nghiệp có thể sẵn sàng bước vào lao động sản xuất, chuẩn bị các điều kiện vật chất để tiến hành cải cách giáo dục vào những năm sau. Đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá, chống nạn mù chữ trở lại, nhất là các tỉnh miền núi phía Bắc và các tỉnh miền Nam.

Dự kiến số học sinh mẫu giáo năm học 1981 - 1982 khoảng

* Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980 (B.T).

1,65 triệu cháu, tăng 3,2% so với năm học 1980 - 1981; số học sinh phổ thông có mặt đầu năm học 12,3 triệu em, tăng 2% (trong đó cấp I: 8,23 triệu em, tăng 1,4%; cấp II: 3,55 triệu em, tăng 2,6%; cấp III: 75 vạn em, tăng 5,6%); số học sinh bổ túc văn hoá tập trung 8 vạn người, tăng 3%.

2. *Y tế, xã hội*, đẩy mạnh sản xuất vắc xin để đáp ứng nhu cầu phòng dịch của nhân dân; phấn đấu không để xảy ra các dịch: đậu mùa, bại liệt; hạn chế và dập tắt kịp thời không để lây lan các bệnh dịch tả, dịch hạch, sốt xuất huyết,... Phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã để làm tốt việc chăm sóc và quản lý sức khoẻ của nhân dân.

Do khả năng thuốc bán ra còn khó khăn, nên phải đẩy mạnh việc trồng và khai thác các nguồn dược liệu ở địa phương, ở các trạm y tế, bệnh viện, cửa hàng,... để duy trì cung cấp thuốc cho nhân dân. Đưa số cơ sở điều trị điều dưỡng lên 11.700, tăng 7% so với năm 1980; 202 nghìn giường bệnh, tăng 3%.

Củng cố và kiện toàn các cơ sở nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh, kết hợp công tác điều trị với phục hồi chức năng, chuyển dần số thương binh nặng đã ổn định về địa phương và gia đình; nghiên cứu bổ sung và cải tiến các chính sách đối với thương, bệnh binh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Nâng cao chất lượng các nhà trẻ đồng thời với việc phát triển nhà trẻ một cách vững chắc, gắn liền với tổ chức sản xuất và xây dựng. Dự kiến tổng số cháu được thu nhận vào các nhà trẻ tăng 6% so với năm 1980.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2005, t. 41, tr. 482,
529-530.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V**

**do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày**

Ngày 27 tháng 3 năm 1982

(Trích)

...

Phần III

NHỮNG NHIỆM VỤ VĂN HOÁ, XÃ HỘI

...

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đời đời ghi nhớ công lao các *liệt sĩ, thương binh*. Mặc dù hoàn cảnh kinh tế đang có khó khăn, chúng ta đã có những cố gắng to lớn để sắp xếp việc làm thích hợp cho anh chị em thương binh, nuôi dưỡng những người bị thương tật nặng, tổ chức quần chúng chăm sóc thương binh, giúp đỡ gia đình các liệt sĩ. Thể hiện truyền thống đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước, các tầng lớp nhân dân ta, đặc biệt là chị em phụ nữ và các cháu thiếu niên, nhi đồng, đã góp phần rất tích cực vào công tác thương binh liệt sĩ

bằng muôn ngàn việc làm thiết thực và cảm động. Trong thời gian tới, các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể phải có sự quan tâm thường xuyên và chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ.

Theo tinh thần nhân đạo của chế độ ta, Nhà nước và nhân dân ta đã làm nhiều việc để chăm sóc, giúp đỡ, nuôi dưỡng những người già cả, cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật. Các công việc này đã được đẩy mạnh trong Năm quốc tế những người tàn tật. Từ nay về sau, chúng ta cần tiếp tục phấn đấu theo phương hướng ấy. Các cấp chính quyền cần phối hợp với các đoàn thể quan tâm hơn nữa đến các trẻ em nghèo thất học.

Đối với *những người về hưu*, mà số lượng mỗi năm một tăng thêm, Đảng và Nhà nước ta cần bổ sung các chính sách, chế độ cần thiết, quan tâm đúng mức đời sống tinh thần và vật chất, nhất là cố gắng chăm sóc với tấm lòng biết ơn và trân trọng những cán bộ đã hoạt động lâu năm cho cách mạng, chăm lo sức khoẻ những đồng chí già yếu. Chúng ta hoan nghênh nhiệt tình đóng góp của những người về hưu vào những công tác xã hội thích hợp.

Đặc biệt chăm lo làm tốt hơn nữa công tác *bảo vệ bà mẹ và trẻ em*. Đây là một vấn đề to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới, có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hạnh phúc của từng gia đình. Đây không những là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, mà còn là sự nghiệp chung cần được toàn xã hội quan tâm và góp sức.

Chế độ mới phải tạo ra những điều kiện ngày càng đầy đủ để mỗi gia đình được sống hạnh phúc, để chị em phụ nữ làm tròn chức trách làm mẹ cao quý. Làm tốt hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Mở rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Song, điều đó không giảm nhẹ

chút nào vai trò nuôi con khoẻ, dạy con ngoan của người mẹ. Hạnh phúc cao nhất của đứa con ở tuổi ấu thơ là được nuôi dưỡng và lớn lên trong tình thương của mẹ.

Trong tình hình kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, xã hội ta vẫn ưu tiên đáp ứng những nhu cầu của trẻ em về ăn, mặc, thuốc men, học hành, đi lại, giải trí và cố gắng dành cho các cháu những thứ cần thiết và tốt nhất mà ta có. Nhà nước vừa ban hành những pháp lệnh và nghị định mới về chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá đều phải theo chức năng của mình, thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ những chính sách đó. Chủ nghĩa xã hội, và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc cho con người; điều này trước hết thể hiện ở sự chăm lo mọi mặt cho đời sống trẻ em.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 43, tr. 38, 96,
110-112.

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU
VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG 5 NĂM
(1981-1985) VÀ NHỮNG NĂM 80**

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V
do đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày
Ngày 27 tháng 3 năm 1982
(Trích)**

...

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU
CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG 5 NĂM
(1981-1985) VÀ NHỮNG NĂM 80**

...

10. Công tác giáo dục, đào tạo và văn hoá, y tế, xã hội

...

Tăng cường bảo vệ sức khoẻ nhân dân, xây dựng nền y học dân tộc Việt Nam trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ

truyền. Làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác y tế, hộ sinh, chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng cách sử dụng ngân sách nhà nước, quỹ phúc lợi công cộng và động viên sự đóng góp của nhân dân.

Khai thác nguồn dược liệu trong nước, chế biến các loại thuốc thông thường, tích cực khắc phục tình trạng thiếu thuốc. Mỗi xã, mỗi huyện đều phải dành đất đai và lao động để trồng cây thuốc. Đẩy mạnh xuất khẩu, hợp tác trồng cây thuốc và gia công sản xuất thuốc chữa bệnh cho nước ngoài để đổi lấy nguyên liệu hoá dược và tân dược. Tích cực chuẩn bị điều kiện, tiến tới tự sản xuất thuốc kháng sinh.

Cải tiến chính sách, chế độ và tận tình chăm sóc, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng, anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ. củng cố các trại nuôi dưỡng thương binh, các cơ sở chỉnh hình, để phục hồi chức năng lao động và mở rộng việc dạy nghề cho thương binh. Tổ chức tốt việc nuôi dạy các trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật.

Đảng và Nhà nước cần chăm sóc chu đáo những người đã về hưu, đặc biệt chú ý trên tinh thần trân trọng và thương yêu đối với các đồng chí lão thành.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 43, tr. 173,
185, 228, 230.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 07-TT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1982

Về việc tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 35 (ngày 27 tháng 7 năm 1982)

Để tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 35 có ý nghĩa thiết thực trong tình hình hiện nay, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành làm tốt một số việc sau đây:

1. Các cấp, các ngành, các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở tổ chức kiểm điểm một cách nghiêm túc theo phạm vi, chức trách của mình, tình hình thực hiện các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ những năm gần đây, làm rõ những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác này, đồng thời có biện pháp thiết thực khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót ở cấp mình, đơn vị mình, cơ sở mình.

Cơ quan phụ trách công tác thương binh và xã hội ở các cấp cần kiểm điểm sâu sắc trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện những chế độ, chính sách, quy định cụ thể đã ban hành đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, chấn chỉnh, kiện toàn tổ chức, bảo đảm công tác này được giao cho những người tin cậy, chấp hành nghiêm túc chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sĩ.

2. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách đối với liệt sĩ, thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng trong toàn dân, tăng cường giáo dục chính trị, động viên tư tưởng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nêu gương tốt trong xã hội; động viên mọi người, mọi nhà, mọi cơ quan, đoàn thể ra sức chấp hành chu đáo chính sách, làm cho công tác này trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi và mang ý nghĩa chính trị, tình cảm sâu sắc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhất là cơ sở tổ chức một đợt sinh hoạt gắn với chủ đề phát huy truyền thống cách mạng, nêu ra những bài học, những tấm gương cao quý của các liệt sĩ và thương binh để giáo dục thanh niên và thiếu niên.

3. Bộ Thương binh và Xã hội soát lại những chính sách đã ban hành đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, đề nghị Nhà nước kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách ấy trong điều kiện và khả năng kinh tế hiện nay, thể hiện sự cố gắng chăm sóc của Đảng và Nhà nước ta đối với những người và những gia đình đã có công với cách mạng, với Tổ quốc.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 43, tr. 507-508.

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1984
VÀ MỨC PHẤN ĐẤU NĂM 1985**
(Báo cáo trình Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng)*
(Trích)

...

Phần thứ ba

**KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1984
VÀ MỨC PHẤN ĐẤU NĂM 1985**

...

c) *Vệ y tế - xã hội - thể dục thể thao*

- Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, ngăn ngừa các dịch bệnh phát triển. Chấn chỉnh nề nếp quản lý các cơ sở chữa bệnh. Nâng cao chất lượng sử dụng các giường bệnh, chú trọng tăng thêm cơ sở y tế cho các vùng kinh tế mới và miền núi. Phát triển mạnh dược liệu để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Khắc phục nhanh các tiêu cực trong chữa bệnh và phân phối thuốc. Nghiêm trị những phần tử sản xuất thuốc giả và buôn bán thuốc trái phép. Số giường bệnh năm 1984 có 20,6 vạn giường, tăng 3% so với năm 1983. Mức sản xuất và

* Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 11 năm 1983.

phân phối thuốc tăng 10%, bảo đảm các loại thuốc thông thường cho nhân dân.

- Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng. Số thương binh nặng được nuôi dưỡng khoảng 1 vạn người tăng 5% so với năm 1983; số người được chăm sóc ở các cơ sở xã hội 2,2 vạn người tăng 24%.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các nhà trẻ hiện có, tăng thêm nhà trẻ cho các khu kinh tế tập trung, các thành phố lớn, các vùng kinh tế mới. Số cháu được tiếp nhận gần 1,2 triệu cháu, tăng 2% so với năm 1983.

- Phát động phong trào thể dục - thể thao, mở rộng cuộc vận động rèn luyện thân thể trong nhân dân, đặc biệt là các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung, thành một phong trào quần chúng; chú trọng xây dựng những bộ môn thể thao thích hợp với điều kiện nước ta. Chú trọng việc xây dựng công trình thể dục, thể thao gắn với cụm văn hóa ở cơ sở và trên địa bàn huyện.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 44, tr. 340,
362, 386-387.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 41-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1984

Về việc chăm sóc và bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công nhân, viên chức về hưu

Từ trước tới nay, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách chế độ đối với người về hưu; các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng chăm lo đời sống, sức khỏe và động viên những người về hưu tham gia vào các công tác thích hợp. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, việc thực hiện những chính sách chế độ đã có chưa chu đáo, trong chính sách chế độ cũng còn có một số điểm chưa hợp lý.

Để làm tốt hơn nữa công tác này, Ban Bí thư lưu ý một số điểm sau đây:

1. Các cấp, các ngành cần nhận rõ chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức về hưu là một bộ phận quan trọng trong chính sách của Đảng và Nhà nước, là sự thể hiện tình nghĩa của Đảng và nhân dân đối với những người đã có quá trình cống hiến cho sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước; thực hiện đầy đủ chính sách này chẳng những chỉ quan hệ đến đời sống và tình cảm của những người về hưu và phát huy tốt lực lượng đông đảo người về hưu tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp cách mạng, mà còn tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm của những cán bộ, công nhân, viên chức

đương công tác và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy.

Mỗi cán bộ, công nhân, viên chức về hưu cần xác định đúng đắn vị trí và trách nhiệm của mình, giữ trọn phẩm chất và truyền thống cách mạng, thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu gương tốt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương và tuỳ theo sức khoẻ và khả năng của từng người mà tham gia các hoạt động xã hội, tiếp tục cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng.

2. Chấp hành đúng quy định của Đảng và Nhà nước về việc cho cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước về hưu.

Khắc phục tình trạng thực hiện chế độ, thủ tục dây dưa kéo dài, không dứt khoát, không có lợi cho việc giữ gìn sức khoẻ của người đến tuổi hưu và cho việc kiện toàn tổ chức của bộ máy Đảng và Nhà nước. Mặt khác, cần khắc phục những sơ hở trong các quy định hiện hành, đưa đến tình trạng cho về hưu và nghỉ mất sức không hợp lý những công nhân kỹ thuật giỏi, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ khá còn sức khoẻ và đang rất cần thiết cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá.

Đối với một số ít cán bộ cao cấp và trung cấp đến tuổi hưu nhưng thực sự còn sức khoẻ, có năng lực và làm việc có hiệu quả, đặc biệt là đối với một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành trung ương và tỉnh, thành phố là những người giữ những chức vị đòi hỏi phải có quá trình tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, nếu còn khả năng sức khoẻ làm việc và chưa chuẩn bị được sẵn sàng người thay thế, thì có thể giữ lại làm việc thêm một số năm. Điều quan trọng là cơ quan quản lý số cán bộ này cần xem xét kỹ về các mặt để có sự quyết định chính xác.

Đối với một số nhà khoa học và văn nghệ sĩ có tài năng và tên tuổi, một số nhân sĩ và cán bộ dân tộc tiêu biểu, tuy tuổi

cao, xét cần thiết, thì vẫn giữ trong biên chế cơ quan nhà nước hoặc đoàn thể quần chúng.

3. Chăm sóc tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ người về hưu.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi và tích cực giúp đỡ người về hưu phát triển kinh tế gia đình (chăn nuôi, làm vườn, làm nghề tiểu thủ công) để vừa tăng thêm thu nhập, bảo đảm đời sống vừa có lợi cho kinh tế chung.

Các địa phương, các ngành có trách nhiệm bảo đảm bán đủ các mặt hàng theo tiêu chuẩn định lượng và tổ chức việc bán lương thực, thực phẩm, hàng công nghệ phẩm, phát tiền hưu trí, khám bệnh, chữa bệnh, v.v. tiện lợi cho người về hưu, bỏ những thủ tục phiền hà. Cần uốn nắn những việc làm sai nguyên tắc ở một số nơi như ép người về hưu chuyển tiền hưu trí vào quỹ tiết kiệm, v.v.. Đi đôi với việc tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống trong từng đơn vị dân cư, cần có chế độ ưu tiên và từng địa phương phải tổ chức chu đáo việc đưa hàng đến tận nhà và khám bệnh tại nhà cho những người về hưu là cán bộ hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cán bộ cao cấp, những người già yếu không có người giúp đỡ. Ở trung ương cũng như ở các địa phương, Nhà nước cần sớm xây dựng hoặc sử dụng một số diện tích nhà ở sẵn có làm nhà an dưỡng cho những người về hưu không nơi nương tựa.

Bộ Thương binh và Xã hội cần sớm đề nghị với Hội đồng Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi đối với những người hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám, kể cả cán bộ trong biên chế Đảng, Nhà nước về hưu và cán bộ, đảng viên hoạt động ở cơ sở.

Đối với những cán bộ về hưu, trước hết là đối với cán bộ hoạt động từ trước Cách mạng Tháng Tám, cán bộ hoạt động lâu năm ở miền núi, cán bộ chiến đấu ở các chiến trường xa về hưu

mà chưa có nhà ở hoặc nhà ở quá chật hẹp, dột nát, thì các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cần xem xét cụ thể để bố trí chỗ ở thoả đáng, tích cực tu sửa nhà cửa hư hỏng (nếu ở nhà cho thuê của Nhà nước) hoặc bán cho một số nguyên vật liệu để tu sửa nhà hoặc làm nhà với mức hợp lý.

Đảng uỷ, uỷ ban nhân dân phường, xã, quận, huyện thường xuyên tổ chức việc phổ biến tình hình thời sự, đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước và chủ trương công tác của địa phương cho cán bộ, công nhân, viên chức về hưu. Đối với các nghị quyết lớn của Đảng và Nhà nước, thì thành uỷ, tỉnh uỷ trực tiếp phổ biến cho cán bộ cao cấp, trung cấp về hưu. Hình thức tổ chức phổ biến, nghiên cứu phải gọn nhẹ, thiết thực. Đối với những đồng chí già yếu, ốm đau, thì phân công cán bộ, đảng viên đến tận nhà truyền đạt, không nhất thiết phải mời đến các cuộc họp để nghe phổ biến chung.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan cũ cần tổ chức gặp những người về hưu nhân dịp những ngày lễ lớn, ngày Tết âm lịch và chú trọng thăm hỏi giúp đỡ kịp thời lúc các đồng chí có khó khăn.

Khi các đồng chí về hưu từ trần, đảng uỷ, uỷ ban nhân dân, ban liên lạc hưu trí xã, phường phải cùng gia đình tổ chức tang lễ chu đáo, thể hiện tình cảm sâu sắc, nhưng tránh phô trương, hình thức và những hủ tục lạc hậu. Nếu cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý thì cấp uỷ đảng và uỷ ban nhân dân cấp quản lý đứng ra tổ chức hoặc hướng dẫn cho xã, phường tổ chức. Cơ quan công tác trước đây của người từ trần có trách nhiệm tham gia với cấp uỷ và uỷ ban nhân dân địa phương trong việc tổ chức tang lễ; nếu ở xa, thì cử cán bộ đến thăm hỏi và giúp đỡ gia đình về mặt vật chất nếu cần thiết.

4. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là đảng uỷ và uỷ ban nhân dân ở cấp cơ sở, cần phát huy đầy đủ tác dụng của cán bộ

về hưu và sử dụng hợp lý người về hưu tùy theo tình hình sức khoẻ, vốn hiểu biết, khả năng và kinh nghiệm công tác của từng người. Có thể đưa những đồng chí còn có sức khoẻ và có khả năng tham gia công tác đảng, công tác chính quyền, mặt trận, công tác quản lý hợp tác xã, công tác xã hội ở phường, xã, tham gia hội đồng nhân dân quận, huyện, v.v. và đồng chí nào làm công tác gì được hưởng thêm trợ cấp về công tác đó theo chế độ hiện hành. Cán bộ về hưu có chuyên môn nghiệp vụ có thể giúp đỡ cho ngành chuyên môn đó của địa phương hoặc cơ quan cũ theo chế độ hợp đồng.

5. Nói chung, cán bộ, công nhân, viên chức về hưu cư trú ở phường, xã nào do cấp uỷ đảng và uỷ ban nhân dân phường, xã đó quản lý toàn diện; cấp uỷ đảng và chính quyền cơ sở có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần hàng ngày, và trong phạm vi trách nhiệm của mình, thực hiện các chính sách, chế độ đã có của Đảng và Nhà nước đối với người về hưu. Các cấp trên và các ngành (như ban tổ chức, thương binh xã hội, y tế, nội thương, lương thực, ngân hàng, thể dục thể thao...) có nhiệm vụ quản lý, chăm sóc cán bộ về hưu, thực hiện đúng những chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ hưu thuộc phạm vi trách nhiệm được giao, như chăm sóc sức khoẻ, chữa bệnh, trợ cấp khó khăn, trợ cấp người giúp việc, v.v..

Ban Tổ chức Trung ương giúp Ban Bí thư quản lý các đồng chí về hưu là uỷ viên Trung ương Đảng, bộ trưởng và tương đương, cán bộ cao cấp hoạt động cách mạng từ trước Tháng Tám năm 1945 và nhân sĩ trí thức tiêu biểu.

Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ quy định những đối tượng do cấp mình quản lý trực tiếp và phân cấp quản lý số còn lại cho quận uỷ, huyện uỷ.

Các cấp trên cần dựa vào cấp cơ sở và cấp dưới để thường xuyên nắm chắc tình hình đời sống, sức khoẻ, yêu cầu, nguyện

vọng của những cán bộ thuộc diện mình quản lý nhằm có chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời và thoả đáng đối với từng người trong trường hợp cần thiết.

Ban Tổ chức Trung ương cùng Bộ Thương binh và Xã hội giúp Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng theo dõi việc thực hiện và hướng dẫn cụ thể các cấp uỷ đảng, các ngành thực hiện tốt chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 45, tr. 120-125.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ V)

Số 22-NQ/TW, ngày 20 tháng 12 năm 1984

**Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế -
xã hội năm 1985**

(Trích)

...

II. VỀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 1985

...

9. Về văn hoá, xã hội

...

Củng cố tốt mạng lưới y tế hiện có, đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng dịch, phòng bệnh. Ngành y tế phải thống nhất quản lý các dược liệu quan trọng, đẩy mạnh sản xuất thuốc chữa bệnh, tăng giường bệnh và mở rộng chữa bệnh ngoại trú cho nhân dân.

Bổ sung và thực hiện tốt các chính sách chăm sóc đời sống

thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng, công nhân và cán bộ về hưu.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 45, tr. 458,
462, 476, 477.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 68-CT/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1985

Về việc tăng cường chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng

Trong những năm qua, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí (gọi chung là người và gia đình có công với cách mạng) có nhiều tiến bộ. Phong trào thi đua phấn đấu giành danh hiệu "Người công dân kiêu mẫu", "Gia đình cách mạng gương mẫu" phát triển ở nhiều địa phương, có tác dụng cổ vũ, động viên những người và gia đình có công phát huy truyền thống cách mạng, gương mẫu khắc phục khó khăn, đóng góp tốt cho quê hương, đất nước.

Hiện nay, số người được hưởng các chính sách, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước ngày càng nhiều, nhưng công tác quản lý, chăm sóc, động viên, thực hiện chính sách, chế độ... đối với người và gia đình có công với cách mạng còn nhiều thiếu sót cần được nhanh chóng khắc phục, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ "toàn Đảng, toàn dân chăm sóc, bảo vệ người và gia đình có công với cách mạng".

Nhân dịp kỷ niệm Ngày thương binh, liệt sĩ năm nay (27-7-1985), kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam và thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các địa phương, các ngành, các đoàn thể làm tốt những công tác sau đây:

1. Tổ chức kiểm điểm ở các cấp, các ngành về công tác quản lý, chăm sóc, động viên, thực hiện chế độ, chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng. Trên cơ sở đó, có biện pháp thiết thực phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; biểu dương những người và gia đình có công, những tổ chức, địa phương (tỉnh, huyện, quận, phường, xã) có nhiều thành tích; đồng thời nhắc nhở phê bình hoặc xử lý kỷ luật những trường hợp vi phạm nghiêm trọng chế độ, chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng.

2. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng "Người công dân kiểu mẫu", "Gia đình cách mạng gương mẫu", thu hút nhiều người, nhiều gia đình có công ở cơ sở tham gia, đồng thời phát động phong trào toàn dân, nhất là thế hệ trẻ, học tập và làm theo những gương tốt. Chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt chính trị ở các cấp của những người và gia đình có công, nhất là đối với cán bộ, bộ đội hưu trí, nhằm thường xuyên và kịp thời phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình thời sự cần thiết cho anh chị em. Sử dụng hợp lý trình độ, khả năng đóng góp của anh chị em vào công tác ở cơ sở. Mặt khác, cần chống luận điệu chiến tranh tâm lý, phá hoại của địch, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những trường hợp lợi dụng danh nghĩa người có công mà hành động phi pháp làm mất uy tín và phá hoại truyền thống cách mạng.

3. Chăm sóc chu đáo, thiết thực đời sống tinh thần, vật chất, thực hiện tốt các chính sách, chế độ của Đảng, Nhà nước đối với người và gia đình có công. Đặc biệt quan tâm những người, những gia đình có nhiều cống hiến, có nhiều khó khăn; cán bộ lão thành cách mạng; gia đình có nhiều liệt sĩ; thương binh,

bệnh binh nặng; cán bộ hưu trí già yếu, neo đơn; con liệt sĩ không có người chăm sóc.

Trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương về giá, lương, tiền, các cơ quan nhà nước các cấp cần trả gọn trợ cấp cùng với bù giá vào lương; Bộ Thương binh và Xã hội cần khẩn trương nghiên cứu, đề nghị Hội đồng Bộ trưởng cải tiến chế độ, chính sách cho phù hợp, vừa bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, vừa thể hiện được chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước.

4. Tổ chức chu đáo Ngày thương binh, liệt sĩ năm nay nhằm động viên, cổ vũ cho người có công và động viên nhân dân thực hiện chính sách, chế độ đối với người có công; kiện toàn tổ chức thương binh và xã hội ở các cấp, nhất là cấp huyện, quận và cơ sở bảo đảm được nhiệm vụ công tác. Xúc tiến việc xét thưởng Huân chương Độc lập cho những gia đình có nhiều liệt sĩ theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; tổ chức trao tặng trong dịp này những trường hợp đã được duyệt.

Các địa phương, các ngành, các đoàn thể cần có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này. Bộ Thương binh và Xã hội phối hợp với các Ban Tổ chức Trung ương, Tuyên huấn Trung ương, Dân vận Trung ương, Thi đua Trung ương hướng dẫn thực hiện. Bộ Thương binh và Xã hội nghiên cứu trình sớm Nhà nước cải tiến, bổ sung chính sách, chế độ đối với người và gia đình có công theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN ĐỨC TÂM

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 46, tr. 225-228.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V)

Số 30-NQ/TW, ngày 17 tháng 12 năm 1985

Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế,
xã hội năm 1986

(Trích)

...

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1986

...

9. Về văn hoá, xã hội

...

Nâng cao chất lượng phục vụ của mạng lưới y tế hiện có, tăng cường vệ sinh phòng dịch, kịp thời phát hiện và dập tắt các ổ dịch, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho công nhân, chăm sóc sức khoẻ của nhân dân.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách và có biện pháp chăm sóc chu đáo đời sống vật chất và tinh thần đối với thương binh,

cán bộ hưu trí, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng,
giúp đỡ những người có nhiều khó khăn trong đời sống.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 46, tr. 383,
386, 397, 398.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG**

**Do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V),
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, trình bày**

Ngày 15 tháng 12 năm 1986

(Trích)

...

Phần thứ hai

**NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN
CỦA CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI**

...

4. Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội

Nước ta vừa trải qua cuộc chiến đấu lâu dài và hiện nay vẫn phải làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế, số lượng thương binh, cựu binh, gia đình liệt sĩ rất lớn. Số người về hưu trong xã hội ngày càng đông.

Từng bước xây dựng chính sách bảo trợ xã hội xã hội chủ

nghĩa đối với toàn dân, theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", mở rộng và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, tạo lập nhiều hệ thống và hình thức bảo trợ xã hội cho những người có công với cách mạng và những người gặp khó khăn. Nghiên cứu bổ sung chính sách, chế độ bảo trợ xã hội phù hợp với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Thực hiện đúng chế độ về hưu. Tổ chức tốt hơn việc phục vụ về xã hội, y tế, văn hoá, thông tin cho người về hưu. Thu hút các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, các cựu chiến binh, thương binh tham gia hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội bằng nhiều hình thức phù hợp với sức khoẻ và kinh nghiệm của mỗi người, nhất là tham gia công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Có kế hoạch và biện pháp thiết thực thu hút những người còn khả năng lao động tham gia các hoạt động sản xuất, dịch vụ, tổ chức dạy nghề và dành những nghề thích hợp cho thương binh. Ưu tiên sắp xếp việc làm, tuyển lao động, tuyển sinh và chăm lo việc học của thương binh, con liệt sĩ, quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Tổ chức nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo thương binh, bệnh binh nặng, thân nhân liệt sĩ và những người có công với cách mạng già yếu, không nơi nương tựa. Chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn.

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hoá mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình. Nâng cao trình độ tự giác xây dựng những quan hệ tình cảm, đạo đức trong từng gia đình, bảo đảm sinh đẻ có kế hoạch và

nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất, văn hoá của gia đình.

Nhà ở là một trong những vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội của Nhà nước ta. Xây dựng một chính sách toàn diện về vấn đề nhà ở, huy động nhiều hơn vốn đầu tư của Nhà nước, của các đơn vị tập thể và nhân dân để phát triển vật liệu xây dựng, xây thêm nhà ở. Thực hiện việc phân phối công bằng nhà ở tại các thành phố và thị xã.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 345,
379, 428-430.

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHỦ YẾU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI
TRONG 5 NĂM 1986 - 1990**

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí
Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khóa V), Phó Chủ tịch
Hội đồng Bộ trưởng, trình bày**

Ngày 15 tháng 12 năm 1986

(Trích)

...

V. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

...

Công tác bảo trợ xã hội đối với toàn dân phải được tiến hành theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; trước mắt, sắp xếp lại và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, vận dụng đúng đắn các chính sách phù hợp với từng vùng và tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Tổ chức đảng và chính quyền các cấp có trách nhiệm chăm sóc chu đáo đời sống vật chất và tinh thần của những người nghỉ hưu, những

gia đình có công với cách mạng. Chú trọng tạo điều kiện phát huy vai trò của cán bộ về hưu trong việc giáo dục và bồi dưỡng thế hệ trẻ. Nuôi dưỡng tốt thương binh, bệnh binh nặng; thực hiện đầy đủ chính sách đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, nhất là những thân nhân liệt sĩ neo đơn; chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn. Những việc trên đây, trong thời gian vừa qua, có những địa phương làm chưa tốt; đây là một khuyết điểm cần được khắc phục.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 481,
520, 528-529.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 12 năm 1986

(Trích)

...

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội

Chính sách xã hội nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bảo đảm việc làm cho người lao động, trước hết ở thành thị và cho thanh niên, là nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng đầu trong những năm tới. Nhà nước cố gắng tạo thêm việc làm và có chính sách để người lao động tự tạo ra việc làm chính đáng. Tiến hành phân công và phân bố hợp lý lao động trên từng vùng và trong cả nước. Ban hành và thực hiện *Luật Lao động*. Phấn đấu hạ tỷ lệ phát triển dân số đến năm 1990 xuống 1,7%.

Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn xã hội, nhanh chóng khôi phục trật tự, kỷ

cương trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Thực hiện sống và làm việc theo pháp luật. Nghiêm trị các phần tử làm ăn phi pháp.

Nâng cao chất lượng giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có văn hoá, có kỹ thuật, có kỷ luật và giàu tính sáng tạo, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hoá, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc.

Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng công tác y tế và thể dục thể thao, nhất là ở cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng, công nhân, viên chức về hưu; xây dựng và thực hiện từng bước chính sách bảo trợ xã hội xã hội chủ nghĩa đối với toàn dân theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Đối với công nhân, viên chức, có chế độ tiền lương hợp lý, phúc lợi xã hội cần thiết để bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá cho người lao động và gia đình.

Đối với nông dân, giải quyết tốt quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ đóng góp cho đất nước. Soát lại các chính sách có liên quan đến nông dân, bãi bỏ những chính sách không đúng.

Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho các khả năng sáng tạo được sử dụng đúng và phát triển.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Tăng cường đầu tư và có chính sách cụ thể về các mặt kinh tế - xã hội để phát

huy khả năng của miền núi về xây dựng kinh tế, văn hoá và chăm lo đời sống của đồng bào các dân tộc.

Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài xây dựng khối đoàn kết cộng đồng vừa hoà nhập vào xã hội sở tại, vừa liên hệ mật thiết, gắn bó với quê hương, góp phần ngày càng nhiều vào công cuộc xây dựng đất nước.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 544,
557-559.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)**

Ngày 9 tháng 4 năm 1987

**Giải quyết những vấn đề cấp bách
về phân phối, lưu thông**

(Trích)

...

Phần I

**MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT
MỘT BƯỚC NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP BÁCH
VỀ PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG**

...

**II. CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT TIỀN LƯƠNG
VÀ ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC
VÀ LỰC LƯỢNG VỮ TRANG**

...

*3. Đối với công nhân, viên chức khu vực hành chính, sự
nghiệp*

...

Trợ cấp đối với *người về hưu và những người hưởng trợ cấp xã hội* được điều chỉnh tương ứng với mức giải quyết về tiền lương cho công nhân, viên chức ở khu vực hành chính, sự nghiệp. Tìm mọi biện pháp giúp đỡ những người đang gặp nhiều khó khăn trong đời sống, đặc biệt là thương binh nặng, gia đình liệt sĩ neo đơn và những cán bộ cách mạng lão thành đã về hưu.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 48, tr. 94, 95,
110, 112, 114.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 14-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1987

**Về việc củng cố tổ chức, phát huy tác dụng
tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam**
(Trích)

...

Những *nhiệm vụ chủ yếu của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam* là:

1. Góp sức thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể là: tuyên truyền, phổ biến rộng rãi những kiến thức y học thường thức trong hội viên và nhân dân; vận động nhân dân, trước hết là các hội viên, tham gia tích cực phong trào vệ sinh làm sạch môi trường, phòng bệnh, phòng và chống dịch, các bệnh xã hội; săn sóc người bệnh tại nhà; thực hiện kế hoạch hoá gia đình; thực hiện nuôi trồng và sử dụng thuốc nam ở cơ sở; hiến máu cứu người. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ban đầu kịp thời tại chỗ khi xảy ra tai nạn.

2. Góp phần thực hiện chính sách xã hội. Cụ thể là: vận động các hội viên phát huy tinh thần nhân đạo xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người về hưu hoặc nghỉ mất sức lao động, những trẻ mồ côi, những người già cô đơn, những người

tàn tật gặp khó khăn trong cuộc sống, đoàn kết thương yêu, giúp đỡ nhau khi có thiên tai, dịch họa, tìm kiếm tin tức thân nhân và gia đình bị mất liên lạc.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 48, tr. 383, 384.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
trong ba năm 1988-1990 và năm 1988

(Trích)

...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI
TRONG BA NĂM 1988-1990 VÀ NĂM 1988

...

- *Về lương:*

Giảm bớt khó khăn về đời sống của người ăn lương, và tích cực khắc phục những bất hợp lý mới phát sinh trong đợt tính lại tiền lương tháng 10-1987, xoá bỏ ba hệ số lương, khôi phục phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên cho một số ngành, nghề, v.v..

Trong khu vực sản xuất vật chất, gắn tiền lương của công nhân, viên chức với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp và kết quả tăng năng suất lao động của cá nhân, trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá lương được xác định đúng đắn; Nhà nước không khống chế mức thu nhập tối đa và

có biện pháp điều tiết những thu nhập quá cao theo tinh thần và nội dung Nghị quyết Trung ương ba, đồng thời cũng không sử dụng ngân sách để bù lương cho những xí nghiệp sản xuất kinh doanh kém. Làm thủ và tiến tới mở rộng việc thực hiện chế độ xí nghiệp chịu trách nhiệm trả lương trên cơ sở thu nhập của xí nghiệp (bao gồm cả quỹ lương và phần lợi nhuận để lại cho xí nghiệp).

Nhà nước có chế độ phụ cấp thích đáng đối với cán bộ, nhân viên hoạt động trong các ngành giáo dục, y tế, văn hoá và cho phép các cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá làm việc tập thể thêm ngoài giờ để phục vụ nhân dân, tăng thêm thu nhập. Có chính sách khuyến khích chuyển hoạt động của phần lớn cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, kỹ thuật gắn với các cơ sở sản xuất kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh doanh, để phát huy khả năng nghiên cứu ứng dụng và tăng thêm thu nhập chính đáng cho đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật.

Đối với khu vực hành chính, dựa trên cơ sở tinh giản biên chế, tăng thu của ngân sách và triệt để tiết kiệm chi tiêu hành chính mà từ nay đến năm 1990 từng bước khôi phục mức lương thực tế tháng 9-1985.

Trong khi giải quyết tiền lương theo hướng quán triệt thêm một bước nguyên tắc phân phối theo lao động, phải đặc biệt quan tâm đời sống của lực lượng vũ trang, trước hết ở các vùng biên giới, hải đảo.

Phải giải quyết tốt các chính sách xã hội, chăm sóc tốt hơn đời sống của những cán bộ hoạt động lâu năm, những thương binh, bệnh binh nặng, những người về hưu, các gia đình công nhân, viên chức có đông người ăn theo, v.v..

Khẩn trương nghiên cứu phương án cải cách cơ bản chế độ tiền lương; tách chính sách xã hội ra khỏi chính sách lương;

tăng tỷ lệ trích lập quỹ bảo hiểm xã hội, từng bước tách quỹ bảo hiểm xã hội ra khỏi nguồn chi ngân sách.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2006, t. 48, tr. 566,
569, 592-593.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 72-QĐ/TW, ngày 10 tháng 10 năm 1988

Một số chính sách đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945 đã về hưu

Để chăm sóc tốt hơn cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945 đã về hưu, sau khi đã thống nhất ý kiến với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và các ban, ngành có liên quan, Ban Bí thư quyết định một số chính sách đối với cán bộ nói trên như sau:

- Từ tháng 10-1988, nâng phụ cấp thâm niên ưu đãi (mức phụ cấp cơ bản, tại Điều 4 Nghị định số 236/HĐBT ngày 18-9-1985) từ 20 đồng nay lên 30 đồng.

- Được quản lý bảo vệ sức khoẻ ở các ban bảo vệ sức khoẻ địa phương nơi cư trú (tỉnh, thành phố, huyện, thị).

- Hằng tháng, bán một lần đủ tiêu chuẩn lương thực bản thân.

Đối với cán bộ về hưu nói chung nếu gia đình neo đơn hoặc sống độc thân và có yêu cầu thì ngành lương thực đem lương thực tối bán tại nhà.

- Thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, nhằm bảo đảm mỗi cán bộ về hưu có cơ quan chịu trách nhiệm chăm sóc thường xuyên.

Hội đồng Bộ trưởng và các ban: Tổ chức, Ban Tài chính -
Quản trị Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết
định này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN ĐỨC TÂM

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 49, tr.396-397.

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)*

Kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết
Đại hội VI, và phương hướng nhiệm vụ ba năm tới
(Trích)

...

Phần thứ nhất

LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

...

VII. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

...

- *Phấn đấu thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với toàn dân, do dân đóng góp. Quỹ bảo hiểm đời sống đối với người về hưu hình thành từ khoản trích quỹ lương của công nhân viên chức và đóng góp của những người lao động khác, cần được quản lý và hạch toán riêng, tách khỏi ngân sách. Phát triển*

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

các hình thức kinh doanh bảo hiểm về tài sản, mùa màng, giao thông, nhân thọ... Cần nghiên cứu ban hành *chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa* dành cho thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị sớm có kỳ họp bàn về chính sách xã hội tương đối toàn diện.

Trước mắt, cần tập trung giải quyết một số vấn đề lớn sau đây về chính sách xã hội:

1. *Đời sống của nhân dân: nhìn chung tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có từng bộ phận nhân dân đời sống đi vào ổn định và cải thiện một bước.* Đáng chú ý là tương quan về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư tăng thêm sự chênh lệch, có mặt hợp lý, có mặt bất hợp lý, *không bảo đảm công bằng xã hội.* Nhìn chung ở cả thành thị và nông thôn, số hộ làm ăn khá giả tăng lên. Trong đó, bên cạnh những trường hợp dựa vào sản xuất kinh doanh chính đáng và nguồn thu nhập hợp pháp, có cả những trường hợp làm giàu bất chính, phi pháp.

Hưởng ứng các chính sách mới đối với nông nghiệp, nhìn chung nông dân hăng hái sản xuất và có thu nhập khá hơn. Đời sống ở những vùng không bị thiên tai đi dần vào thế ổn định và có phần được cải thiện. Một số người đã bắt đầu khá giả hơn nhờ có vốn và biết làm ăn chính đáng. Bên cạnh số đông tạm đủ ăn, vẫn có một bộ phận nông dân thường xuyên thiếu do nhiều hoàn cảnh và nguyên nhân khác nhau. Hiện nay, ở một số tỉnh mất mùa nặng, diện nông dân thiếu ăn khá rộng.

Công nhân, viên chức khu vực sản xuất, kinh doanh có mức thu nhập chênh lệch nhau khá lớn giữa các xí nghiệp, nhưng nói chung nhờ có thêm các khoản thu nhập khác ngoài tiền lương nên đời sống đỡ khó khăn. Đáng chú ý là tiền lương của nhiều xí nghiệp chỉ chiếm dưới một nửa tổng thu nhập thực tế nên chi phí lao động không được hạch toán đầy đủ vào giá

thành và tiền lương bị mất tác dụng kích thích tăng năng suất lao động. Các khoản thu nhập thêm ngoài tiền lương có phần dựa vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh nhưng cũng có phần do các cách xoay xở không chính đáng.

Những người làm nghề tiểu thủ công, dịch vụ, buôn bán nhỏ nói chung tự giải quyết được công ăn việc làm và bảo đảm được cuộc sống, tuy có bộ phận chưa thật ổn định. Một số hộ sản xuất, kinh doanh có thu nhập cao.

Trong cả nước có hàng chục vạn gia đình nhờ có người đi xuất khẩu lao động hoặc được người thân cư trú ở nước ngoài trợ giúp mà bảo đảm được đời sống, trong đó nhiều người có mức sống cao.

Khó khăn gay gắt nhất và bị giảm sút nhiều nhất là đời sống của những người mà nguồn thu nhập chính dựa vào tiền lương và trợ cấp xã hội. Những người khó khăn nhất về đời sống tập trung nhiều ở công nhân viên chức khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, người về hưu không có nguồn thu nhập khác, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ neo đơn.

...

5. *Công tác bảo vệ sức khoẻ* có liên quan đến hoạt động của nhiều ngành, trước hết là y tế và thể dục thể thao. Trong hai năm qua, tuy đã có một số chuyển biến nhưng quy mô và chất lượng của nhiều mặt hoạt động còn chưa đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu. Hệ thống bảo vệ sức khoẻ đang gặp nhiều khó khăn và xuống cấp, khả năng bảo đảm chất lượng phòng, chống dịch, khám và chữa bệnh ngày càng giảm sút.

Trong những năm trước mắt, trên cơ sở huy động rộng rãi mọi lực lượng xã hội tham gia công tác chăm sóc sức khoẻ, cần mạnh dạn đổi mới hệ thống tổ chức và cơ chế quản lý, chuyển hướng mạnh mẽ công tác chăm sóc sức khoẻ theo hướng dự phòng, kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại, tăng cường các

hoạt động về chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng phong trào thể dục thể thao trong nhân dân, trước hết là trong thanh thiếu niên, học sinh.

Ngành y tế cần có kế hoạch toàn diện để củng cố hệ thống y tế, trước hết là y tế cơ sở, *đặc biệt là ở các tỉnh miền núi*. Cùng với việc nâng cao chất lượng của các cơ sở y tế nhà nước, cần mở rộng các hình thức dịch vụ sức khỏe của tập thể và tư nhân.

Tại các cơ sở y tế nhà nước, để thực hiện chế độ thu viện phí, cần ban hành các chính sách trợ cấp trực tiếp cho những đối tượng nằm trong diện cần được trợ cấp thay cho chế độ chữa bệnh không mất tiền và thay cho việc bao cấp thuốc chữa bệnh qua giá thấp. Các cơ sở y tế nhà nước được mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế có thu tiền nhằm tự trang trải một phần kinh phí, từng bước nâng cao đời sống cán bộ y tế trên cơ sở chất lượng và hiệu quả công tác.

Hệ thống dược và trang bị y tế cần chuyển nhanh sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Nhanh chóng xây dựng công nghiệp kháng sinh, phát triển nuôi trồng dược liệu, dựa vào xuất khẩu dược liệu để trang trải một phần nhu cầu nhập khẩu mới.

Ngành thể dục thể thao cần xây dựng các tổ chức xã hội theo nguyên tắc tự quản để điều hành và phát triển các hoạt động thể dục thể thao của quần chúng.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2007, t. 49, tr. 470, 473,

512, 515-517, 522-524.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ VI)

Số 06-NQ/TW, ngày 29 tháng 3 năm 1989

Kiểm điểm hai năm thực hiện
Nghị quyết Đại hội VI và phương hướng,
nhiệm vụ ba năm tới
(Trích)

...

Phần thứ hai

NHỮNG QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG LỚN
CHỈ ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TRONG BA NĂM TỚI

...

- *Phấn đấu thực hiện từng bước chế độ bảo hiểm xã hội do nhân dân đóng góp. Quỹ bảo hiểm đối với người về hưu hình thành từ khoản trích quỹ lương của công nhân, viên chức và đóng góp của những người lao động khác, cần được quản lý và hạch toán riêng, tách khỏi ngân sách. Phát triển các hình thức dịch vụ bảo hiểm về tài sản, mùa màng, giao thông, nhân thọ...*

Bộ Chính trị cần có nghị quyết tương đối toàn diện về chính

sách xã hội. Trước mắt, cần tập trung giải quyết một số vấn đề lớn sau đây về chính sách xã hội:

a) Về tiền lương và thu nhập:

Sớm khắc phục tình trạng tiền lương không đủ sống và thu nhập chênh lệch quá bất hợp lý, gây mất ổn định và bất bình trong xã hội. Yêu cầu trước mắt là ổn định và nâng dần tiền lương thực tế, trả lương đúng hạn; tiền tệ hoá tiền lương; hạch toán đủ chi phí lao động vào giá thành; bổ sung, sửa đổi ngay những điểm quá bất hợp lý trong chế độ tiền lương hiện hành và khẩn trương chuẩn bị điều kiện để thực hiện cải cách căn bản chế độ tiền lương. Nghiên cứu ban hành thuế thu nhập.

Đối với khu vực sản xuất kinh doanh, thực hiện rộng rãi phương thức tự trang trải tiền lương theo kết quả cuối cùng (tiền lương và các quỹ xí nghiệp nằm trong phần còn lại của tổng thu nhập sau khi trừ các chi phí vật chất và các khoản nộp ngân sách, trả lãi ngân hàng).

Đối với cán bộ, viên chức khu vực hành chính và người về hưu, phải bảo đảm tiền lương thực tế và trả lương đúng hạn. Trên cơ sở xác định hợp lý biên chế, áp dụng chế độ khoán quỹ lương, khoán chi tiêu hành chính cho từng cơ quan.

Chuyển các cơ quan sự nghiệp như bệnh viện, trường học, cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, văn hoá - nghệ thuật... sang cơ chế tự trang trải từng bước và từng phần. Có quy định về chế độ thu và sử dụng hợp lý các khoản thu học phí, viện phí; tăng chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục, y tế ở miền núi.

Đối với lực lượng vũ trang, phải cung cấp đủ tiêu chuẩn hiện vật theo định lượng và đúng về chất lượng, thời hạn, địa điểm; bảo đảm tiền lương thực tế và sửa đổi, bổ sung một số chính sách đối với sĩ quan tại ngũ; xem xét lại chế độ phụ cấp để sĩ quan xuất ngũ có thêm điều kiện tạo lập cuộc sống mới. Trong chính sách tạo việc làm, cần ưu tiên đối với quân nhân

xuất ngũ. Có cơ chế và các hình thức tổ chức thích hợp để quân đội kết hợp làm kinh tế có hiệu quả, tạo thêm nguồn thu nhập nâng cao đời sống.

- Bảo hộ các nguồn thu nhập hợp pháp, khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng, đồng thời kiên quyết xử lý những trường hợp làm ăn phi pháp. Sửa đổi chính sách thuế theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất, kinh doanh và điều tiết hợp lý mức thu nhập.

- Tạo điều kiện để những người về hưu và những người được hưởng trợ cấp xã hội có thể phát triển kinh tế gia đình. Ngoài phần chi ngân sách, cần có chính sách huy động toàn xã hội đóng góp vào quỹ dành cho thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng. Phát triển các hình thức tương trợ, giúp đỡ những người không nơi nương tựa và những gia đình quá khó khăn.

b) Đổi mới nhận thức về việc làm và cơ chế giải quyết việc làm theo hướng *đa dạng hoá việc làm và thu nhập* trên cơ sở phát huy khả năng thu hút lao động của mọi thành phần kinh tế. Phát triển các hoạt động dịch vụ về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hướng dẫn tổ chức sản xuất kinh doanh, để người lao động chủ động và thuận tiện trong học nghề, đổi nghề, tìm nơi làm việc hoặc tự tạo việc làm.

Vấn đề giải quyết việc làm phải gắn với việc thực hiện ba chương trình kinh tế, đặc biệt là phát triển kinh tế nông thôn toàn diện và phát triển kinh tế đối ngoại. Trong những năm trước mắt phải kết hợp giữa giải quyết việc làm tại chỗ là chủ yếu với phân bố lại lao động theo lãnh thổ. Bổ sung chính sách và chấn chỉnh tổ chức quản lý để mở rộng việc đi hợp tác lao động tại nước ngoài một cách có hiệu quả, theo phương thức hạch toán kinh doanh.

Cần nghiên cứu biện pháp để sử dụng số lao động dôi ra ở các cơ quan, xí nghiệp, đặc biệt là số lao động có kỹ thuật. Có chính sách tài trợ cho số lao động dôi ra để tạo việc làm và thu nhập.

Sớm ban hành quy định về hợp đồng lao động đối với các thành phần kinh tế. Xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt quy chế bảo đảm an toàn lao động, tăng cường công tác thanh tra và xử lý các vi phạm.

...

đ) *Về công tác bảo vệ sức khoẻ.* Trên cơ sở huy động sự tham gia rộng rãi của mọi lực lượng xã hội, cần đổi mới hệ thống tổ chức và cơ chế quản lý, chuyển mạnh công tác chăm sóc sức khoẻ theo hướng dự phòng, kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại, tăng cường các hoạt động về chăm sóc sức khoẻ ban đầu, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, mở rộng phong trào thể dục thể thao trong nhân dân, trước hết là trong thanh thiếu niên, học sinh.

Có kế hoạch toàn diện để củng cố hệ thống y tế, trước hết là y tế cơ sở, *đặc biệt là ở các tỉnh miền núi.* Nâng cao chất lượng của các cơ sở y tế nhà nước và mở rộng các hình thức dịch vụ sức khoẻ của tập thể, tư nhân.

Để thực hiện chế độ thu viện phí, cần ban hành chính sách trợ cấp trực tiếp cho những đối tượng nằm trong diện cần được trợ cấp.

Hệ thống dược và trang bị y tế cần chuyển nhanh sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Nhanh chóng xây dựng công nghiệp kháng sinh; phát triển nuôi trồng và chế biến dược liệu, dựa vào xuất khẩu dược liệu để trang trải một phần nhu cầu nhập khẩu mới. Đáp ứng nhu cầu tối thiểu về thuốc chữa bệnh thông thường và phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm cho nhân dân.

Xây dựng các tổ chức xã hội theo nguyên tắc tự quản để chỉ đạo và phát triển các hoạt động thể dục thể thao của quần chúng.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 49, tr.583,
590, 614-617, 522-524.

CƯỜNG LĨNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

(Trích)

...

Chương ba

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

...

2. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển xã hội. Đổi mới chính sách kinh tế đồng thời với đổi mới chính sách xã hội.

Con người là đối tượng phục vụ của chính sách xã hội, của các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả của sự phát triển kinh tế là cơ sở vật chất cho việc thực hiện các yêu cầu của chính sách xã hội.

Chính sách xã hội trước hết thể hiện tinh thần trách nhiệm và biết ơn đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, cán bộ lão thành, cán bộ về hưu... Chăm lo đời sống những người già cả, neo đơn, tàn tật, mất sức lao động và trẻ em mồ côi.

Giải quyết một cách cơ bản tình trạng thất nghiệp, bảo đảm việc làm cho người lao động, nhất là cho thanh niên. Cải thiện các điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại, đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh của người lao động và

của mọi công dân. Cải thiện điều kiện sống và lao động của người mẹ, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nâng cao sức khoẻ của nhân dân, cải thiện điều kiện sống, học tập và lao động của thanh niên.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 50, tr. 207,
220, 223-224.

**BẢN TRÌNH BÀY
CỦA TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC KINH TẾ - XÃ HỘI***

Số 350/TLHN, ngày 14 tháng 8 năm 1990

**Về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm 1991-1995**

(Trích)

...

Phần thứ nhất

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

...

IV. VỀ CÁC CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP LỚN

...

2. Các chính sách và giải pháp về dân số, việc làm và trả công lao động, bảo đảm sức khoẻ và bảo đảm xã hội

...

- *Về bảo đảm xã hội*: đối tượng phải chăm sóc và giải quyết

* Do đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, trình bày (B.T).

rất lớn; riêng diện những người về hưu, gia đình thương binh, liệt sĩ đã có tới hơn 4 triệu. Nhà nước và xã hội ta phải hết sức quan tâm đến những người đó. Ngoài nguồn tài chính của Nhà nước cần phát triển mạnh các hình thức bảo hiểm thu hút sự tham gia tự nguyện của toàn dân, Nhà nước hoàn thiện các chính sách đối với các đối tượng cần được xã hội đền ơn trả nghĩa, cần được trợ cấp, giúp đỡ.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 50, tr. 241,
267, 270, 272.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

(Trích)

...

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

...

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

...

4. Về công tác bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể lực của nhân dân

Trong điều kiện có nhiều khó khăn, ngành y tế đã cùng với các địa phương phấn đấu duy trì việc bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được thực hiện tốt trên phạm vi cả nước, đạt kết quả đáng khích lệ, giảm nhiều số trẻ em chết dưới một tuổi. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu gắn với việc củng cố mạng lưới cơ sở, có một số tiến bộ. Chủ trương bảo vệ sức khỏe nhân dân được tiến hành đồng bộ nhằm giải quyết bốn vấn đề cơ bản và cấp bách nhất là chống các bệnh nhiễm trùng, chống suy dinh dưỡng, hạn chế bùng nổ dân số và

vệ sinh môi trường, đồng thời phòng chống những bệnh tật của một nước đang phát triển công nghiệp đã thu được một số kết quả. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và mở rộng ở nhiều nơi.

Tuy nhiên, nhìn chung công tác phòng và chữa bệnh, bảo vệ sức khoẻ của nhân dân còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Đa số các bệnh viện từ trung ương đến tỉnh, huyện xuống cấp nhiều. Bệnh sốt rét phát triển ở một số huyện, xã miền núi. Kinh phí của Nhà nước không đủ cho nhu cầu của y tế, nhưng chưa có những hình thức và biện pháp thích hợp (bảo hiểm y tế, viện phí...) để huy động sự đóng góp của nhân dân vào sự nghiệp y tế. Vệ sinh môi trường như cung cấp nước sạch, giải quyết chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sống là những vấn đề tồn tại lớn.

...

Phần thứ hai

NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ LỚN TRONG 5 NĂM 1991-1995

...

B. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

...

II. CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

...

c) Các chính sách bảo trợ xã hội

Đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng: mọi người

lao động và đơn vị kinh tế thuộc các thành phần đều có trách nhiệm đóng góp vào quỹ bảo hiểm xã hội, Nhà nước hỗ trợ một phần và làm người bảo trợ cho quỹ bảo hiểm xã hội; từng bước tách quỹ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước khỏi ngân sách và hình thành quỹ bảo hiểm xã hội chung cho người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế; quỹ bảo hiểm xã hội phải tiến đến hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh doanh, tự trang trải.

Chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân. Ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống cho thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

Hình thành các tổ chức của người tàn tật và vì người tàn tật, các hội từ thiện, tổ chức việc giúp đỡ người già cô đơn và trẻ mồ côi, những người cơ nhỡ, bất hạnh trong cuộc sống. Giải quyết những vấn đề này phải vừa bằng trách nhiệm, vừa bằng nghĩa tình của toàn xã hội. Nhà nước dành một phần quỹ dự phòng của ngân sách để chủ động cứu giúp những người gặp tai nạn do thiên tai.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 50, tr. 395,
396, 418, 424-425, 454, 460,
478, 480-481.

TIẾP TỤC ĐƯA SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TIẾN LÊN THEO CON ĐƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI)
về các văn kiện trình Đại hội VII, do đồng chí
Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành
Trung ương (khoá VI) trình bày
(Trích)**

...

V. KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT

...

Phải thấy những vấn đề chính sách xã hội là đa dạng và phức tạp. Ở mỗi nước, mỗi trình độ phát triển đều có những vấn đề xã hội khác nhau cần giải quyết. Ở nước ta, khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, có hàng loạt vấn đề xã hội đặt ra mà vấn đề nào cũng cấp bách. *Trước hết*, đó là loại vấn đề do lịch sử và do hậu quả chiến tranh để lại như việc chăm sóc, đền ơn, trả nghĩa đối với những người có công với nước, với cách mạng; việc cứu trợ những nạn nhân chiến tranh, những trẻ mồ côi; những bệnh tật và tệ nạn xã hội... *Thứ hai*, đó là loại vấn đề nảy sinh

từ nền kinh tế - xã hội lạc hậu, kém phát triển như thất nghiệp, mức sống thấp, tỷ lệ phát triển dân số cao, nạn mê tín dị đoan... *Thứ ba*, đó là loại vấn đề mới phát sinh như những vấn đề xã hội liên quan đến việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, chuyển sang cơ chế thị trường, giải quyết vấn đề ruộng đất ở nông thôn, chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, việc phân bố lại dân cư, xây dựng các vùng kinh tế mới, việc giảm biên chế các cơ quan và giảm quân số, v.v..

Sẽ xử lý như thế nào những vấn đề ấy? Chúng ta cho rằng, không thể giải quyết hàng loạt vấn đề cấp bách ấy trong một lúc khi năng suất lao động xã hội còn thấp, nguồn thu ngân sách nhà nước thường xuyên thiếu hụt lớn so với yêu cầu chi. *Phải có thời gian để giải quyết từng bước, cùng với đà phát triển kinh tế.*

Cần huy động mọi khả năng của Nhà nước và của nhân dân, trung ương và địa phương để cùng nhau giải quyết các vấn đề của chính sách xã hội. Xây dựng các quỹ bảo hiểm xã hội của nhân dân trong tất cả các thành phần kinh tế; phát triển các hiệp hội từ thiện, nhân đạo để phát huy truyền thống nhân ái, tương trợ lẫn nhau của dân tộc ta, đồng thời hỗ trợ Nhà nước trong việc giải quyết những vấn đề xã hội.

Trong năm năm tới, chúng ta cần tập trung sức giải quyết một số vấn đề gay gắt nhất trong hàng loạt vấn đề nói trên. Đó là các vấn đề giảm tỷ lệ phát triển dân số; giải quyết việc làm cho người lao động, trước hết là ở thành phố, bộ đội xuất ngũ và học sinh ra trường theo hướng Nhà nước tạo cơ chế, chính sách, môi trường, đào tạo nghề nghiệp, người lao động tự tìm việc làm thích hợp. Cải cách chế độ tiền lương sao cho đủ tái sản xuất sức lao động, tiền tệ hóa tiền lương, khắc phục tình trạng bình quân trong lương, gắn cải cách tiền lương với chỉnh đốn bộ máy tổ chức và giảm biên chế. Chăm sóc những người có công với

nước. Cải thiện một bước điều kiện làm việc, ăn, ở, học tập, chữa bệnh, đi lại và nghỉ ngơi cho nhân dân lao động, đặc biệt chú trọng vùng núi biên giới và đồng bào các dân tộc thiểu số.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 10,
35, 44-45.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHOÁ VI)
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ VII**

(Trích)

...

Phần thứ nhất

**THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÁC LĨNH VỰC
CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

...

2. Thực hiện chính sách xã hội

...

Công tác bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể lực của nhân dân vẫn được duy trì trong điều kiện có nhiều khó khăn. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu có một số tiến bộ. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được ngành y tế thực hiện tốt trên phạm vi cả nước, đạt kết quả đáng khích lệ, giảm nhiều số trẻ em chết dưới một tuổi. Chủ trương bảo vệ sức khoẻ nhân dân nhằm giải quyết các vấn đề cơ bản và cấp bách, nhất là chống các bệnh nhiễm trùng, chống suy dinh dưỡng và vệ sinh môi trường, đồng thời phòng chống những bệnh tật của một nước

đang phát triển công nghiệp, bước đầu đã thu được một số kết quả. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và mở rộng ở nhiều nơi.

Tuy nhiên, nhìn chung công tác phòng và chữa bệnh, bảo vệ sức khoẻ của nhân dân còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Đa số các bệnh viện từ trung ương đến tỉnh, huyện xuống cấp nhiều. Bệnh sốt rét phát triển ở một số huyện, xã miền núi. Kinh phí của Nhà nước không đủ cho nhu cầu của y tế, nhưng chưa có những hình thức và biện pháp thích hợp để giải quyết. Việc thu viện phí chưa hợp lý, gây nhiều lộn xộn. Vệ sinh môi trường như cung cấp nước sạch, giải quyết chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sống là những vấn đề tồn tại lớn.

...

Phần thứ hai

NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG 5 NĂM 1991-1995

...

4. Chính sách xã hội

Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người. Kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Phương hướng giải quyết *đời sống* 5 năm tới là:

Đáp ứng tốt hơn các nhu cầu thiết yếu và ngày càng đa

dạng của các tầng lớp dân cư; bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực, khắc phục tình trạng thiếu đói thường xuyên và nạn đói giập hạt ở một số vùng; nâng mức cung ứng và tiêu dùng thực phẩm, tăng thêm dinh dưỡng bữa ăn của đông đảo nhân dân.

Tạo điều kiện cho nhân dân cải thiện nhà ở, chú trọng các thành phố lớn, một số vùng nông thôn và các vùng hay gặp thiên tai. Từng bước cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giao thông công cộng.

Đổi mới *chính sách tiền lương và thu nhập*, khuyến khích mọi người tăng thu nhập và làm giàu dựa vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; bảo hộ các nguồn thu nhập hợp pháp; điều tiết hợp lý thu nhập giữa các bộ phận dân cư, các ngành và các vùng. Đấu tranh ngăn chặn thu nhập phi pháp.

Cải cách cơ bản chính sách tiền lương và tiền công theo các nguyên tắc: tiền lương và tiền công phải dựa trên số lượng và chất lượng lao động, bảo đảm tái sản xuất sức lao động; tiền tệ hoá tiền lương, xoá bỏ chế độ bao cấp ngoài lương dưới hình thức hiện vật; thực hiện mối tương quan hợp lý về tiền lương và thu nhập của các bộ phận lao động xã hội. Từ năm 1992 cải cách chính sách tiền lương với bước đi hợp lý gắn với tinh giản bộ máy, biên chế và tìm thêm việc làm cho số lao động dôi ra.

Đối với chiến sĩ quân đội và công an, thực hiện tốt chế độ cung cấp đủ tiêu chuẩn hiện vật theo định lượng. Có chế độ phụ cấp giúp sĩ quan và quân nhân xuất ngũ có thêm điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Đổi mới *chính sách bảo hiểm xã hội* theo hướng: mọi người lao động và đơn vị kinh tế thuộc các thành phần kinh tế đều đóng góp vào quỹ bảo hiểm xã hội. Từng bước tách quỹ bảo hiểm xã hội đối với công nhân viên chức nhà nước khỏi ngân

sách và hình thành quỹ bảo hiểm xã hội chung cho người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế.

Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân; sớm ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

Hình thành các tổ chức của người tàn tật và vì người tàn tật, các hội từ thiện, tổ chức việc giúp đỡ người già cô đơn và trẻ mồ côi, những người cơ nhỡ, bất hạnh trong cuộc sống. Nhà nước dành một phần quỹ dự phòng của ngân sách để chủ động cứu giúp những người gặp tai nạn do thiên tai.

Bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể lực của nhân dân phải trở thành hoạt động tự giác của mỗi người, với sự quan tâm của Nhà nước và của toàn xã hội.

Phát triển các hoạt động y tế bằng khả năng của Nhà nước và của nhân dân, theo hướng dự phòng là chính; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Sắp xếp lại hệ thống y tế, củng cố y tế cơ sở, đặc biệt là ở miền núi. Xây dựng kế hoạch bảo vệ sức khoẻ theo vùng lãnh thổ. Từng bước khắc phục về cơ bản các bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng, khống chế bệnh sốt rét, hạn chế đến mức thấp nhất bệnh bấu cổ, ngăn ngừa và chống bệnh SIDA. Bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, thực hiện tốt dự phòng tích cực ngay trong thời kỳ thai nhi.

Bảo đảm nhu cầu về thuốc chữa bệnh. Mở rộng công nghiệp trang thiết bị y tế, tích cực chuẩn bị xây dựng công nghiệp hoá dược và kháng sinh, phát triển nuôi trồng cây, con làm thuốc. Phát triển bảo hiểm khám chữa bệnh, tăng ngân sách cho hoạt động khám chữa bệnh.

Phát triển khoa học y dược học, xây dựng các mũi nhọn y

được học, y tế Việt Nam, chú trọng đào tạo cán bộ, tiếp nhận tiến bộ khoa học thế giới ứng dụng thích hợp vào nước ta trên cơ sở đông - tây y kết hợp.

Mở rộng hợp tác quốc tế về y tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế trong lĩnh vực này.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 50,
51, 63, 66-67, 87, 100-103.

CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

(Trích)

...

III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

...

6. Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

...

... Thiết lập một hệ thống đồng bộ và đa dạng về bảo hiểm và trợ cấp xã hội. Có chính sách thích đáng đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, cán bộ lão thành, những người về hưu. Chăm lo đời sống những người già cả, neo đơn, tàn tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Phát triển các công trình công cộng như trường học, bệnh viện, các công trình văn hoá, thể dục, thể thao... Khuyến khích và tạo điều kiện để tập thể và nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở. Tuân thủ nghiêm ngặt việc

bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái cho thế hệ hiện tại và mai sau.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 128,
137, 139, 140.

CHIẾN LƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2000

(Trích)

...

Phần thứ tư

CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH LỚN

...

III. CÁC CHÍNH SÁCH VỀ DÂN SỐ VÀ VIỆC LÀM, VỀ THU NHẬP, BẢO ĐẢM XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ SỨC KHOẺ

...

2. Chính sách thu nhập và bảo đảm xã hội

Khuyến khích mọi người làm ăn hợp pháp để tăng thu nhập. *Trả công lao động* theo năng suất lao động, hiệu quả sản xuất - kinh doanh và hiệu suất công tác; hình thành tương quan thu nhập phù hợp với thang bậc giá trị tiến bộ trong xã hội. Nhà nước dùng thuế thu nhập để góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Cải cách chế độ tiền lương trong khu vực nhà nước theo hướng bảo đảm tái sản xuất sức lao động, tiền tệ hoá tiền lương, xoá bao cấp và khắc phục tính chất bình quân. Cải cách tiền lương gắn với việc cải tổ bộ máy; sắp xếp lại biên chế theo cơ chế

mới, cải cách chế độ bảo hiểm. Khi giá cả biến động lớn, Nhà nước bù đắp kịp thời và thoả đáng cho những người hưởng lương và trợ cấp cố định.

Phát triển các dịch vụ bảo hiểm sản xuất và đời sống dựa trên đóng góp tự nguyện, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh doanh, được Nhà nước bảo hộ.

Thực hiện chính sách toàn dân đóng góp để *đền ơn trả nghĩa* đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước; chính sách *bảo trợ* trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn; chính sách *cứu hộ* những vùng gặp thiên tai, rủi ro và những gia đình quá nghèo khổ. Nguồn kinh phí dựa vào các quỹ xã hội, các hội từ thiện, tranh thủ sự viện trợ của các tổ chức nhân đạo quốc tế và một phần dựa vào ngân sách nhà nước.

Đổi mới chính sách *nhà ở*. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xây dựng nhà theo quy hoạch. Người có nhà được quyền cho thuê, nhượng, bán. Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được bán hoặc cho thuê đúng giá, tính đủ tiền nhà vào tiền lương. Các công ty nhà ở hoạt động theo cơ chế hạch toán kinh doanh, thu hồi vốn để tái đầu tư. Phát triển ngân hàng nhà ở.

3. Chính sách bảo vệ sức khoẻ

Bảo vệ, nâng cao sức khoẻ và thể chất của nhân dân, chống suy dinh dưỡng trong trẻ em, tăng chiều cao, cân nặng của thể hệ trẻ, tăng tuổi thọ trung bình của người Việt Nam.

Xoá nạn đói kinh niên và giáp hạt còn tồn tại trên một số vùng; cải thiện bữa ăn, tăng thức ăn giàu năng lượng, chất dinh dưỡng; phát triển sản xuất thực phẩm chế biến sẵn; phấn đấu đến năm 2000 đạt mức ăn bình quân đầu người 2.400 calo/ngày.

Mở rộng và nâng cao chất lượng *phòng bệnh và chữa bệnh*; phát triển đồng bộ nền y học dự phòng, kết hợp y dược học

truyền thống với y dược học hiện đại, tạo một số mũi nhọn của y học Việt Nam.

Củng cố và mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu đến hộ gia đình. Thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng miễn dịch cho trẻ em, chống bệnh sốt rét, bấu cổ. Thanh toán trên từng vùng các bệnh nhiễm trùng, ký sinh trùng, các bệnh xã hội nhiều người mắc, khống chế các bệnh phổ biến khác; ngăn chặn kịp thời bệnh SIDA. Thực hiện các chương trình cung cấp nước sạch, xử lý chất thải, xây dựng các công trình vệ sinh ở thành thị và nông thôn. Khắc phục tình trạng xuống cấp, trang bị thêm phương tiện, nâng cao chất lượng điều trị của các bệnh viện nhà nước. Phát triển các cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe người già. Xây dựng một số trung tâm y tế hiện đại. Khuyến khích, hướng dẫn và kiểm soát hoạt động của các cơ sở dịch vụ y tế tập thể và tư nhân. Phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất nhập khẩu đáp ứng nhu cầu dược liệu, thuốc chữa bệnh và phương tiện y tế.

Thu phí dịch vụ y tế hợp lý; đưa kinh phí bảo vệ sức khỏe của công nhân, viên chức vào tiền lương; có chính sách trợ cấp trực tiếp cho một số đối tượng cần thiết. Mở rộng hình thức mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn.

Xây dựng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, hoạt động *thể dục, thể thao*, nhất là trong thanh, thiếu niên; kết hợp phổ cập và nâng cao. Phát triển các câu lạc bộ và hội thể dục, thể thao hoạt động theo nguyên tắc tự quản và tự bù đắp chi phí có sự quản lý và tài trợ một phần cần thiết của Nhà nước.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 149,
170, 180, 181-184.

BÁO CÁO
VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KINH TẾ -
XÃ HỘI 5 NĂM 1991-1995 VÀ NĂM 1992

Báo cáo tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành
Trung ương (khóa VII)

(Trích)

...

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1992

...

II. CHỦ TRƯỞNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU
VỀ CÁC LĨNH VỰC VÀ CÁC NGÀNH

...

11. Y tế - xã hội

- Các hoạt động của ngành y tế tập trung theo hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng và chống bệnh sốt rét, bệnh bấu cổ và các bệnh xã hội khác, tiến thêm một bước trong

chương trình làm sạch và cung cấp nước uống. Chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em chết dưới 5 tuổi và suy dinh dưỡng. Sắp xếp lại mạng lưới y tế của các huyện, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất - kỹ thuật và đội ngũ thầy thuốc hiện có. củng cố y tế xã, phường và mở rộng mạng lưới dịch vụ chữa bệnh trong dân. Mở rộng diện thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, cải tiến việc thu viện phí.

Việc tính toán và cấp kinh phí y tế cho các địa phương sẽ theo nhiệm vụ phòng chữa bệnh và dân số.

Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, các trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, những người tàn tật... Ngoài việc tăng kinh phí cho bảo trợ xã hội của Nhà nước, cần phát triển các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân, bảo đảm mức sống của các đối tượng chính sách ngang mức sống trung bình ở địa phương. củng cố các cơ sở nuôi dưỡng thương binh nặng và tiếp tục đưa thương binh nặng về gia đình. Phát triển phong trào xây dựng ngôi nhà tình nghĩa.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 403,
427, 429, 449-450.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ VII

Số 02-NQ/HNTW, ngày 4 tháng 12 năm 1991

Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển
kinh tế - xã hội trong những năm 1992-1995

(Trích)

...

Phần thứ ba

CÁC GIẢI PHÁP LỚN

...

IV. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG
CỦA NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG VÀ TRỢ CẤP XÃ HỘI

...

2. *Ổn định đời sống* của người hưởng lương và hưởng trợ cấp xã hội. Trong các năm 1992-1995, phải chủ động tạo điều kiện thực hiện đề án cải cách chế độ tiền lương đã trình Quốc hội theo các bước đi thích hợp.

Trong năm 1992, đi đôi với việc tiếp tục bù trượt giá kịp thời

cho những người hưởng lương và trợ cấp qua ngân sách, bảo đảm tiền lương thực tế không giảm, cần thực hiện một bước cải cách chính sách tiền lương theo nội dung dưới đây:

Tiền tệ hoá một số khoản mục trong cơ cấu tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ trang cấp đồ dùng gia đình...). Nghiên cứu và áp dụng thử việc trợ cấp bằng tiền cho những cán bộ trong tiêu chuẩn có ô tô đưa đón, chuyển một số ô tô sang kinh doanh taxi. Tạo điều kiện thực hiện việc tiền tệ hoá nhà ở, đưa vào tiền lương. Việc hoá giá và bán nhà cho công nhân viên chức phải có chủ trương thống nhất trong cả nước, bảo đảm công bằng và chỉ đạo thực hiện chặt chẽ.

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh có đủ điều kiện được áp dụng ngay chế độ lương mới.

Đối với khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tiến hành việc tiêu chuẩn hoá cán bộ gắn với thực hiện quy chế công chức và quy chế riêng đối với lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, sắp xếp lại các viện nghiên cứu, các trường đào tạo, giảm 20% biên chế hành chính, sự nghiệp. Trong năm 1992 thực hiện một bước việc cải cách chế độ lương cho khu vực này.

Tiếp tục trợ cấp khó khăn cho một số đối tượng trọng điểm: Những người về hưu có thu nhập quá thấp, lực lượng vũ trang tại các địa bàn xung yếu, cán bộ, nhân viên một số ngành nội chính. Đãi ngộ thoả đáng các trí thức, văn nghệ sĩ có nhiều cống hiến.

Công khai hoá các khoản thu nhập thêm hợp pháp và hợp lý của các cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cơ quan đảng và các đoàn thể để bù thêm vào tiền lương cho cán bộ, công nhân viên. Các khoản chi có định mức (như hội họp,

tiếp tân...) mà cơ quan tiết kiệm được cũng được công khai hoá và bù thêm vào tiền lương.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 51, tr. 512,
527, 551, 553-554.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VII)

Số 04-NQ/HNTW, ngày 14 tháng 1 năm 1993

**Về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp
chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân**

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC BẢO VỆ SỨC KHỎE

1. Trong sự nghiệp chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngành y tế đã có nhiều đóng góp to lớn, đã đạt được nhiều thành tựu. Nhiều bệnh dịch và bệnh xã hội đã được khống chế hoặc loại trừ, sức khỏe và tuổi thọ của nhân dân tăng. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chế độ ta.

2. Tuy nhiên, việc chăm sóc sức khỏe còn những vấn đề lớn phải giải quyết. Đó là tình trạng phát triển thể lực chậm, tỷ lệ người suy dinh dưỡng, mắc bệnh nhiễm khuẩn và nhiễm ký sinh trùng cao, nhất là bệnh sốt rét. Những di chứng chiến tranh còn lớn, các bệnh nghề nghiệp, ung thư, huyết áp cao... đang phát triển.

Những năm gần đây, ngành y tế có nhiều biểu hiện xuống cấp, có mặt khá nghiêm trọng. Công tác vệ sinh phòng bệnh kém, chưa quan tâm đầy đủ các hoạt động mang tính quần

chúng. Y tế cơ sở suy yếu. Nhiều bệnh viện xuống cấp cả về cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, điều trị và tinh thần phục vụ.

Một số chủ trương như thu viện phí, cho các cơ sở y tế nhà nước khám chữa bệnh ngoài giờ... tuy có giải quyết được một phần khó khăn, nhưng lại làm nảy sinh những vấn đề mới, những tiêu cực. Việc thu viện phí còn tùy tiện, gây nhiều khó khăn, phiền hà cho nhân dân, nhất là cho những bệnh nhân nghèo. Các cơ sở y tế tư nhân phát triển nhanh, giúp cho nhân dân khám chữa bệnh thuận lợi hơn, nhưng quản lý không chặt chẽ nên cũng gây ra những ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Những biểu hiện tiêu cực trên đây đã làm tổn hại đến đạo lý, uy tín của ngành y tế và đạo đức của người thầy thuốc dưới chế độ ta, gây bất bình trong nhân dân.

3. Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém trên là:

Ngành y tế chậm đổi mới. Công tác quản lý còn nhiều yếu kém, ít quan tâm đến các giải pháp xã hội như giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Chưa động viên tốt các tiềm năng của cộng đồng, của nền y học cổ truyền dân tộc; chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa những hiện tượng tiêu cực.

Các cấp bộ đảng về chính quyền còn xem nhẹ việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe. Các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội chưa chú trọng tổ chức và vận động nhân dân tham gia các phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe.

Đầu tư của Nhà nước còn hạn chế. Không kịp thời có chính sách hỗ trợ cho y tế cơ sở ở nông thôn khi thực hiện cơ chế khoán mới trong nông nghiệp. Tâm lý ỷ lại, hậu quả của nhiều năm thực hiện các chính sách bao cấp còn khá phổ biến.

Kinh tế phát triển chậm, dân số tăng nhanh, hậu quả chiến

tranh và thiên tai nặng nề, là những khó khăn đối với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

II. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ NHỮNG MỤC TIÊU

A- Những quan điểm cơ bản

1. Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội, là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy chúng ta phấn đấu để mọi người đều được quan tâm chăm sóc sức khỏe.

2. Việc chăm sóc sức khỏe và giải quyết các vấn đề về bệnh tật cần phải theo quan điểm dự phòng tích cực và chủ động, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, đi đôi với nâng cao hiệu quả điều trị.

3. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc.

4. Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe là trách nhiệm của cộng đồng và mỗi người dân, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt.

5. Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", đa dạng hóa các hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe (nhà nước, tập thể, nhân dân) trong đó y tế Nhà nước là chủ đạo, tận dụng mọi tiềm năng sẵn có trong nước và mở rộng hợp tác quốc tế.

B- Các mục tiêu

Mục tiêu tổng quát là giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, làm cho giống nòi ngày càng tốt. Các mục tiêu cụ thể:

1. Từng bước khắc phục về cơ bản các bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng. Khống chế và giảm dần tỷ lệ mắc bệnh sốt rét và các bệnh dịch khác. Hạ dần tỷ lệ mắc bệnh bướu cổ, các bệnh

lao, phong, hoa liễu...; khắc phục các hậu quả của chiến tranh trên lĩnh vực sức khỏe. Chủ động phòng chống các bệnh SIDA, ung thư, cao huyết áp, tâm thần, bệnh nghề nghiệp; chống các tệ nạn xã hội như mãi dâm, ma túy...

2. Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là các dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe, quan tâm những người có công với nước, những người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng và các bệnh tật về dinh dưỡng ở trẻ em.

III. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP LỚN

1. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của các tổ chức đảng và chính quyền các cấp, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, tạo ra phong trào chăm sóc sức khỏe sâu rộng trong nhân dân.

2. Ngành y tế phối hợp với các ngành, các đoàn thể, nhất là với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và hỗ trợ về mặt kỹ thuật - chuyên môn, để nhân dân tự giác, chủ động xây dựng nếp sống trật tự, vệ sinh, có ý thức phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ môi trường, môi sinh, thường xuyên rèn luyện thân thể và tham gia tích cực vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe ở cơ sở. Phải tuân thủ điều lệ vệ sinh, nhất là vệ sinh ăn uống và thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, vệ sinh nơi ở và nơi làm việc.

Mở rộng các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại nhà. Khuyến khích các hoạt động nhân đạo vì sức khỏe. Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên môn y tế đã nghỉ hưu tham gia chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Chấn chỉnh hệ thống chăm sóc sức khỏe.

a) Củng cố y tế cơ sở là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Nhà nước phải chăm lo xây dựng và có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ y tế cơ sở. Việc xác định số cán bộ y tế cơ sở là viên chức nhà nước do Chính phủ nghiên cứu và quyết định.

Tổ chức các đội y tế lưu động để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở những nơi có khó khăn thuộc vùng cao, vùng núi, vùng sâu, hải đảo.

b) Củng cố và phát triển các cơ sở y tế chuyên sâu. Trước mắt, đầu tư phát triển hai trung tâm y tế lớn, với trình độ cao ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, khi có khả năng sẽ phát triển trung tâm ở miền Trung. Phát triển một số lĩnh vực khoa học kỹ thuật y tế mà ta có ưu thế. Tạo điều kiện để các nhà khoa học có thể tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của thế giới. Chú trọng đào tạo cán bộ giỏi về y học chuyên sâu cũng như y tế cộng đồng.

c) Sắp xếp và bố trí hợp lý hệ thống khám, chữa bệnh trên địa bàn dân cư, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế gắn liền với nâng cao chất lượng chuyên môn. Nhanh chóng lập lại kỷ cương, trật tự và vệ sinh trong bệnh viện.

d) Tổ chức lại ngành dược và trang thiết bị y tế ở trung ương và địa phương. Củng cố ngành dược và trang thiết bị y tế quốc doanh, lập lại trật tự trong sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông phân phối thuốc và trang thiết bị y tế. Ngăn chặn nguồn nhập thuốc bất hợp pháp. Nghiêm trị bọn sản xuất và buôn bán thuốc giả. Có chính sách bảo hộ thuốc sản xuất trong nước có chất lượng cao. Kiện toàn các cơ sở kiểm tra chất lượng thuốc và nghiên cứu khoa học dược. Khai thác tiềm năng các thành phần kinh tế trong nước và mở rộng hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho nước ngoài đầu tư vốn, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để xây dựng và phát triển ngành công nghiệp dược và

trang thiết bị y tế, đặc biệt là công nghiệp sản xuất nguyên liệu làm thuốc. Có chính sách ưu tiên phát triển dược liệu, nhất là dược liệu quý hiếm.

d) Phát huy truyền thống kết hợp quân dân y trong vệ sinh phòng chống dịch, khám chữa bệnh, đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học. Bệnh viện quân đội kết hợp chữa bệnh cho nhân dân. Ở những nơi xa xôi, vùng biên giới cần dựa vào lực lượng quân y và y tế công an biên phòng làm nòng cốt để xây dựng phong trào y tế cơ sở.

e) Nhà nước cho phép tổ chức bệnh viện, phòng khám và các dịch vụ y tế tư nhân, và có quy chế quản lý chặt chẽ.

4. Triển khai mạnh mẽ việc nghiên cứu, ứng dụng và hiện đại hóa y học cổ truyền dân tộc, kết hợp với y học hiện đại. Phát triển nuôi trồng cây, con làm thuốc, trang bị thêm phương tiện cho việc khám chữa bệnh và sản xuất thuốc y học cổ truyền dân tộc. Khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ và cán bộ đầu đàn y học dân tộc. Tăng thêm đầu tư và nâng cấp các cơ sở y học dân tộc.

5. Đổi mới phương thức chỉ đạo và hoạt động của ngành y tế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước ở tất cả các cấp. Triển khai Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân và các văn bản dưới luật, giáo dục luật pháp y tế và tăng cường công tác thanh tra y tế, từng bước xây dựng và phát triển hệ thống thông tin y tế.

6. Có chính sách đầu tư hợp lý và tạo nguồn ngân sách để duy trì hoạt động và phát triển hệ thống y tế: Nhà nước cần tăng cường đầu tư hơn nữa về ngân sách bảo vệ sức khỏe. Thực hiện cấp ngân sách y tế theo đầu người dân và thay đổi các cơ chế quản lý ngân sách cho phù hợp, tăng cường sự quản lý và điều hành của ngành y tế đối với ngân sách y tế.

Trong khi khẩn trương phát triển bảo hiểm y tế, tiếp tục

thu một phần viện phí nhưng phải chấn chỉnh cách thu và quản lý chặt chẽ việc thu chi. Nhà nước có biện pháp thực hiện chính sách xã hội về y tế.

Vận động các tổ chức, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động bảo vệ sức khỏe. Các khoản này phải được sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không để bị lạm dụng.

7. Chính sách đối với cán bộ y tế.

Đào tạo một đội ngũ cán bộ có cơ cấu đồng bộ, thích hợp với từng giai đoạn phát triển của hệ thống y tế, giáo dục y đức và tinh thần phục vụ, truyền thống "thầy thuốc như mẹ hiền", bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng phù hợp với nhiệm vụ được giao. Coi trọng việc trang bị kiến thức phòng bệnh cho cán bộ y tế. Chăm lo đời sống cán bộ y tế. Xây dựng chính sách tiền lương tương xứng với những đặc thù nghề nghiệp. Ngăn chặn và khắc phục mọi hành vi tiêu cực trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan tâm đào tạo cán bộ y tế cơ sở theo hướng cơ sở cử người đi đào tạo để trở về phục vụ cơ sở.

Có chính sách thỏa đáng thu hút lao động y tế đến những địa bàn cần ưu tiên (miền núi, vùng cao, vùng sâu...).

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

TỔNG BÍ THƯ

ĐỖ MƯỜI

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2007, t. 52, tr. 521-528.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
KHOÁ VII***

Ngày 20 tháng 1 năm 1994

(Do đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười trình bày)

(Trích)

...

Phần thứ hai

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

...

4. Chăm lo các vấn đề văn hoá, xã hội

...

Chăm lo thích đáng công tác *chăm sóc sức khoẻ nhân dân*, nhất là chăm sóc y tế ban đầu, coi phòng bệnh là bước đi trước tích cực. Phục hồi, củng cố, mở thêm các trạm y tế cơ sở ở từng cụm dân cư, lập các đội y tế lưu động ở những nơi chưa có trạm y tế. Từng bước trang bị lại và nâng cấp các bệnh viện, xây dựng một số trung tâm y tế đầu đàn và một số chuyên khoa.

* Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng giữa nhiệm kỳ đã thông qua toàn văn nội dung Báo cáo chính trị và giao cho Bộ Chính trị (khoá VII) hoàn chỉnh văn bản ban hành ngay sau Hội nghị (B.T).

Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế; ban hành chính sách miễn giảm viện phí cho các đối tượng chính sách và cho người nghèo. Đẩy lùi nạn suy dinh dưỡng của trẻ em, bệnh sốt rét, bấu cổ, bệnh phong. Bằng mọi biện pháp kiên quyết ngăn chặn nạn ma túy, mại dâm và bệnh SIDA. Có biện pháp hữu hiệu để trong vài ba năm tới giảm bằng được tỷ lệ tăng dân số bình quân cả nước xuống dưới 2%, chú trọng các vùng có tỷ lệ sinh đẻ cao.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 53, tr. 181,
198, 215, 219-220.

**NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 1994-1995, MỞ ĐẦU THỜI KỲ MỚI
CỦA SỰ PHÁT TRIỂN**
(Trích)

...

**V. TẠO CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT HƠN
VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

...

2. *Bảo vệ sức khoẻ của nhân dân và kế hoạch hoá phát triển dân số* cần được tiếp tục đẩy mạnh ở tất cả các vùng, trong các tầng lớp dân cư bằng ý thức tự giác của mỗi người, sự cố vũ và ủng hộ của xã hội, sự chỉ đạo và giúp đỡ của Nhà nước.

Chú trọng các biện pháp chăm sóc sức khoẻ ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, mở rộng tiêm chủng và các hoạt động thể dục, thể thao; đặc biệt chăm lo cho các bà mẹ và trẻ em, giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trong các cháu nhỏ. Đẩy lùi một số bệnh xã hội như sốt rét, bấu cổ, tiêu chảy, lao... với các mục tiêu cụ thể ở từng tỉnh, từng huyện, nhất là ở các vùng núi. Trong hai năm 1994-1995, xoá tình trạng "xã trắng" về cơ sở y tế. Khắc phục tình trạng xuống cấp của các cơ sở điều trị, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; triển khai dự án tổ chức hai trung tâm y tế trình độ cao tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đưa dịch vụ bảo hiểm y tế vào nền nếp.

Công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình phải kết hợp mở rộng hoạt động truyền thông với việc đi sâu vào các đối tượng dân cư và các vùng có tỷ lệ sinh đẻ cao, áp dụng nhiều biện pháp tránh thai thích hợp để giảm cho được tốc độ phát triển dân số 0,6 phần nghìn mỗi năm.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 53, tr. 265,
303, 306.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 59-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1995

Về chăm sóc người cao tuổi

Từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến nay, tuổi thọ bình quân của người Việt Nam ngày càng được nâng lên. Số người cao tuổi nước ta đang có xu hướng tăng với tỷ lệ ngày càng cao.

Người cao tuổi có công sinh thành, nuôi dạy con cháu giữ gìn và phát triển giống nòi, giáo dục các thế hệ thanh niên Việt Nam về nhân cách, phẩm chất và lòng yêu nước. Một bộ phận đông đảo người cao tuổi Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, hiện nay cuộc sống của người cao tuổi chủ yếu vẫn do bản thân và gia đình con cháu bảo đảm, nhiều người, nhất là những người cô đơn, bất hạnh còn gặp rất nhiều khó khăn, vất vả.

Nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy lớp người cao tuổi đáng kính, phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc và quan điểm của Đảng tất cả vì con người, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành làm tốt những việc sau đây:

1. Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội.
2. Hội Người cao tuổi Việt Nam mới được thành lập, cần được nhanh chóng ổn định về tổ chức và mở rộng hoạt động ở cơ

sở. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các ban đảng, các đoàn thể nhân dân cần giúp đỡ hội hoạt động có hiệu quả thiết thực, phối hợp với hội trong việc vận động gia đình và xã hội chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy người cao tuổi phục vụ công cuộc đổi mới.

3. Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban của Đảng, các ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp phối hợp với hội nghiên cứu, soát xét các chính sách, luật pháp hiện hành, đề xuất những văn bản pháp quy của Nhà nước nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy người cao tuổi.

Nhà nước cần dành ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề chăm sóc người cao tuổi.

Trước hết cần quan tâm chăm sóc những người cao tuổi có công, cô đơn không nơi nương tựa, tàn tật và bất hạnh, nhanh chóng xoá bỏ tình trạng người già lang thang trên đường phố, ngõ xóm.

4. Đề nghị Chính phủ hỗ trợ Hội Người cao tuổi Việt Nam về kinh phí và điều kiện hoạt động.

*

* *

Chăm sóc và phát huy tốt người cao tuổi là thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta và đạo đức người Việt Nam, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐÀO DUY TÙNG

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đảng toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2007, t. 54, tr. 378-380.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHOÁ VII TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG**
(Trích)

...

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU

...

VI. CHÍNH SÁCH GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

...

- Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Thực hiện tốt chương trình *xoá đói giảm nghèo*, nhất là đối với vùng căn cứ cách mạng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và phát triển quỹ xoá đói giảm nghèo bằng nhiều nguồn vốn trong và ngoài nước; quản lý chặt chẽ, đầu tư đúng đối tượng và có hiệu quả.

Tổ chức tốt đời sống xã hội trên từng địa bàn để trong điều

kiện thu nhập bình quân đầu người còn thấp vẫn tạo được một cuộc sống khá hơn cho nhân dân. Mở rộng diện các xã có điện, có đường, có trường học, có trạm y tế, có nước sạch...

Tổ chức tốt việc thi hành Pháp lệnh về người có công, bảo đảm cho những người có công với đất nước và cách mạng có đời sống vật chất và tinh thần ít nhất bằng mức sống trung bình của nhân dân ở nơi cư trú; bồi dưỡng và tạo điều kiện cho con em những người có công với cách mạng tiếp nối sự nghiệp của cha anh. Mở rộng phong trào *đền ơn đáp nghĩa*, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ.

Thực hiện và hoàn thiện chế độ *bảo hiểm xã hội*, bảo đảm đời sống người nghỉ hưu được ổn định, từng bước cải thiện. Xây dựng Luật bảo hiểm xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động *nhân đạo, từ thiện*. Thực hiện các chính sách bảo trợ trẻ mồ côi, lang thang cơ nhỡ, người già neo đơn, nạn nhân chiến tranh, người tàn tật; xây dựng quỹ tình thương trích từ ngân sách một phần và động viên toàn xã hội tham gia đóng góp; tiến tới xây dựng Luật về bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi. Giúp đỡ những người bị thiên tai và những rủi ro khác.

- Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể chất của nhân dân.

Phấn đấu đến năm 2000 giảm hẳn tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch, các bệnh do ký sinh trùng và suy dinh dưỡng. Khắc phục các hậu quả của chiến tranh trên lĩnh vực sức khỏe. Cải thiện các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe của người dân, nhất là sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao tuổi thọ bình quân và giảm tỷ lệ tử vong.

Tiếp tục củng cố hệ thống y tế nhà nước, đặc biệt là y tế xã, huyện. Mở rộng, đa dạng hoá, nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đổi mới và tăng cường công tác

quản lý bệnh viện, kiện toàn hệ thống khám chữa bệnh đủ sức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho các gia đình chính sách, cho người nghèo. Tăng đầu tư của Nhà nước kết hợp với tạo thêm nguồn kinh phí khác cho y tế như phát triển bảo hiểm, mở rộng hợp tác quốc tế. Khuyến khích và quản lý tốt hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân của các tổ chức và cá nhân. Phát triển y học cổ truyền dân tộc; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Xây dựng chính sách về quản lý và phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Có chính sách đãi ngộ để sử dụng tốt cán bộ y tế, nhất là ở những nơi khó khăn. Ngăn chặn tình trạng xuống cấp trong ngành y tế, từ cơ sở vật chất, trang thiết bị đến chất lượng và thái độ phục vụ. Chấn chỉnh việc thu và sử dụng viện phí. Chống tiêu cực trong các dịch vụ y dược. Đề cao y đức "thầy thuốc như mẹ hiền".

Đẩy mạnh công tác y học dự phòng. Thực hiện rộng rãi các biện pháp vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm và cung cấp nước sạch.

Phát triển phong trào *thể dục thể thao* sâu rộng trong cả nước, trước hết là trong thanh, thiếu niên; tạo chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất trong trường học, trong các lực lượng dự bị quốc phòng và lực lượng vũ trang. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao. Từng bước hình thành lực lượng thể thao chuyên nghiệp.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ VIII,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1996, tr. 55, 84,
113, 115-117.

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 1996-2000**

**(Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng)**

(Trích)

...

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CHỦ YẾU
CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM 1996-2000**

...

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN

...

8. Chương trình giải quyết các vấn đề văn hoá - xã hội

Mục tiêu:

Giải quyết việc làm, phát triển toàn diện các mặt hoạt động về văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình và các mặt xã hội khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần và thể lực của dân tộc, đáp ứng

yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và hội nhập vào cộng đồng quốc tế.

Kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội.

Nhiệm vụ và giải pháp:

Nhanh chóng triển khai *chương trình quốc gia giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho mọi người lao động tự tạo, tự tìm việc làm*. Mỗi năm thu hút thêm 1,3-1,4 triệu lao động có chỗ làm việc. Trong chỉ đạo thực hiện sẽ tạo thêm cơ hội cho người lao động tự tạo và tìm việc làm để có thể đưa mức thu hút lao động hàng năm lên cao hơn. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống dưới 5% và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn lên 75%.

Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành *Luật lao động*, tăng cường việc bảo vệ người lao động, trọng tâm là ở các doanh nghiệp. Tiếp tục cải tiến chế độ lương, làm cho tiền lương thật sự gắn liền với năng suất, chất lượng, hiệu quả; trở thành thu nhập chính và là động lực đối với người lao động.

Mở rộng chế độ *bảo hiểm xã hội* đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế, áp dụng bắt buộc đối với các cơ quan, các doanh nghiệp. Tổ chức quản lý và sử dụng tốt các quỹ bảo hiểm; bảo đảm đời sống của người nghỉ hưu. Mở rộng các quỹ làm việc nghĩa, việc thiện của nhân dân.

...

Cải thiện các chỉ tiêu cơ bản về *sức khoẻ cho mọi người*, từng bước nâng cao thể trạng và tầm vóc, trước hết là nâng cao thể lực bà mẹ, trẻ em.

Tạo chuyển biến nhanh trong việc thực hiện *chiến lược dân*

số cả về quy mô, cơ cấu và sự phân bố, tập trung trước hết vào mục tiêu mỗi cặp vợ chồng không có quá hai con và được nuôi dạy tốt; giảm nhanh tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ ba trở lên. Ngoài việc đầu tư thêm kinh phí và phương tiện kỹ thuật, cần tăng cường giáo dục truyền thông, bổ sung các chính sách về hạn chế sinh đẻ, củng cố hệ thống quản lý dân số, kế hoạch hoá gia đình các cấp có mạng lưới đến tận thôn xóm, đường phố. Giảm nhịp độ phát triển dân số xuống dưới 1,8% vào năm 2000.

Thực hiện chương trình *đinh dưỡng quốc gia*, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi từ 42% hiện nay xuống còn dưới 30% năm 2000 và không còn suy dinh dưỡng nặng, đưa tỷ lệ dân số có mức ăn dưới 2.100 Kcalo/ngày xuống dưới 10%, chăm sóc phụ nữ có thai, sinh đẻ, giảm tỷ lệ tử vong của phụ nữ khi đẻ xuống 0,5 phần nghìn, của trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 30 phần nghìn, của trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 55 phần nghìn.

Giảm hẳn tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết do các bệnh nhiễm khuẩn, ký sinh trùng như sốt rét, lao, bệnh ỉa chảy và viêm phổi ở trẻ em. Mở rộng việc phòng, chống bệnh bướu cổ, thực hiện toàn dân ăn muối có trộn iốt. Thanh toán bệnh bại liệt, phong, uốn ván ở trẻ em sơ sinh, nhanh chóng dập tắt các ổ dịch, phòng chống bệnh dại. Chống tệ nghiện hút, mại dâm; ngăn chặn nhiễm HIV/AIDS và tổ chức điều trị những người đã mắc.

Phát triển các dịch vụ *khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu* của y tế nhà nước, y tế dân lập. Thí điểm hình thức liên doanh giữa cơ sở y tế nhà nước với nước ngoài cả về y và dược. Phát triển y học cổ truyền dân tộc, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Chấn chỉnh tổ chức quản lý ngành dược, đổi mới công nghệ, mở rộng mặt hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm của các cơ sở sản xuất và cung ứng thuốc, thiết bị y tế.

Tăng chi ngân sách và huy động nhiều nguồn vốn khác để

đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở y tế. Đến năm 2000, tất cả các xã trong nước đều có trạm y tế, 40% trạm có bác sĩ, tất cả các trạm có y sĩ sản, nhi hoặc nữ hộ sinh, các thôn có y tá. Tất cả các huyện đều có trung tâm y tế đủ sức làm nhiệm vụ của tuyến hỗ trợ thứ nhất. Trung tâm y tế của tất cả các tỉnh có đủ thiết bị chủ yếu cho các khoa, đủ sức làm nhiệm vụ của tuyến hỗ trợ thứ hai. Tiếp tục xây dựng hai trung tâm y tế chuyên sâu tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Cải thiện chính sách và chế độ thù lao đối với cán bộ y tế, nhất là cán bộ y tế cơ sở và ở miền núi. Đa dạng hoá các loại hình bảo hiểm y tế. Xoá bỏ sự phân biệt giữa khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm và theo chế độ thu phí dịch vụ. Có chính sách giải quyết viện phí cho người nghèo và nhân dân các vùng xa xôi, hẻo lánh.

Giảm đáng kể nhà ổ chuột ở thành thị. Phần lớn *nhà ở* nông thôn được xây dựng chắc chắn và có công trình vệ sinh, chú ý vùng đồng bằng sông Cửu Long.

...

Phát triển các *hoạt động tình nghĩa* trong xã hội, chăm sóc tốt hơn người có công với nước, gia đình liệt sĩ, thương binh, những người có khó khăn trong cuộc sống, người tàn tật, người già không nơi nương tựa và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ VIII,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1996, tr. 153, 167,
174, 203-204, 206-209.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 09-CT/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1996

VỀ VIỆC MỞ ĐỢT VẬN ĐỘNG KỶ NIỆM 50 NĂM ngày Thương binh - liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-1997)

Để ghi nhớ công lao của những người con ưu tú của dân tộc hy sinh xương máu vì dân, vì nước, Hồ Chủ tịch đã khởi xướng và chọn ngày 27-7 là ngày để nhân dân tỏ lòng "hiếu nghĩa bác ái" và tỏ lòng yêu mến đối với thương binh, bệnh binh, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

Trong gần nửa thế kỷ qua, trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh, kế tục và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa", nhân hậu thủy chung, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã không ngừng phấn đấu làm được nhiều việc tốt trong lĩnh vực chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với Tổ quốc và cách mạng. Đường lối, chủ trương nhất quán trước sau như một của Đảng ta đối với những người có công đã được thể chế hoá về mặt nhà nước cho phù hợp với tình hình cách mạng trong mỗi thời kỳ và từng giai đoạn cụ thể nhằm góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ ta, tạo nên nét đẹp mới trong đời sống xã hội của đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đó, công tác thương binh, liệt sĩ và người có công cũng còn một số tồn tại, bất cập. Đời sống một bộ phận người có công còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, khu căn cứ địa kháng chiến và cách mạng và những địa phương có nhiều đối tượng hưởng chính sách ưu đãi. Hậu quả chiến tranh còn nặng nề, việc tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ còn nhiều khó khăn. Phong trào đền ơn đáp nghĩa ở một số địa phương chưa phát triển đồng đều. Trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, còn một số khuyết điểm trong quản lý, tổ chức thực hiện. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác quan trọng này.

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng về công tác thương binh, liệt sĩ và chăm sóc người có công với cách mạng, Bộ Chính trị quyết định mở đợt vận động kỷ niệm lần thứ 50 ngày Thương binh liệt sĩ một cách trọng thể, thiết thực, có tính quần chúng sâu rộng, xứng đáng với sự hy sinh, cống hiến của các liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người có công với chủ trương cụ thể như sau:

1. Các bộ, ngành, các cấp uỷ đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; nghiên cứu, xử lý ngay những vấn đề bất hợp lý; xúc tiến chuẩn bị và xây dựng dự án luật ưu đãi đối với những người có công với cách mạng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ những người có công khác, đặc biệt coi trọng việc động viên, phát triển sâu rộng phong trào hoạt động tình nghĩa của toàn dân ở cơ sở và cộng đồng dân cư với các hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả. Xây dựng "Quỹ đền ơn đáp nghĩa" ở các cấp trong cả nước.

Các ngành, các cấp, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tăng cường sự quan tâm trợ giúp về vật chất, động viên về tinh thần đối với các đối tượng chính sách; bồi dưỡng, sắp xếp việc làm, phát huy sự nỗ lực vươn lên của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước; đẩy mạnh phong trào phấn đấu trở thành "người công dân kiểu mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu".

3. Phải thực sự đổi mới việc chăm lo giáo dục, đào tạo các thế hệ con em của người có công với cách mạng, có chính sách bảo đảm những điều kiện thuận lợi cho con của liệt sĩ, anh hùng, thương binh, bệnh binh được học tập, làm việc để tham gia tốt vào các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Bằng sự cố gắng của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, từng bước thực hiện cho được mong muốn của Hồ Chủ tịch là làm cho các đối tượng chính sách ưu đãi có cuộc sống "yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần". Đặc biệt chú trọng các vùng căn cứ địa cách mạng, kháng chiến trước đây.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân tham gia tìm kiếm, phát hiện các phần mộ của liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu hết năm 1997 hoàn thành cơ bản việc kết luận số lượng mộ liệt sĩ. Tổ chức chu đáo việc quy tập hài cốt liệt sĩ đã phát hiện để chuyển về quê hương của các liệt sĩ hoặc đưa vào các nghĩa trang liệt sĩ, việc này phải được hoàn thành cơ bản vào năm 2000.

Đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng bia ghi tên liệt sĩ ở các xã, phường; sớm báo tin đến gia đình liệt sĩ biết phần mộ người thân của mình và tổ chức cho thân nhân có điều kiện được đi thăm viếng.

Trong năm 1997, từng ngành, từng địa phương tiến hành xác minh, kết luận về cơ bản xong những người có tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến bị thương, bị chết hoặc mất

tin, mất tích. Đồng thời phải tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Để thực hiện tốt chủ trương nêu trên, cần tiến hành một số công việc:

1. Nhân kỷ niệm 52 năm thành lập Quân đội nhân dân và Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22-12-1944 – 22-12-1996) mở đầu đợt tuyên truyền sâu rộng nhằm nêu bật những thành tích về công tác thương binh, liệt sĩ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong 50 năm qua; biểu dương những địa phương tiêu biểu, phổ biến những kinh nghiệm tốt trong phong trào chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; biểu dương những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ vượt khó tự chăm lo cuộc sống, vươn lên làm giàu chính đáng, những xã, phường nâng cao được mức sống đối với thương binh, gia đình liệt sĩ.

2. Các ngành, các cấp, Mặt trận và các đoàn thể, các lực lượng vũ trang xây dựng chương trình, kế hoạch kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - liệt sĩ, triển khai ngay những công việc cần thiết để phục vụ cho ngày kỷ niệm như phát thanh, truyền hình, triển lãm, sáng tác văn học, nghệ thuật, xuất bản các loại sách; tổ chức các hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao; xây dựng, tu bổ mộ liệt sĩ, bia ghi tên liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ. rà soát điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi những chính sách bất hợp lý, cụ thể hoá những chính sách đã có để sớm đưa vào cuộc sống.

3. Đảng, Nhà nước có chính sách thoả đáng đối với con những người có công với cách mạng gặp hoàn cảnh khó khăn để các cháu có điều kiện học tập, phấn đấu và rèn luyện. Vận động, khuyến khích toàn dân, những tổ chức, cá nhân tình nguyện giúp đỡ, kèm cặp, đào tạo nghề cho các học sinh, sinh viên thuộc diện đối tượng chính sách ưu đãi.

Triển khai thực hiện khám chữa bệnh, tổ chức chu đáo việc điều dưỡng đối với người có công.

4. Kịp thời xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích, có nhiều công lao trong công tác thương binh, liệt sĩ.

Tổ chức trọng thể cuộc mít tinh kỷ niệm 50 ngày Thương binh - liệt sĩ ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Tổ chức sơ kết việc thi hành Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 5-5-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) về công tác mộ - nghĩa trang liệt sĩ.

6. Thành lập Ban vận động kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - liệt sĩ ở Trung ương và địa phương. Ban vận động kỷ niệm ở Trung ương gồm có Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, thủ trưởng một số bộ, ngành và do Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm trưởng ban.

Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ và các cấp uỷ đảng địa phương theo chức năng của mình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - liệt sĩ theo chỉ thị của Bộ Chính trị, yêu cầu đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh những hình thức phô trương, lãng phí.

7. Căn cứ chỉ thị này, Chính phủ có quyết định về tổ chức kỷ niệm và chỉ đạo các cơ quan có liên quan ra các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện, đồng thời giải quyết những vấn đề về mặt nhà nước để đợt vận động kỷ niệm đạt được kết quả tốt.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ KHẢ PHIÊU

Cục Lưu trữ Văn phòng
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 15-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1997

Về tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước góp phần đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Từ khi triển khai Điều lệ bảo hiểm xã hội theo Bộ Luật lao động, được sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam đã nhanh chóng xây dựng tổ chức, bộ máy, thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với người tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội; tổ chức thu đạt kết quả khá cao, chi trả kịp thời cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội và bước đầu đã hình thành được quỹ bảo hiểm xã hội tập trung độc lập với ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội còn một số mặt chưa tốt:

- Việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc ở nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh và việc chấp hành chi bảo hiểm xã hội theo chứng từ chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các trường hợp vi

phạm chế độ bảo hiểm xã hội các năm trước đây chưa được thực hiện dứt điểm.

- Công tác quản lý hồ sơ, lý lịch gốc của người lao động ở nhiều cơ quan, đơn vị nhà nước và các doanh nghiệp thiếu chặt chẽ, có nơi để thất lạc hồ sơ, nên đã ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động, trước mắt ảnh hưởng đến tiến độ cấp sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chính sách bảo hiểm xã hội chưa được quan tâm một cách đúng mức.

Để tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo luật định, Bộ Chính trị yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban, đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo một số công việc sau đây:

1. Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động, trọng tâm là thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo đảm nguyên tắc có tham gia thì mới được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Trong năm 1997, các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo tổ chức bảo hiểm xã hội cùng với các ngành liên quan làm tốt công tác kiểm tra, rà soát lại hồ sơ, cấp lại sổ (hoặc thẻ) lĩnh lương hưu và trợ cấp của các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội, đồng thời thực hiện việc cấp sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định. Công việc này liên quan đến hàng triệu người lao động, nên phải có những biện pháp chỉ đạo thích hợp, bảo đảm chặt chẽ, công bằng.

3. Các tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước tăng cường lãnh đạo, giám sát, kiểm tra nhằm bảo đảm thực hiện đúng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động. Chống các biểu

hiện tiêu cực, thất thoát trong công tác này. Các cơ quan thanh tra phải kết luận giải quyết dứt điểm những vi phạm đã được phát hiện, đồng thời thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các chế độ bảo hiểm xã hội, những trường hợp nghiêm trọng phải truy tố trước pháp luật.

4. Các cấp uỷ đảng định kỳ nghe lãnh đạo cơ quan bảo hiểm xã hội báo cáo việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội để uốn nắn và chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong quá trình thực hiện.

5. Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các ngành có liên quan tổ chức sơ kết hoạt động bảo hiểm xã hội trong thời gian qua, có những kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các chế độ bảo hiểm xã hội, tạo điều kiện mở rộng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế và sớm xây dựng Luật bảo hiểm xã hội.

6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ và trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết để nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và rộng hơn trên lĩnh vực này.

7. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương hướng dẫn báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức đúng về ý nghĩa của bảo hiểm xã hội, động viên mọi người tích cực và chủ động tham gia công tác bảo hiểm xã hội.

8. Ban Kinh tế Trung ương giúp Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị theo dõi, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ KHẢ PHIÊU

Cục Lưu trữ Văn phòng
Trung ương Đảng

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VIII)

Số 13-NQ/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1999

**Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống
chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc
ngân sách nhà nước**

Từ sau Đại hội VI của Đảng, qua hai lần sắp xếp, hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã từng bước được cụ thể hoá về chức năng, nhiệm vụ, củng cố về tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới phương thức, lề lối làm việc; chính sách tiền lương được cải cách và thực hiện từ năm 1993 đã có tác dụng nhất định. Những tiến bộ đó đã phát huy sức mạnh tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Tuy nhiên, cho đến nay, nhìn chung tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là bộ máy hành chính nhà nước còn công kênh, nhiều đầu mối, tầng nấc trung gian, chất lượng hoạt động và hiệu quả thấp. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và chế độ trách nhiệm của nhiều cơ quan và người đứng đầu chưa thật rõ, còn chồng chéo, cơ chế vận hành và nhiều mối quan hệ còn bất hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế cả về năng lực

chuyên môn và tinh thần trách nhiệm. Chế độ tiền lương, thu nhập bộc lộ nhiều bất hợp lý, không còn ý nghĩa đòn bẩy, kích thích người lao động tích cực làm việc. Tình hình đó đã làm giảm hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng, làm yếu hiệu lực quản lý của Nhà nước; tệ quan liêu, lãng phí, tham nhũng... tăng lên, có mặt rất nghiêm trọng; trật tự kỷ cương bị vi phạm; sự tin cậy và gắn bó của nhân dân đối với hệ thống chính trị bị giảm sút.

Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ yếu là chưa quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về hệ thống chính trị trong điều kiện một Đảng cầm quyền; chậm tổng kết thực tiễn và nghiên cứu khoa học về tổ chức; việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết về tổ chức, bộ máy không nhất quán, thiếu kiên quyết, triệt để.

Để thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đáp ứng yêu cầu của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu các tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở phải thực hiện có hiệu quả các nội dung dưới đây:

I

VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. *Kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị lần này là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII), Nghị định Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII; là một nội dung quan trọng của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nhằm đạt được mục tiêu: giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất cách mạng của Nhà nước ta, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ*

thống chính trị, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tăng cường tiềm lực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân.

2. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị nước ta trong những năm tới phải quán triệt các quan điểm, nguyên tắc cơ bản về hệ thống chính trị đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các nghị quyết của Đảng; chú ý các yêu cầu chủ yếu sau đây:

- Từng bước nâng cao chất lượng, trước hết là chất lượng chính trị của mỗi tổ chức cũng như của toàn hệ thống chính trị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc; nâng cao chất lượng cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cụ thể hoá nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị, xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Bộ máy của Đảng phải phù hợp với điều kiện một Đảng cầm quyền. Đảng cần có tổ chức tham mưu chuyên trách có chất lượng cao và tinh gọn, đồng thời Đảng phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, các cấp uỷ viên và cán bộ chủ chốt hoạt động trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể. Tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể vừa là hạt nhân lãnh đạo chính trị các tổ chức đó, vừa làm tham mưu cho Đảng về chủ trương, chính sách đối với những lĩnh vực có liên quan.

3. Những nhiệm vụ phải làm từ nay đến Đại hội IX:

3.1. Tập trung củng cố, chỉnh đốn nội bộ từng tổ chức và các mối quan hệ trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng từ trung ương đến cơ sở phải tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức và đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, đặc biệt là chất lượng chính trị, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Bảo đảm bộ máy của hệ thống chính trị vận hành thông suốt và năng động; khắc phục tình trạng trì trệ, gây phiền hà, tiêu cực, yếu kém trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trong nội dung tự phê bình và phê bình của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cá nhân lãnh đạo phải có một phần kiểm điểm về công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (khoá VIII).

3.2. Bộ Chính trị chỉ đạo tổng kết hoạt động của các ban, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trong hệ thống đảng; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cải tiến lề lối làm việc của các ban tham mưu và đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương và cấp uỷ các cấp.

Bộ Chính trị xem xét và quyết định cụ thể việc kiện toàn tổ chức các ban Đảng, các đảng uỷ khối ở Trung ương. Những tổ chức nào đã được kết luận rõ cần điều chỉnh thì điều chỉnh ngay.

Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương tiến hành tinh gọn bộ máy của cấp mình theo hướng ở cấp tỉnh uỷ, thành uỷ gồm: Uỷ ban kiểm tra, ban tổ chức, ban tuyên giáo, ban dân vận và văn phòng, trường chính trị, báo của đảng bộ tỉnh; nếu thấy có yêu cầu cần thành lập thêm ban nào nữa thì phải xin ý kiến Bộ Chính trị trước khi quyết định.

3.3. Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo việc quy định những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các đại biểu Quốc hội.

Đổi mới quy trình chuẩn bị và thông qua các dự án luật tại kỳ họp Quốc hội; xây dựng Luật về hoạt động giám sát của

Quốc hội, xác định rõ cơ chế giám sát đối với Chính phủ, Toà án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; từng bước tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách; coi trọng việc lấy ý kiến nhân dân trong quá trình xây dựng pháp luật và chuẩn bị những quyết sách của Quốc hội.

Sắp xếp bộ máy giúp việc của Quốc hội theo hướng tinh giản về đầu mối, tăng cường cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ cao.

Tổ chức việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số vấn đề về tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước liên quan đến Hiến pháp năm 1992 và các luật tổ chức các cơ quan nhà nước.

3.4. Ban cán sự đảng Chính phủ tăng cường chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện cải cách nền hành chính nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII) và Trung ương 3 (khoá VIII). Rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan chính quyền địa phương theo hướng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực bao quát các thành phần kinh tế. Tinh giản các tổ chức trực thuộc Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, trước hết cần giảm ngay các đầu mối không hợp lý. Sắp xếp, tinh giản các đơn vị trực thuộc các bộ, cắt bỏ những khâu trùng lặp về chức năng.

Chuẩn bị và tiến hành tốt việc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, bầu các chức danh chủ chốt, kiện toàn uỷ ban nhân dân và tinh gọn các cơ quan chuyên môn của các cấp chính quyền địa phương.

Trên cơ sở điều chỉnh chức năng, thẩm quyền của Chính phủ và các bộ, cần xác định cơ cấu tổ chức Chính phủ cho phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới, nhằm bao quát được nhiệm vụ quản lý toàn xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo đảm an ninh, quốc phòng; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật về tổ chức Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương; bổ sung các quy định về cải tiến chế độ làm việc, quy định rõ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trực thuộc Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp; về phân cấp thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tính tự quản cộng đồng, truyền thống tốt đẹp của làng xã và tăng cường năng lực cho bộ máy chính quyền cơ sở; thí điểm quy chế dân bầu trực tiếp trưởng thôn, bản, ấp.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính. Tăng cường tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, tập trung giải quyết khiếu kiện của nhân dân, coi đó là công cụ quan trọng để bảo đảm hiệu lực quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân, thiết lập trật tự kỷ cương xã hội.

3.5. Đảng đoàn Quốc hội phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo việc sắp xếp hợp lý tổ chức của hai ngành Kiểm sát và Tòa án; sắp xếp các cơ quan điều tra, kiện toàn cơ quan thi hành án; tổ chức nghiên cứu, xây dựng đề án cụ thể về tổ chức, chức năng, thẩm quyền của các cơ quan kiểm sát, tòa án theo các định hướng đã đề ra ở Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này.

3.6. Đảng đoàn Mặt trận, đảng đoàn các đoàn thể, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cấp uỷ địa phương chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức, bộ máy Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phù hợp với chức năng, tôn chỉ, mục đích hoạt động. Xây dựng quy chế làm việc, đổi mới phương thức

hoạt động cho sát cơ sở, sát nhân dân, đáp ứng ngày càng tốt hơn lợi ích và nguyện vọng của đoàn viên, hội viên về việc làm, đời sống, về yêu cầu phát huy dân chủ và tính công khai. Nghiên cứu ban hành Luật về tổ chức các hội.

3.7. Tích cực chỉ đạo việc giảm biên chế hành chính các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, biên chế gián tiếp trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước với mức phấn đấu giảm khoảng 15%. Mỗi cấp, mỗi ngành quy định mức giảm biên chế cụ thể của từng cơ quan trực thuộc với ý thức trách nhiệm đầy đủ và chỉ đạo thực hiện tích cực, chặt chẽ, không định tỷ lệ bình quân như nhau. Mức biên chế của từng cơ quan, đơn vị ở các ngành và địa phương phải dựa trên cơ sở xác định nội dung và khối lượng công việc cụ thể và tiêu chuẩn các chức danh, cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý.

- Chỉ đạo thí điểm việc khoán biên chế và khoán chi phí hành chính ổn định một số năm để khuyến khích việc giảm biên chế và tiết kiệm chi phí hành chính ở các cơ quan, đơn vị. Khắc phục tình trạng các cơ quan tăng thêm biên chế dưới bất cứ hình thức nào.

- Thực hiện chế độ thuê, khoán hoặc hợp đồng một số loại dịch vụ trong cơ quan hành chính (như vệ sinh, ăn uống, sửa chữa nhà cửa, điện, nước, lái xe...) thay cho việc tuyển người vào biên chế nhà nước.

- Tiến hành từng bước việc phân định rõ biên chế trong bộ máy hành chính với biên chế trong các đơn vị sự nghiệp, kinh tế, dịch vụ công; thí điểm việc xã hội hoá một số lĩnh vực dịch vụ, y tế, giáo dục, khoa học và hoạt động văn hoá, thể thao... trước hết là ở các thành phố và các khu công nghiệp đi đôi với đổi mới cơ chế tiền lương, nâng cao thu nhập của những người làm việc trong các lĩnh vực này gắn với nâng cao kết quả và chất lượng hoạt động.

- Khẩn trương ban hành các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi ra, bảo đảm thực hiện tốt việc tinh giản bộ máy và biên chế, không gây ảnh hưởng lớn đến tư tưởng và đời sống của cán bộ, công chức.

- Từ nay đến khi xác định xong phương án cụ thể về tinh giản biên chế nói chung không tuyển thêm người vượt biên chế được duyệt. Ở những nơi có điều kiện thì chủ động giảm ngay biên chế, không chờ đợi.

3.8. Thành lập Tiểu ban nghiên cứu sửa đổi Điều lệ Đảng trình Đại hội IX.

3.9. Đề nghị Quốc hội thành lập Tiểu ban nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điểm Hiến pháp năm 1992.

II VỀ TIỀN LƯƠNG VÀ TRỢ CẤP XÃ HỘI THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Chính sách tiền lương phải quán triệt quan điểm: tiền lương gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trả lương đúng cho người lao động chính là thực hiện đầu tư cho phát triển; góp phần quan trọng làm lành mạnh, trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu suất công tác. Bảo đảm giá trị thực của tiền lương và từng bước cải thiện theo sự phát triển của kinh tế - xã hội.

2. Từ nay đến năm 2001, tập trung chỉ đạo để làm một số việc sau đây:

- Quán triệt và thống nhất trong Đảng, Nhà nước, từ Trung ương đến địa phương về các chủ trương, biện pháp cải cách tiền lương. Tổng kết thực hiện chính sách tiền lương năm 1993; xác định yêu cầu và phương hướng tiếp tục cải cách chính sách tiền lương trong giai đoạn 2001-2005.

- Thực hiện bù trượt giá vào lương đợt một vào đầu năm 2000 và bù đủ vào đầu năm 2001.

- Thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/1 tuần (thời điểm thực hiện do Chính phủ quy định).

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tiền tệ hoá tiền lương, trước nhất cần tập trung nghiên cứu đưa tiền nhà vào tiền lương để sớm ban hành cụ thể chính sách về nhà ở đối với cán bộ, công nhân, viên chức; đồng thời sớm quy định những phương tiện làm việc, phục vụ... có thể đưa được vào tiền lương như điện thoại tại nhà riêng, phụ cấp người phục vụ...

- Lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý tiền lương và thu nhập. Công khai hoá các khoản thu nhập ngoài lương. Xoá bỏ dần các khoản thu nhập ngoài lương có nguồn gốc ngân sách do các ngành, địa phương, đơn vị đang cho hưởng.

- Xây dựng chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức khu vực hành chính, đảng, đoàn thể.

- Phân loại các đơn vị, tổ chức có nguồn thu; ban hành chính sách, cơ chế tài chính đối với từng loại hình tổ chức.

- Xét nâng mức lương hưu đối với cán bộ, công nhân, viên chức về hưu trước tháng 9-1985.

- Thực hiện việc trả trợ cấp ưu đãi một lần cho một bộ phận đối tượng người có công.

- Tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách theo Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), từng bước mở rộng thực hiện xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp, khuyến khích phát triển các đơn vị dân lập và tư thực, nghiên cứu ban hành chính sách thu học phí, chính sách đóng góp phí đào tạo từ các đơn vị sử dụng lao động, lập quỹ khuyến học; mở rộng thực hiện chế độ bảo hiểm y tế; có các chính sách, chế độ hỗ trợ người nghèo trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

III TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo của Trung ương về củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị và cải tiến tiền lương. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phối hợp sự chỉ đạo tập trung, thống nhất. Bộ Chính trị quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ và phân công các đồng chí tham gia Ban chỉ đạo này (do đồng chí Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị làm Trưởng ban).

2. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các đồng chí đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm Nghị quyết được thực hiện đúng đắn, có kết quả.

3. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát tình hình cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và biên chế của từng ngành, từng cấp, từng cơ quan để xây dựng kế hoạch và biện pháp đổi mới ở ngành, cấp mình đạt hiệu quả thiết thực.

4. Ban cán sự đảng Chính phủ cùng với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan giúp Bộ Chính trị nghiên cứu việc bố trí và giải quyết vấn đề nhân sự trong dịp bầu cử hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp và trong quá trình sắp xếp tổ chức; chỉ đạo việc thống nhất sắp xếp tổ chức, bộ máy ở Trung ương và địa phương.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì cùng các ban và cơ quan liên quan có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo và đề xuất ý kiến, giúp Ban chỉ đạo Trung

ương, Bộ Chính trị chỉ đạo có hiệu quả, tiến hành sơ kết từng bước việc thực hiện Nghị quyết này.

*

* * *

Củng cố và kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và cải tiến tiền lương là vấn đề lớn, phức tạp và có ý nghĩa rất quan trọng. Các cấp uỷ và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc, triệt để, đồng bộ những nội dung của nghị quyết.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Tổng Bí thư

LÊ KHẢ PHIÊU

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy
Ban Chấp hành Trung ương
khoá VIII, Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 1999, tr.32-46.

**PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC,
TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ,
HIỆN ĐẠI HOÁ, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ IX của Đảng)**

(Trích)

...

**IV. ĐƯỜNG LỐI VÀ CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

...

4. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

Thực hiện các chính sách xã hội hướng vào phát triển và lành mạnh hoá xã hội, thực hiện công bằng trong phân phối, tạo động lực mạnh mẽ phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, thực hiện bình đẳng trong các quan hệ xã hội, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp.

Giải quyết việc làm là một chính sách xã hội cơ bản. Bằng nhiều giải pháp, tạo ra nhiều việc làm mới, tăng quỹ thời gian lao động được sử dụng, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn. Các thành phần kinh tế mở mang các ngành nghề, các cơ sở sản

xuất, dịch vụ có khả năng sử dụng nhiều lao động. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Khôi phục và phát triển các làng nghề, đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên và đào tạo lao động có nghề. Tổ chức, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất khẩu lao động và bảo vệ quyền lợi người lao động ở nước ngoài. Khẩn trương mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội. Sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động thất nghiệp.

Cải cách cơ bản chế độ tiền lương cán bộ, công chức theo hướng tiền tệ hoá đầy đủ tiền lương; điều chỉnh tiền lương tương ứng với nhịp độ tăng thu nhập trong xã hội; hệ thống thang bậc lương bảo đảm tương quan hợp lý, khuyến khích người có tài, người làm việc giỏi. Khắc phục tình trạng bất hợp lý về trợ cấp của người nghỉ hưu, thương binh, bệnh binh và những người có hoàn cảnh khó khăn.

Các doanh nghiệp được tự chủ trong việc trả lương và tiền thưởng trên cơ sở năng suất lao động và hiệu quả của doanh nghiệp. Nhà nước và xã hội tôn trọng thu nhập hợp pháp của người kinh doanh.

Thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo thông qua những biện pháp cụ thể, sát với tình hình từng địa phương, sớm đạt mục tiêu không còn hộ đói, giảm mạnh các hộ nghèo. Tiếp tục tăng tổng nguồn vốn xoá đói, giảm nghèo, mở rộng các hình thức tín dụng trợ giúp người nghèo sản xuất, kinh doanh. Có chính sách trợ giá nông sản, phát triển việc làm và nghề phụ nhằm tăng thu nhập của các hộ nông dân. Thực hiện các chính sách xã hội bảo đảm an toàn cuộc sống mọi thành viên cộng đồng, bao gồm bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế, cứu trợ xã hội những người gặp rủi ro, bất hạnh.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân

tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh và cha mẹ, vợ con liệt sĩ, người được hưởng chính sách xã hội.

Đẩy mạnh việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ở nông thôn như trường học, trạm y tế, điện, nước sạch, chợ và đường giao thông. Đầu tư nhiều hơn cho những xã đặc biệt khó khăn. Có chính sách thiết thực khuyến khích cán bộ khoa học, kỹ thuật đến công tác tại các vùng sâu, vùng xa.

Chính sách dân số nhằm chủ động kiểm soát quy mô và tăng chất lượng dân số phù hợp với những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản - kế hoạch hoá gia đình; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phân bố dân cư hợp lý với quản lý dân số và phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện đồng bộ chính sách bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và phát triển giống nòi. củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế, đặc biệt là ở cơ sở. Xây dựng một số trung tâm y tế chuyên sâu. Đẩy mạnh sản xuất dược phẩm, bảo đảm các loại thuốc thiết yếu đến mọi địa bàn dân cư. Thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khoẻ; đổi mới cơ chế và chính sách viện phí; có chính sách trợ cấp và bảo hiểm y tế cho người nghèo, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Nhà nước ban hành chính sách quốc gia về y học cổ truyền. Kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền từ khâu đào tạo đến khâu khám bệnh và điều trị.

Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; trẻ em mồ côi, bị khuyết tật, sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập và vui chơi.

Phát động phong trào toàn dân tập luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khoẻ và tầm vóc người Việt Nam; phổ biến rộng rãi kiến thức về tự bảo vệ sức khoẻ. Tăng đầu tư của Nhà nước cho lĩnh vực thể thao thành tích cao.

Tăng cường lãnh đạo và quản lý phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự và kỷ cương xã hội, ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn xã hội, nhất là nạn mại dâm, ma tuý; ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi đại dịch HIV/AIDS. Xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh.

Các chính sách xã hội được tiến hành theo tinh thần xã hội hoá, đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, huy động các nguồn lực trong nhân dân và sự tham gia của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ IX,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2001, tr. 60, 89,
104-108.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2001-2005

**(Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX
của Đảng)**

(Trích)

...

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUA 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ VIII

...

6.5. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân có nhiều tiến bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế dự phòng. Các chỉ số sức khoẻ cộng đồng được nâng lên. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 38% năm 1995 xuống 33 - 34% năm 2000; tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 81‰ xuống còn 42‰; các bệnh bại liệt, bệnh thiếu vitamin A, bệnh uốn ván sơ sinh cơ bản được thanh toán vào năm 2000. Các bệnh sốt rét, bấu cổ năm 2000 đã giảm gần 60% so với năm 1995.

Một số bệnh viện được nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới; hầu hết các xã đã có trạm y tế. Trung tâm y tế chuyên sâu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành bước đầu; trang thiết bị y tế đã được nâng cấp ở các tuyến. Các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân được phát triển. Các chính sách về

bảo hiểm y tế và chế độ thu một phần viện phí đã góp phần khắc phục những khó khăn của ngành. Nhiều nơi đã triển khai tốt chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo, gia đình có công với dân, với nước.

6.6. Các hoạt động về xã hội, chăm sóc người có công, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn... được mở rộng, thu hút sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đoàn thể.

Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn và ngay trong những năm nhịp độ tăng trưởng kinh tế bị giảm sút, chúng ta đã thực hiện mạnh mẽ hơn các chính sách bảo đảm xã hội (nâng lương tối thiểu, tăng phụ cấp hưu trí, người có công,...), mức sống của cán bộ, công chức, người về hưu, gia đình có công với cách mạng đã được nâng lên một bước.

Đến nay đã có 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được các đơn vị, tổ chức nhận phụng dưỡng đến cuối đời; hàng chục vạn thân nhân của liệt sĩ được đỡ đầu. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, lập sổ tiết kiệm tặng cho các gia đình chính sách có khó khăn phát triển rộng khắp; xây dựng và đưa vào sử dụng 8 khu nuôi dưỡng thương binh nặng, 6 trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Các nghĩa trang lớn như Hàng Dương (Côn Đảo), Trường Sơn, Đường 9 (Quảng Trị), Điện Biên Phủ (Lai Châu), Việt - Lào (Nghệ An), Bến Dược (Thành phố Hồ Chí Minh) và các nghĩa trang của các tỉnh, thành phố khác đã được xây dựng và nâng cấp khang trang. Việc tìm kiếm hài cốt các liệt sĩ đã được quan tâm và có nhiều kết quả, đáp ứng tình cảm thiêng liêng của nhân dân đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ từ thiện đã được thành lập, huy động được sự đóng góp chung của cộng đồng. Các hoạt động từ thiện giúp đỡ người tàn tật, các nạn nhân chiến tranh, người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi lang thang, cơ nhỡ đã đem

lại nhiều kết quả thiết thực. Việc cứu trợ đồng bào bị thiên tai đã được quan tâm và thực hiện kịp thời, có hiệu quả, thể hiện truyền thống tốt đẹp tương thân tương ái trong cơn hoạn nạn của dân tộc ta.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ IX,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2001, tr. 222, 247-249.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 06-CT/TW, ngày 22 tháng 1 năm 2002

Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII), công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân đã đạt được những thành tựu quan trọng. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố và phát triển. Hiện nay, 100% số xã trong toàn quốc đã có cán bộ y tế hoạt động, trên 50% trạm y tế xã có bác sĩ, trên 70% thôn, bản có nhân viên y tế. Tuy nhiên, trước yêu cầu của tình hình mới, mạng lưới y tế cơ sở, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn bộc lộ nhiều hạn chế: cơ sở vật chất thiếu thốn, việc chăm sóc sức khoẻ và khám chữa bệnh cho nhân dân hết sức khó khăn. Nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của y tế cơ sở, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức và đầu tư thoả đáng để củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

Trước tình hình đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ngành, các đoàn thể quán triệt và thực hiện tốt những việc sau đây:

1. Nhận thức đầy đủ về vai trò của y tế cơ sở và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền

Mạng lưới y tế cơ sở (gồm y tế thôn, bản, xã, phường, quận,

huyện, thị xã) là tuyến y tế trực tiếp gần dân nhất, bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc sức khoẻ cơ bản với chi phí thấp, góp phần thực hiện công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội, tạo niềm tin của nhân dân với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần quán triệt, nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của mạng lưới y tế cơ sở; có kế hoạch thiết thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tại địa phương mình.

2. Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của mạng lưới y tế cơ sở

Củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của ban chăm sóc sức khoẻ nhân dân ở cơ sở; tăng cường phối hợp liên ngành, lồng ghép các chương trình, mục tiêu, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khoẻ; huy động cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh, phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ, rèn luyện thân thể, tạo ra phong trào toàn dân vì sức khoẻ.

Xây dựng và ban hành chính sách ưu tiên chăm sóc sức khoẻ nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt quan tâm tới đồng bào các dân tộc thiểu số, nhằm cải thiện rõ rệt chất lượng chăm sóc sức khoẻ, góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong vùng.

Ngành y tế có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chuẩn quốc gia về y tế cơ sở; nâng cao năng lực chuyên môn và y đức của các cán bộ y tế; coi trọng phát huy và phát triển y - dược học cổ truyền; tăng cường các hoạt động giám sát và hỗ trợ kỹ thuật của y tế tuyến trên đối với tuyến cơ sở, bảo đảm cho trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã, phường có đủ khả năng phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh theo tuyến

kỹ thuật, góp phần giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến trên; phát huy khả năng của y tế các lực lượng vũ trang trong việc kết hợp quân - dân y để chăm sóc sức khỏe nhân dân ở cơ sở, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; tổ chức tốt việc quản lý và phát huy vai trò của lực lượng y tế ngoài công lập.

3. Tăng cường cán bộ và trang bị kỹ thuật cho mạng lưới y tế cơ sở

Mở rộng các hình thức đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, ưu tiên đào tạo cán bộ người dân tộc tại chỗ. Bảo đảm đủ chức danh cán bộ cho trạm y tế, chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ y - dược học cổ truyền. Phấn đấu đến năm 2010, 80% trạm y tế xã có bác sĩ, 100% thôn, bản có nhân viên y tế với trình độ sơ học trở lên. Có chính sách đãi ngộ thích hợp để khuyến khích cán bộ y tế làm việc tại trạm y tế xã, phường, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng cường trang thiết bị y tế thích hợp cho y tế cơ sở.

4. Có chính sách đầu tư thích hợp để củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở

Cần có kế hoạch điều chỉnh phân bổ ngân sách và huy động viện trợ quốc tế để tăng đầu tư cho mạng lưới y tế cơ sở. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động thường xuyên của trạm y tế xã, phường. Ưu tiên dành ngân sách để nâng cấp y tế cơ sở ở các vùng khó khăn, nhất là các vùng trước đây là căn cứ cách mạng. Tiến hành tổng kết kinh nghiệm thực tiễn để đề ra các chính sách hỗ trợ tài chính nhằm phát triển bảo hiểm y tế ở nông thôn, đặc biệt là bảo hiểm y tế cho người nghèo, những người thuộc diện chính sách, trợ cấp xã hội và nông dân.

5. Nâng cao trách nhiệm của các ngành, đoàn thể trong việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân xây dựng và thực hiện kế hoạch củng cố mạng lưới y tế cơ sở trong toàn quốc; xây dựng các văn bản pháp luật và chính sách liên quan trình các cấp có thẩm quyền quyết định; có chính sách và biện pháp cụ thể để hỗ trợ các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Cán sự đảng Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về tình hình thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng.

T/M BAN BÍ THƯ
PHAN ĐIỂN

Cục Lưu trữ Văn phòng
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-CT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 2002

**Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác thương binh, liệt sĩ, người có công
với cách mạng và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"
trong giai đoạn mới**

Phát huy truyền thống tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn"; "Đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc, những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, chế độ, đồng thời vận động toàn dân, toàn quân chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, giải quyết có hiệu quả những tồn đọng về chính sách sau chiến tranh, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta, tạo nên nét đẹp mới trong đời sống văn hoá - xã hội.

Trong những năm thực hiện công cuộc đổi mới, phong trào toàn dân chăm sóc người có công với cách mạng được mở rộng và đẩy mạnh; đã có nhiều tập thể và cá nhân là thương binh, người có công phát huy tốt truyền thống cách mạng, thành công trên nhiều lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, bảo vệ an ninh chính trị, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kinh tế. Đến nay, đa số gia đình chính sách có cuộc sống bằng

hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú; nhiều gia đình làm kinh tế giỏi, tạo việc làm cho mình và cho xã hội, gương mẫu thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, ở một số nơi cấp uỷ đảng và chính quyền còn buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện chính sách đối với người có công, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đi ngược lại đạo lý và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" phát triển chưa đồng đều, đời sống của một bộ phận thương binh, gia đình liệt sĩ còn khó khăn, nhất là các đối tượng ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng trước đây. Tình hình đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác quan trọng này.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu về công tác thương binh, liệt sĩ mà Nghị quyết Đại hội IX của Đảng xác định là: "Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình của người dân địa phương trên cơ sở kết hợp ba nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và bản thân đối tượng chính sách tự vươn lên", Ban Bí thư quyết định lấy năm 2002 là năm đẩy mạnh công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng bằng những hoạt động phong phú, thiết thực, sâu rộng trong cả nước với nội dung chính như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước, truyền thống của dân tộc và những thành quả của công tác thương binh, liệt sĩ và người có công trong 55 năm qua. Tiến hành tổng kết việc thực hiện

Pháp lệnh người có công trong 6 năm qua kể từ khi ban hành; trên cơ sở đó từng địa phương, đơn vị xây dựng chương trình hành động cụ thể để làm tốt hơn công tác thương binh, liệt sĩ và người có công theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Biểu dương, khen thưởng những địa phương, đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong phong trào chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ đã phấn đấu trở thành "người công dân kiểu mẫu", "gia đình cách mạng gương mẫu" vượt khó vươn lên.

2. Các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ, chu đáo các chế độ, chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các tiêu cực trong việc thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng.

3. Giải quyết dứt điểm những tồn đọng về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân tham gia ủng hộ xây dựng "Quỹ đền ơn đáp nghĩa" để có nguồn lực góp phần chăm sóc tốt hơn thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

4. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng; chính sách đối với những người tham gia kháng chiến nay còn mang những di chứng nặng nề cho bản thân và gia đình.

5. Quan tâm dạy nghề, tạo việc làm, giúp đỡ những gia đình chính sách đang gặp khó khăn về đời sống phát triển sản xuất kinh doanh; chăm lo giáo dục, đào tạo con em của người có công, con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh.

6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và cấp uỷ đảng các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày thương binh, liệt sĩ bằng những hình thức phong phú, sinh động, cụ thể, thiết thực, có chất lượng, tránh hình thức, lãng phí.

Căn cứ vào chỉ thị này, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan ra các văn bản hướng dẫn, phối hợp với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và tổ chức kỷ niệm 55 năm Ngày thương binh, liệt sĩ.

T/M BAN BÍ THƯ
PHAN ĐIỂN

Cục Lưu trữ Văn phòng
Trung ương Đảng

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO
VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG,
PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TỘC,
ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,
SỚM ĐƯA NƯỚC TA RA KHỎI TÌNH TRẠNG
KÉM PHÁT TRIỂN**

**(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ X của Đảng)**

(Trích)

...

**VI. THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG
XÃ HỘI NGAY TRONG TỪNG BƯỚC
VÀ TỪNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN**

Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc.

Khuyến khích mọi người làm giàu theo luật pháp, thực hiện có hiệu quả các chính sách xoá đói giảm nghèo. Tạo điều kiện và

cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản, vươn lên thoát đói nghèo vững chắc ở các vùng nghèo và các bộ phận dân cư nghèo. Khắc phục tư tưởng bao cấp, ỷ lại.

Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo đảm cung ứng dịch vụ công cộng thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân về giáo dục và đào tạo, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe, văn hoá - thông tin, thể dục thể thao...

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Đa dạng hoá các loại hình cứu trợ xã hội, tạo việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, hướng tới xuất khẩu lao động trình độ cao... Tiếp tục đổi mới chính sách tiền lương, chính sách phân phối thu nhập.

Phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả, bảo đảm mọi người dân được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe. Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư để nâng cấp các cơ sở y tế, y tế dự phòng, xây dựng và hoàn thiện chính sách trợ cấp và bảo hiểm y tế cho người hưởng chính sách xã hội và người nghèo trong khám, chữa bệnh. Phát triển các dịch vụ y tế công nghệ cao và ngoài công lập.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế. Có chiến lược, quy hoạch và cơ chế, chính sách hợp lý để phát triển hệ thống sản xuất, lưu thông, phân phối thuốc chữa bệnh; phát triển mạnh các ngành công nghiệp dược, thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tâm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục thể thao, kết hợp tốt thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Có chính sách và cơ chế phù hợp

để phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao nước ta đạt vị trí cao của khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế...

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thúc đẩy phong trào toàn xã hội chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ và đạo đức; giảm nhanh tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Phòng chống HIV/AIDS bằng các biện pháp mạnh mẽ, kiên trì và có hiệu quả.

Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình. Giảm tốc độ tăng dân số. Tiếp tục duy trì kế hoạch giảm sinh và giữ mức sinh thay thế, bảo đảm quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội. Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người già, nhất là những người già cô đơn, không nơi nương tựa. Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, lang thang.

Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng. Phát triển về quy mô gắn với chất lượng và hiệu quả các dịch vụ công cộng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đổi

mới cơ chế hoạt động của các đơn vị công lập và huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội. Nhà nước tiếp tục tăng nguồn lực, đầu tư tập trung cho các chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...; quan tâm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời phát huy tiềm năng trí tuệ và các nguồn lực vật chất trong nhân dân, của toàn xã hội để cùng Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội và chăm lo phát triển các dịch vụ công cộng.

Từng bước chuyển các cơ sở công lập dịch vụ công cộng đang hoạt động theo cơ chế sự nghiệp mang nặng tính hành chính bao cấp sang cơ chế tự chủ, không bao cấp tràn lan và không vì mục tiêu lợi nhuận. Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập với hai loại hình dân lập và tư nhân. Chuyển một số cơ sở thuộc loại hình công lập sang loại hình ngoài công lập. Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước phát triển các dịch vụ công cộng. Nhà nước cùng nhân dân tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động dịch vụ công cộng.

Công khai mức phí tại các cơ sở dịch vụ công lập và ngoài công lập, chấm dứt các khoản thu, chi không minh bạch và sai quy định, bảo đảm người làm dịch vụ có chế độ thu nhập hợp lý, có lương tâm nghề nghiệp.

Thúc đẩy các cơ sở công lập và ngoài công lập về dịch vụ công cộng phát triển cả về quy mô và chất lượng, xây dựng một số cơ sở dịch vụ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 54, 101-105.

**BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ IX
VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ X
CỦA ĐẢNG**

(Trích)

...

Phần thứ nhất

**KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM 2001-2005**

...

I. THÀNH TỰU

...

8. Văn hoá - xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tích cực, chỉ số phát triển con người được nâng lên

Trong 5 năm, đã tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động; các

thành phần kinh tế ngoài nhà nước thu hút gần 91% lực lượng lao động xã hội và tạo 90% việc làm mới. Xuất khẩu lao động và chuyên gia bằng 2,3 lần so với 5 năm trước. Năm 2005, thất nghiệp ở thành thị giảm xuống còn 5,3%; thời gian sử dụng lao động ở nông thôn đạt 80,6%.

Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,7 triệu đồng năm 2000 lên trên 10 triệu đồng năm 2005, tăng 12,1%/năm và chỉ số phát triển con người được nâng lên¹.

Công tác xoá đói, giảm nghèo được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, đã thu được nhiều kết quả tốt thông qua việc trợ giúp điều kiện sản xuất, tạo việc làm, cải thiện kết cấu hạ tầng, nhà ở, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; động viên các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng và các tầng lớp dân cư tham gia. Đến cuối năm 2005, tỉ lệ hộ nghèo còn 7% (kế hoạch là 10%, theo chuẩn Việt Nam cho giai đoạn 2001 - 2005)².

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Hoạt động y tế dự phòng được đẩy mạnh hơn. Một số dịch bệnh mới như dịch viêm phổi cấp (SARS) được ngăn chặn, khắc phục nhanh. Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở được củng cố và phát triển; hầu hết các xã, phường trong cả nước đều có trạm y tế, trên 65% trạm có bác sĩ. Một số cơ sở y tế chuyên ngành được nâng cấp, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Thuốc sản xuất

1. Theo Báo cáo Phát triển con người năm 2005 của Liên hợp quốc, chỉ số phát triển con người của Việt Nam năm 2003 là 0,704, xếp thứ 108/177 nước, trong khi tại các nước kém phát triển, chỉ số này là 0,518; tại các nước có thu nhập trung bình là 0,774.

2. Kết quả điều tra mức sống dân cư do Tổng cục Thống kê thực hiện cho thấy, theo chuẩn quốc tế, tỉ lệ hộ nghèo của Việt Nam đã giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 19,5% năm 2004. Theo đánh giá của Liên hợp quốc, Việt Nam đã về đích trước 10 năm so với mục tiêu xoá đói nghèo trong thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ.

trong nước đã chiếm khoảng 45% thị phần thuốc chữa bệnh. Chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo, khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi đang được triển khai thực hiện. Việc phòng, chống HIV/AIDS được đẩy mạnh hơn. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 33,4% năm 2000 xuống dưới 25% năm 2005, đạt kế hoạch; tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi còn 18‰ trẻ đẻ sống. Tuổi thọ bình quân của dân số nước ta từ 67,8 tuổi vào năm 2000 đã nâng lên 71,5 tuổi vào năm 2005.

Hoạt động văn hoá, thông tin phát triển đa dạng hơn, góp phần nâng cao đời sống văn hoá của nhân dân, làm tăng hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến pháp luật; phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở phát triển sâu rộng hơn. Hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình được đổi mới về nội dung, tăng quy mô, mở rộng phạm vi tới vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và ra nước ngoài.

Hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển theo chiều rộng và có bước nâng cao. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành thể thao đã được tăng cường đáng kể. Đã tổ chức thành công Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 22 và Đại hội thể thao của người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2.

Việc chăm sóc người có công với cách mạng và trợ giúp người có đời sống khó khăn được duy trì và mở rộng. Đi đôi với mở rộng diện được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước, phong trào "đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn", đã được các ngành, các cấp tổ chức, triển khai kịp thời, có hiệu quả và huy động được sự tham gia của đông đảo nhân dân.

Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được đẩy mạnh hơn. Nhiều địa phương đã có những giải pháp tốt phòng chống ma tuý, tệ nạn mại dâm và ngăn chặn các hoạt động văn hoá không lành mạnh. Các hình thức cai nghiện, quản lý người sau cai nghiện có hiệu quả hơn.

...

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010**

...

3.2. Về kiểm chế tốc độ tăng dân số, chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm và an sinh xã hội

Tiếp tục kiểm chế tốc độ tăng dân số, phấn đấu đạt chỉ tiêu về dân số trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số và phân bố dân cư hợp lý giữa các vùng; xây dựng các quy hoạch và chính sách thích hợp nhằm đáp ứng xu thế chuyển dịch cơ cấu dân số ở nông thôn và thành thị. Đưa công tác dân số, gia đình và trẻ em ở các cấp đi vào nền nếp, vào từng gia đình, có chiều sâu và mang tính bền vững.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỉ trọng lao động nông, lâm, ngư nghiệp xuống dưới 50% vào năm 2010. Tăng tỉ trọng lao động công nghiệp, xây dựng và đặc biệt là lao động ở khu vực dịch vụ trong tổng lao động xã hội.

Ưu tiên dành vốn đầu tư của Nhà nước và huy động vốn của toàn xã hội để giải quyết việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp. Khuyến khích người lao động tự tạo việc làm, phát triển nhanh các loại hình doanh nghiệp để thu hút nhiều lao động. Chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm cho nông dân, nhất là những nơi đất nông nghiệp bị chuyển đổi do đô thị hoá và công nghiệp hoá. Phát triển các dịch vụ phục vụ đời sống của người lao động ở các khu công nghiệp. Tiếp tục thực hiện chương trình xuất khẩu lao

động, tăng tỉ lệ lao động xuất khẩu đã qua đào tạo, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động.

Tiếp tục hoàn chỉnh thể chế thị trường lao động, bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động. Đổi mới hệ thống bảo hiểm xã hội, đa dạng hoá hình thức bảo hiểm và phù hợp với kinh tế thị trường; xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện tốt chế độ bảo hộ lao động, an toàn lao động và vệ sinh lao động.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với nước; vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; nâng cao mức sống về vật chất, tinh thần của người có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư. Trợ giúp nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, tạo thuận lợi để họ hoà nhập với cộng đồng. Đổi mới nhận thức, cách làm, huy động sức mạnh toàn xã hội để ngăn chặn, đẩy lùi và khắc phục các tệ nạn xã hội.

3.3. Tiếp tục đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo

Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức thực hiện xóa đói, giảm nghèo theo hướng phát huy cao độ nội lực và kết hợp sử dụng có hiệu quả sự trợ giúp của quốc tế. Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và trợ giúp về điều kiện sản xuất, nâng cao kiến thức để người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo tự vươn lên thoát nghèo và cải thiện mức sống một cách bền vững; kết hợp chính sách của Nhà nước với sự giúp đỡ trực tiếp và có hiệu quả của toàn xã hội, của những người khá giả cho người nghèo, hộ nghèo, nhất là đối với những vùng đặc biệt khó khăn. Ngăn chặn tình trạng tái nghèo.

Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đặc biệt về trợ giúp đầu tư phát triển sản xuất, nhất là đất sản xuất; trợ giúp đất ở, nhà ở, nước sạch, đào tạo nghề và tạo việc làm cho đồng bào dân

tộc thiểu số nghèo. Có chính sách khuyến khích mạnh các doanh nghiệp, trước hết là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ giàu đầu tư vốn phát triển sản xuất ở nông thôn, nhất là nông thôn vùng núi. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tham gia công cuộc xoá đói, giảm nghèo.

3.4. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển con người.

Tăng đầu tư của Nhà nước và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện, các trung tâm y tế vùng, các cơ sở y tế chuyên sâu; đồng thời, có chính sách trợ giúp các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thu nhập thấp được tiếp cận dịch vụ y tế.

Phát triển hệ thống y tế dự phòng. Thực hiện tốt phong trào vệ sinh, phòng bệnh và các biện pháp kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh. Trang bị kiến thức và kỹ năng để mỗi người dân có khả năng chủ động phòng bệnh và rèn luyện nâng cao sức khoẻ.

Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế thuộc nhiều hình thức sở hữu, kể cả đầu tư nước ngoài. Bố trí mạng lưới bệnh viện theo địa bàn dân cư, tạo thuận lợi cho người dân khám, chữa bệnh không lệ thuộc vào địa giới hành chính nơi cư trú. Mở rộng các hình thức dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà, bác sĩ gia đình, chăm sóc người già cô đơn, người tàn tật.

Hoàn thiện và củng cố mạng lưới y học cổ truyền. Vận động,

khuyến khích và hướng dẫn nhân dân nuôi, trồng và sử dụng các loại cây và các con vật làm thuốc chữa bệnh.

Đổi mới quản lý các bệnh viện công lập, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bệnh viện; thí điểm và chuyển dần các bệnh viện công lập, trước hết là bệnh viện lớn, bệnh viện chuyên khoa sang hoạt động theo cơ chế hạch toán không vì lợi nhuận.

Sửa đổi chế độ viện phí theo nguyên tắc xác định đầy đủ chi phí khám, chữa bệnh và chia sẻ hợp lý trách nhiệm chi trả giữa Nhà nước, xã hội và người bệnh; Nhà nước trợ giúp một phần hoặc toàn bộ viện phí cho người nghèo và các đối tượng chính sách chủ yếu thông qua bảo hiểm y tế; thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Phát triển và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế; xây dựng và thực hiện tốt lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển mạnh các loại hình bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế cộng đồng. Mở rộng diện các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế. Hạn chế và giảm dần hình thức thanh toán viện phí trực tiếp từ người bệnh. Đổi mới phương thức thanh toán viện phí qua quỹ bảo hiểm y tế.

Phát triển mạnh công nghiệp dược, nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước. củng cố mạng lưới cung ứng và kiểm soát thị trường thuốc phòng và chữa bệnh. Đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất vắc xin, sinh phẩm dùng cho người. Phát triển công nghiệp sản xuất trang bị, thiết bị y tế theo hướng hiện đại. Tiếp cận và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học và công nghệ thông tin.

Phát huy vai trò và hiệu quả của chương trình kết hợp quân - dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và các lực lượng vũ trang, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Kết hợp chặt chẽ các ngành y tế, thể dục, thể thao, giáo dục, lực lượng vũ trang, các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và thực hiện chương trình nâng cao năng lực thể chất và tầm vóc con người Việt Nam, đặc biệt là thiếu niên, thanh niên.

...

Đảng Cộng sản Việt Nam:
Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 140, 141, 142, 156-158, 183, 215-220.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 07-CT/TW, ngày 14 tháng 12 năm 2006

Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"

Phát huy truyền thống cao đẹp "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc, những năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và tổ chức vận động toàn dân tham gia phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công với cách mạng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tiếp tục xây dựng nét đẹp truyền thống trong đời sống văn hoá - xã hội của đất nước. Sau hơn 10 năm thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đến nay, những vấn đề tồn đọng sau chiến tranh đã cơ bản được giải quyết.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, chế độ đối với người có công với cách mạng chưa được quan tâm đúng mức, còn để xảy ra sai sót, tiêu cực, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội. Đời sống của một bộ phận gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng còn nhiều khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng.

Năm 2007, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta sẽ kỷ niệm 60 năm "Ngày thương binh, liệt sĩ" (27-7-1947 – 27-7-2007),

một sự kiện quan trọng của đất nước, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc và những thành quả của công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng trong 60 năm qua.

2. Tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, trên cơ sở đó từng địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động tiến tới kỷ niệm 60 năm "Ngày thương binh, liệt sĩ".

3. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng"; ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" để giúp các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, cải thiện cuộc sống.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến các gia đình chính sách có nhiều khó khăn, người có công với cách mạng hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa, các gia đình chính sách ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đồng thời có biện pháp phòng ngừa và xử lý nghiêm các vụ việc tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm, quan liêu, tham nhũng, cố ý làm trái trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cấp uỷ đảng có trách nhiệm lãnh đạo các ngành, địa phương, các đơn vị phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây và tổ chức kỷ niệm 60 năm "Ngày thương binh, liệt sĩ" một cách phong phú, sinh động, thiết thực, tránh lãng phí.

7. Giao Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương... theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỞNG TẤN SANG

Cục Lưu trữ Văn phòng
Trung ương Đảng

KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ X

Số 20-KL/TW, ngày 28 tháng 1 năm 2008

Về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội
và trợ cấp ưu đãi người có công
giai đoạn 2008-2012

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X họp từ ngày 14 đến ngày 22-1-2008, sau khi nghiên cứu đề án và tờ trình của Bộ Chính trị về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012, đã thảo luận và kết luận:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI
VÀ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG
GIAI ĐOẠN 2003 - 2007

1. Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất với các nội dung đánh giá của Bộ Chính trị, đồng thời nhấn mạnh một số điểm:

- Chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công giai đoạn 2003 - 2007 đã tiếp tục thể chế hoá quan điểm của Đảng về chính sách tiền lương và phát triển an sinh xã hội trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo đảm các cân đối kinh tế vĩ mô, có tác động tích cực đến quốc

phòng, an ninh và cải thiện đáng kể đời sống của người lao động hưởng lương, người về hưu và người có công với cách mạng.

- Hình thành ngày càng rõ cơ chế tiền lương riêng cho từng khu vực: hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- *Luật Bảo hiểm xã hội* đã được ban hành nhằm từng bước thực hiện nguyên tắc đóng - hưởng; đồng thời ngân sách nhà nước tiếp tục hỗ trợ để bảo đảm tương quan hợp lý về thu nhập giữa người nghỉ hưu và cán bộ, công chức tại chức; quy định chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện và chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

- Chính sách ưu đãi người có công ngày càng được hoàn thiện theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng các chế độ ưu đãi, bổ sung thêm chế độ ưu đãi mới, khắc phục những bất hợp lý giữa các mức trợ cấp, điều chỉnh trợ cấp ưu đãi (mức chuẩn) theo mức sống trung bình của xã hội.

2. Tuy nhiên, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công còn bộc lộ nhiều hạn chế

- Chính sách tiền lương chưa bảo đảm cho người lao động, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng tiền lương ở mức trung bình khá trong xã hội; chưa khuyến khích và thu hút được người tài, người làm việc giỏi; chưa góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và của hệ thống chính trị.

- Trong từng khu vực và giữa các khu vực (hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp) tương quan tiền lương còn chưa hợp lý; mức lương trung bình của công chức (Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể) còn thấp so với mức thu nhập trung bình của lao động xã hội; thực hiện chế độ tự chủ trong khu vực sự nghiệp công lập chưa đạt hiệu quả cao.

- Chính sách bảo hiểm xã hội còn phụ thuộc vào chính sách

tiền lương, mức chuẩn dùng để tính các mức trợ cấp ưu đãi người có công chưa được điều chỉnh bằng mức sống trung bình của xã hội.

3. Những yếu kém trên do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- *Một là*, nền kinh tế tuy có phát triển nhưng thu ngân sách nhà nước còn hạn hẹp trong khi đối tượng hưởng lương và trợ cấp từ ngân sách nhà nước ngày càng tăng; đồng thời phải giải quyết nhiều mục tiêu để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và giải quyết các vấn đề xã hội, xoá đói, giảm nghèo... nên khó khăn cho bố trí nguồn cải cách tiền lương.

- *Hai là*, chưa tính được sự tác động của thị trường lao động dẫn đến dịch chuyển lao động từ khu vực nhà nước sang các khu vực khác có tiền lương cao hơn.

- *Ba là*, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động, tài chính, biên chế và trả lương đối với khu vực sự nghiệp công lập đạt kết quả thấp; chính sách học phí, viện phí chậm được sửa đổi... nên chưa tác động tích cực đến cơ cấu chi ngân sách nhà nước cho cải cách tiền lương.

- *Bốn là*, cơ chế phân cấp quản lý ngân sách đối với các địa phương, bên cạnh những kết quả tích cực cũng có hạn chế trong việc điều hoà nguồn lực giữa các địa phương có khả năng ngân sách và địa phương khó khăn. Chưa có giải pháp có tính đột phá (đặc biệt là trong khu vực sự nghiệp công lập) để tạo nguồn cho cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công.

II. VỀ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất với các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc nêu trong đề án, đồng thời nhấn mạnh một số điểm:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện quan điểm của Đảng: *“Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực để kinh tế phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ công, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước”*. Từ đó, nghiên cứu thực hiện các giải pháp có tính đột phá trong tạo nguồn cho cải cách chính sách tiền lương.

2. Cải cách chính sách tiền lương phải tiến tới bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng tiền lương ở mức trung bình khá trong xã hội. Trên cơ sở đó, hình thành các cơ chế tiền lương (hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp) ngày càng phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tạo động lực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

3. Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công phải khắc phục được những bất hợp lý về quan hệ tiền lương trong từng khu vực và giữa các khu vực: hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang.

4. Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công phải gắn với việc bảo đảm tốt hơn đời sống của người nghèo, đồng bào dân tộc, các đối tượng chính sách xã hội nhằm đạt được mục tiêu của Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra là: *“Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển”*.

III. VỀ NỘI DUNG CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2008 - 2012

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất với nội dung cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi

người có công giai đoạn 2008 - 2012 nêu trong đề án, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1. Về tiền lương tối thiểu

a) Cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang áp dụng mức lương tối thiểu chung. Các loại hình doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu vùng, trong đó mức lương tối thiểu ở vùng thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung (doanh nghiệp được quyền trả cao hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

b) Thực hiện lộ trình thống nhất mức lương tối thiểu giữa các loại hình doanh nghiệp theo các cam kết quốc tế (WTO).

c) Điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và mức lương tối thiểu vùng không thấp hơn mức tăng giá sinh hoạt, phù hợp với sự phát triển của đất nước và bảo đảm tương quan hợp lý với mức tăng thu nhập chung trong xã hội.

2. Về quan hệ mức lương tối thiểu - trung bình - tối đa; hệ thống thang, bảng, ngạch, bậc lương và các chế độ phụ cấp

a) Thực hiện mở rộng quan hệ mức lương tối thiểu - trung bình - tối đa vào năm 2011; trên cơ sở đó, tiếp tục thu gọn thang, bảng, ngạch, bậc lương và hoàn thiện các chế độ phụ cấp, khuyến khích người có tài, người làm việc giỏi.

b) Xem xét, sửa đổi kịp thời những bất hợp lý phát sinh trong tương quan tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo giữa các chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể).

c) Thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang; nghiên cứu áp dụng chế độ phụ cấp thâm niên nghề cho phù hợp đối với một số ngành, nghề, bảo đảm tương quan tiền lương giữa lực lượng vũ trang so với công chức hành chính như hiện nay.

3. Đổi mới cơ chế đối với khu vực sự nghiệp công lập

a) Đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính (trong đó có

tiền lương) đối với khu vực sự nghiệp công lập theo hướng đơn vị sự nghiệp được thu phí (giá) dịch vụ tính đủ tiền lương và từng bước tính đủ các chi phí khác; đơn vị sự nghiệp thực hiện hạch toán thu - chi (không vì mục đích lợi nhuận), trên cơ sở đó nâng cao chất lượng, phát triển hoạt động để vừa phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, vừa tự cân đối nguồn thu (*nguồn từ ngân sách nhà nước thanh toán cho các đối tượng chính sách và cho các dịch vụ không có thu mà Nhà nước phải bảo đảm; nguồn do đối tượng thụ hưởng chi trả*) để trả lương bằng hoặc cao hơn (nếu có nguồn thu tăng) so với chế độ nhà nước quy định.

b) Trong năm 2008, Chính phủ ban hành khung giá dịch vụ cơ bản (giá dịch vụ về giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khám chữa bệnh...) theo định hướng nêu trên để triển khai thực hiện. Khung giá dịch vụ điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Về điều chỉnh lương hưu

Từ năm 2009, tiếp tục điều chỉnh lương hưu theo quy định của *Luật Bảo hiểm xã hội*, bảo đảm đời sống của người nghỉ hưu trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước và mức tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội.

5. Về trợ cấp ưu đãi người có công

Từ năm 2009, tiếp tục điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công (mức chuẩn) trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân của xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, bảo đảm đời sống của người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của xã hội.

6. Về giải pháp tạo nguồn thực hiện đề án

a) Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước bảo đảm tổng mức đầu tư toàn xã hội ở mức 42% - 43% GDP, trong đó chi đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm khoảng trên dưới 25% để cùng với các nguồn trái phiếu chính phủ, xổ số kiến thiết... đạt mức khoảng 30% tổng chi ngân sách nhà nước để bảo đảm mức GDP tăng trưởng từ 8,5% - 9%/năm.

b) Thực hiện đa dạng nguồn trả lương: từ tiết kiệm 10% chi hành chính (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương); từ 35% - 40% nguồn thu được để lại cơ quan, đơn vị; từ 50% số tăng thu ngân sách địa phương và từ ngân sách trung ương. Vay phần tiền nhân rồi của quỹ bảo hiểm xã hội để cùng với cân đối từ ngân sách nhà nước bảo đảm chi đủ lương hưu đối với những người nghỉ hưu trước tháng 10-1995 (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm).

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước để bảo đảm nguồn thu ngân sách hằng năm; đồng thời tăng cường quản lý giá cả, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối vĩ mô của nền kinh tế.

7. Về bước đi thực hiện đề án

Các nội dung cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công nêu trên được thực hiện từng bước và hoàn thành trong 5 năm, từ năm 2008 đến năm 2012. Tuy nhiên, nếu có điều kiện thuận lợi về kinh tế và ngân sách nhà nước thì đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án.

*

* * *

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo Ban Cán sự đảng Chính phủ trên cơ sở kết luận này tổ chức triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tổng bí thư

NÔNG ĐỨC MẠNH

Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện
*Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành
Trung ương khoá X* (Lưu hành nội bộ),
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2008, tr.170-178.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 38-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 2009

VỀ "Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới"

Bảo hiểm y tế là một chính sách xã hội quan trọng, mang ý nghĩa nhân đạo và có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc, được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng và luôn luôn đề cao trong hệ thống chính sách an sinh xã hội. Sau gần 17 năm hoạt động, bảo hiểm y tế từng bước phát triển và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Số người tham gia bảo hiểm y tế không ngừng tăng lên, từ 5,6% dân số vào năm 1993 lên 46% dân số vào năm 2008. Người nghèo và các đối tượng hưởng chính sách xã hội được Nhà nước dùng ngân sách mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế nên việc tiếp cận dịch vụ y tế của các đối tượng này đã được cải thiện rõ rệt. Quyền lợi trong khám bệnh, chữa bệnh của những người tham gia bảo hiểm y tế từng bước được mở rộng. Cùng với ngân sách nhà nước dành cho y tế, bảo hiểm y tế đã tạo ra nguồn tài chính công đáng kể cho việc khám bệnh, chữa bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu công bằng trong chăm sóc sức khoẻ nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội. Luật Bảo hiểm y tế đã được Quốc hội khoá XII thông qua tại kỳ họp thứ tư, ngày 14-11-2008, là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo hiểm y tế phát triển trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bảo hiểm y tế còn một số hạn chế và yếu kém: tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế chưa chiếm đa số trong nhân dân; một số đơn vị, tổ chức, đặc biệt là doanh nghiệp chưa nghiêm túc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người lao động; số người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện phần lớn là người có bệnh mạn tính và người có nguy cơ mắc bệnh cao; mức đóng bảo hiểm của các nhóm đối tượng chưa tương xứng với mức độ gia tăng của chi phí khám bệnh, chữa bệnh cùng với tình trạng lạm dụng thuốc, lạm dụng kỹ thuật cao dẫn đến Quỹ bảo hiểm y tế những năm gần đây đã bắt đầu mất khả năng cân đối thu, chi; thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế và thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gây không ít bức xúc cho người bệnh.

Nguyên nhân chính của những yếu kém trên là do cấp ủy đảng và chính quyền ở một số đơn vị, địa phương và một bộ phận không nhỏ trong nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của bảo hiểm y tế trong hệ thống an sinh xã hội; các chính sách của bảo hiểm y tế chưa bắt kịp với sự phát triển kinh tế - xã hội và sự thay đổi cơ cấu mô hình bệnh tật; công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động thực hiện chính sách bảo hiểm y tế chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập, chưa thể hiện tính ưu việt của bảo hiểm y tế; năng lực tổ chức, quản lý của cán bộ bảo hiểm y tế còn yếu; sự phối hợp liên ngành Y tế - Bảo hiểm xã hội - Tài chính trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế chưa tốt, hiệu quả thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực y tế hiệu quả chưa cao.

Để chính sách bảo hiểm y tế thực sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội và công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy đảng, chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung chính sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế

- Bảo hiểm y tế là một chính sách xã hội do Nhà nước tổ chức, nhằm huy động sự đóng góp tài chính của cộng đồng để tạo Quỹ bảo hiểm y tế không vì mục đích lợi nhuận, giúp cho người tham gia bảo hiểm y tế có nguồn tài chính để chăm sóc sức khỏe, bảo vệ quyền lợi của mình theo luật định.

- Bảo hiểm y tế là một bộ phận quan trọng trong chính sách tài chính y tế quốc gia và là một trong những phương thức tạo nguồn tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe thông qua huy động đóng góp của người dân, được thực hiện có tổ chức, mang tính chia sẻ trong cộng đồng và nhằm mục đích thực hiện công bằng, nhân đạo trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Bảo hiểm y tế là một trong các hoạt động nhân đạo nhất, thể hiện sự hỗ trợ tương thân tương ái trong chăm sóc sức khỏe giữa người giàu với người nghèo, giữa người thuận lợi về sức khỏe với người ốm đau và rủi ro về sức khỏe, giữa người đang độ tuổi lao động với người già và trẻ em. Đồng thời, bảo hiểm y tế mang tính dự phòng những rủi ro do chi phí cao cho chăm sóc sức khỏe gây nên khi ốm đau, bệnh tật.

- Có nhiều hình thức bảo hiểm y tế, nhưng hình thức mang tính ưu việt nhất mà nước ta phải hướng tới trong chính sách bảo hiểm y tế là bảo hiểm y tế bắt buộc toàn dân với nguyên tắc mọi người dân đóng góp bảo hiểm y tế theo thu nhập cá nhân, người nghèo và người trong diện chính sách xã hội được Nhà nước hỗ trợ, nhưng khi khám bệnh, chữa bệnh hưởng theo quyền lợi đã được quy định dựa trên nhu cầu chữa bệnh.

- Việc tham gia bảo hiểm y tế là nghĩa vụ của mọi người dân, kể cả những người đang khoẻ mạnh. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm y tế là của các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về bảo hiểm y tế

- Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền phải tổ chức học tập Luật Bảo hiểm y tế được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ tư thông qua một cách nghiêm túc, sâu rộng để mọi người dân nắm được những nội dung cơ bản của Luật. Các bộ, ngành có liên quan cần nhanh chóng hoàn thiện các văn bản dưới luật để đưa Luật sớm đi vào cuộc sống.

- Các cấp chính quyền và các đơn vị khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng thời kỳ, phải tính toán, xác định chỉ tiêu về dân số tham gia bảo hiểm y tế, bố trí và công bố chỉ tiêu ngân sách, trong đó nguồn ngân sách nhà nước là chính kết hợp với việc huy động thêm các nguồn ngân sách khác để mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người được hưởng các chính sách xã hội, hỗ trợ việc mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế ở tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể và các đơn vị, nhất là các doanh nghiệp; nhanh chóng khắc phục và xoá bỏ tình trạng không tham gia hay nợ đóng bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế kéo dài của các doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sử dụng bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để xử lý nghiêm minh và hạn chế, ngăn chặn hiện tượng lạm dụng hoặc trục lợi từ bảo hiểm y tế.

3. Đổi mới công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền về bảo hiểm y tế

- Các cơ quan thông tấn, báo chí và các cơ quan truyền

thông đại chúng cần tập trung việc thông tin, truyền thông và tuyên truyền theo hướng nhấn mạnh vị trí, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế trong hệ thống an sinh xã hội; đề cao nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân trong tham gia bảo hiểm y tế; phát hiện những bất cập hoặc yếu kém của chính sách bảo hiểm y tế và việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kịp thời khắc phục và điều chỉnh; giới thiệu, động viên các đơn vị, cá nhân và các mô hình thực hiện tốt bảo hiểm y tế; phê phán những hiện tượng lệch lạc trong thực hiện bảo hiểm y tế.

- Trong công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền về bảo hiểm y tế, cần tập trung vào các đối tượng: nông dân, người cận nghèo, học sinh, sinh viên, các chủ sử dụng lao động, nhất là các chủ doanh nghiệp tư nhân.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền về bảo hiểm y tế.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý bảo hiểm y tế theo hướng vừa thể hiện được sự phân định cụ thể, rõ ràng, vừa thể hiện sự kết hợp chặt chẽ về trách nhiệm và quyền hạn trong quản lý bảo hiểm y tế giữa cấp trung ương và các cấp địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế với cơ quan quản lý Quỹ bảo hiểm y tế; giữa quản lý Quỹ bảo hiểm y tế theo ngành dọc với quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và đội ngũ cán bộ bảo hiểm y tế tại các địa phương; giữa cơ quan cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan quản lý bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế. Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng

Bộ Y tế và Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm nghiên cứu và trình Chính phủ kế hoạch củng cố và hoàn thiện bộ máy bảo hiểm y tế, tránh làm xáo trộn bộ máy, gây ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ và hiệu quả công việc. Ban cán sự đảng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động bảo hiểm y tế một cách thiết thực và hiệu quả để trình Chính phủ ban hành.

- Tăng cường công tác quản lý Quỹ bảo hiểm y tế, đảm bảo cân đối giữa việc thu của Quỹ bảo hiểm y tế với việc chi của Quỹ bảo hiểm y tế, kết hợp với việc chống lạm dụng và trục lợi bảo hiểm y tế để xây dựng tính bền vững của Quỹ. Ban cán sự đảng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Y tế và Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam định kỳ xem xét tham mưu kịp thời cho Chính phủ về các chính sách liên quan đến việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế một cách cân đối và có hiệu quả.

- Ban cán sự đảng Bộ Y tế và Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo việc tăng cường đào tạo bổ sung, không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực tham mưu, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học và kỹ thuật để hoàn thiện công tác quản lý người tham gia bảo hiểm y tế, quản lý Quỹ bảo hiểm y tế và quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại; mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục tiến hành nghiên cứu khoa học về bảo hiểm y tế, đặc biệt, một số vấn đề mà nước ta chưa có nhiều kinh nghiệm, như khuyến khích người tham gia bảo hiểm y tế kiểm tra sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh sớm và điều trị kịp thời, bảo hiểm y

tế theo hộ gia đình, các loại hình bảo hiểm y tế khác đã được áp dụng tại các nước...

5. Tổ chức tốt việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc tăng đầu tư, phân bổ ngân sách thích hợp và sử dụng có hiệu quả các nguồn ngân sách đã có để củng cố và phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại các địa phương; chuyển việc chi ngân sách nhà nước cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sang chi trực tiếp cho người được hưởng thụ bảo hiểm y tế thông qua việc hỗ trợ bảo hiểm y tế cho vùng nghèo, người nghèo, người hưởng các chính sách xã hội, hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo.

- Ban cán sự đảng Bộ Y tế tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế. Đặc biệt, cần cải tiến thủ tục hành chính trong tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện để tạo điều kiện thuận lợi cho người khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thụ hưởng tốt các dịch vụ y tế; thường xuyên giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp để thầy thuốc không có thái độ phân biệt trong ứng xử với người khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; phát hiện kịp thời, có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục các biểu hiện lạm dụng thuốc, dịch vụ kỹ thuật cao và biểu hiện trục lợi bảo hiểm y tế khác của cả thầy thuốc lẫn người bệnh; khuyến khích và tạo điều kiện để y tế tư nhân tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tăng cường quản lý giá thuốc không để giá thuốc trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cao hơn giá thuốc trên thị trường; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, trong đó, có sự đóng góp ý kiến của những người tham gia bảo hiểm y tế.

6. Phát động cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế và chuẩn bị lộ trình tiến đến bảo hiểm y tế bắt buộc trong những năm tiếp theo

Phát động cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế theo lộ trình quy định của Luật Bảo hiểm y tế để thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế bắt buộc đối với toàn dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Ban cán sự đảng Bộ Y tế, Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp cần đề ra tiêu chí, xây dựng kế hoạch cuộc vận động, tổ chức phát động và định kỳ sơ kết, tổng kết để cuộc vận động thật sự thiết thực và hiệu quả, góp phần làm cho bảo hiểm y tế Việt Nam phát triển. Song song với cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, Chính phủ cần xây dựng lộ trình thích hợp để tiến đến bảo hiểm y tế bắt buộc toàn dân trong những năm tiếp theo.

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Y tế, Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến và quán triệt đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ
TRƯƠNG TẤN SANG

Cục Lưu trữ Văn phòng

Trung ương Đảng

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 24 tháng 4 năm 1953, về việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh vinh về xã	7
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 12 tháng 5 năm 1953, về phòng đói và cứu đói	9
- Chỉ thị của Trung ương, số 12-CT/TW, ngày 9 tháng 4 năm 1955, tăng cường lãnh đạo chống đói và giải quyết nạn đói	16
- Thông tri của Ban Bí thư, số 47-TT/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1955, về việc thi hành chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, liệt sĩ	27
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 11-CT/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1956, bổ sung về việc chăm sóc phần mộ liệt sĩ	30
- Thông tri của Ban Bí thư, số 02-TT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1957, về việc nghiên cứu tình hình để góp ý kiến với Trung ương xây dựng chính sách cụ thể về sửa sai đối với gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, đối với thương binh, bệnh binh và bộ đội phục viên	32
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 122-NQ/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1960, về việc thống nhất chế độ tiền lương của công nhân, viên chức lưu dụng vào chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và phúc lợi chung	36
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 33-NQ/TW, ngày 5 tháng 1 năm 1962, về chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước	39
- Nghị quyết của Ban Bí thư, số 35-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1962, về việc sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã	51

- Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch hai năm 1966-1967 (*Trích*) 58
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 140-CT/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1967, về việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới 61
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 156-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1967, về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức 70
- Thông báo số 12-TB, ngày 29 tháng 10 năm 1969, về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề giải quyết đời sống ở thành phố trong năm 1970 (*Trích*) 81
- Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 20, về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1972 và số kiểm tra kế hoạch năm 1973 (*Trích*) 83
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 199-CT/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1972, về tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội 86
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, số 229-NQ/TW, ngày 22 tháng 1 năm 1974, về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975 (*Trích*) 89
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 223-CT/TW, ngày 8 tháng 7 năm 1975, về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh 91
- Thông tri của Ban Bí thư, số 322-TT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1975, về việc thi hành chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ vào công tác hoặc về nghỉ ở miền Nam 96
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 226-CT/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1975, về công tác y tế trong tình hình mới 98
- Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa, Báo cáo chính trị tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội chung cả nước, do đồng chí Lê Duẩn trình bày, ngày 25 tháng 6 năm 1976 (*Trích*) 104

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, do đồng chí Lê Duẩn trình bày, ngày 14 tháng 12 năm 1976 (*Trích*) 105
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 20 tháng 12 năm 1976 (*Trích*) 110
- Thông tri của Ban Bí thư, số 16-TT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1977, về việc tăng cường lãnh đạo công tác thương binh và xã hội 112
- Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá IV (từ ngày 6 đến ngày 16 tháng 12 năm 1977), về kế hoạch phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, xã hội năm 1978 và mức phấn đấu đến năm 1980 (*Trích*) 115
- Thông tri của Ban Bí thư, số 59-TT/TW, ngày 2 tháng 11 năm 1978, giải quyết việc nghỉ hưu của cán bộ 118
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 65-CT/TW, ngày 8 tháng 2 năm 1979, về công tác nuôi dạy trẻ 120
- Thông tri của Ban Bí thư, số 72-TT/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1979, về giải quyết việc về hưu của cán bộ 127
- Báo cáo về kế hoạch nhà nước năm 1981 (*Trích*) 129
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày, ngày 27 tháng 3 năm 1982 (*Trích*) 131
- Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981-1985) và những năm 80, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V do đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày, ngày 27 tháng 3 năm 1982 (*Trích*) 134
- Thông tri của Ban Bí thư, số 07-TT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1982, về việc tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 35 (ngày 27 tháng 7 năm 1982) 136
- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1984

- và mức phấn đấu năm 1985 (Báo cáo trình Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng) (*Trích*) 138
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 41-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1984, về việc chăm sóc và bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công nhân, viên chức về hưu 140
 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), số 22-NQ/TW, ngày 20 tháng 12 năm 1984, về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1985 (*Trích*) 146
 - Chỉ thị của Ban Bí thư, số 68-CT/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1985, về việc tăng cường chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng 148
 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), số 30-NQ/TW, ngày 17 tháng 12 năm 1985, về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế, xã hội năm 1986 (*Trích*) 151
 - Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, trình bày, ngày 15 tháng 12 năm 1986 (*Trích*) 153
 - Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, trình bày, ngày 15 tháng 12 năm 1986 (*Trích*) 156
 - Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 18 tháng 12 năm 1986 (*Trích*) 158
 - Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 9 tháng 4 năm 1987, giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông (*Trích*) 161
 - Chỉ thị của Ban Bí thư, số 14-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1987,

- về việc củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội
Chữ thập đỏ Việt Nam (*Trích*) 163
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng (khoá VI), về phương hướng, nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội trong ba năm 1988-1990 và năm 1988
(*Trích*) 165
- Quyết định của Ban Bí thư, số 72-QĐ/TW, ngày 10 tháng 10
năm 1988, một số chính sách đối với cán bộ hoạt động cách
mạng trước năm 1945 đã về hưu 168
- Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương
Đảng (khoá VI), kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại
hội VI, và phương hướng nhiệm vụ ba năm tới (*Trích*) 170
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung
ương Đảng (khoá VI), số 06-NQ/TW, ngày 29 tháng 3 năm
1989, kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI
và phương hướng, nhiệm vụ ba năm tới (*Trích*) 174
- Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ
(*Trích*) 179
- Bản trình bày của Tiểu ban Chiến lược kinh tế - xã hội, số
350/TLHN, ngày 14 tháng 8 năm 1990, về Chiến lược phát
triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm
1991-1995 (*Trích*) 181
- Báo cáo chính trị (*Trích*) 183
- Tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên theo con đường xã
hội chủ nghĩa, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương
(khoá VI) về các văn kiện trình Đại hội VII, do đồng chí
Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung
ương (khoá VI) trình bày (*Trích*) 186
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI)
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (*Trích*) 189
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ
nghĩa xã hội (*Trích*) 194

- Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 (*Trích*) 196
- Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995 và năm 1992, Báo cáo tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) (*Trích*) 199
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, số 02-NQ/HNTW, ngày 4 tháng 12 năm 1991, về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992-1995 (*Trích*) 201
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII), số 04-NQ/HNTW, ngày 14 tháng 1 năm 1993, về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân 204
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, ngày 20 tháng 1 năm 1994, (do đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười trình bày) (*Trích*) 211
- Nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1994-1995, mở đầu thời kỳ mới của sự phát triển (*Trích*) 213
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 59-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1995, về chăm sóc người cao tuổi 215
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (*Trích*) 217
- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000, (Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng) (*Trích*) 220
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, số 09-CT/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1996, về việc mở đợt vận động kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-1997) 224
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, số 15-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1997, về tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội 229

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), số 13-NQ/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1999, một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước 232
- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng) (*Trích*) 243
- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005, (Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng) (*Trích*) 247
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 06-CT/TW, ngày 22 tháng 1 năm 2002, về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở 250
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 08-CT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 2002, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" trong giai đoạn mới 254
- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng) (*Trích*) 258
- Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (*Trích*) 262
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 07-CT/TW, ngày 14 tháng 12 năm 2006, về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" 270

- Kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X, số 20-KL/TW, ngày 28 tháng 1 năm 2008, về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008-2012 273
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 38-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 2009, về "Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới" 280

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: TS. ĐỖ QUANG DŨNG

NGUYỄN MINH HUỆ

Trình bày bìa: NGUYỄN PHƯƠNG MAI

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ

Tim đọc

Đảng Cộng sản Việt Nam

- VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP

- VĂN KIẾN ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO, TỔ CHỨC VÀ KIỂM TRA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

- VĂN KIẾN ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

- VĂN KIẾN ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

- VĂN KIẾN ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

- VĂN KIẾN ĐẢNG VỀ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

